

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG
GIÁC KINH giảng giải**

(VCD 141-VCD 150)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ



(VCD 141)

PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN (tiếp theo)

¹Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm, kiên cố bất thoái. Thực chúng đức bản, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả. Nhược hữu túc ác, văn ngã danh tự, tức tự hồi quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".

21. Nguyên thứ hai mươi một: “HỒI QUÁ ĐẮC SANH NGUYỆN”

¹ Bắt đầu đĩa 141

Nguyên này chủ yếu là nói người mà đời trước đã tạo tác ác nghiệp. Chúng ta nghĩ tưởng xem, chúng ta chính mình có thể nói đều bao gồm ở ngay trong nguyên này. Đời xưa, đời nay tạo tác ác nghiệp quá nhiều rồi. Từ nguyên này chúng ta liền rất rõ ràng, rất tường tận thể hội được "*đời nghiệp vãng sanh*". Ngày trước có người đã từng nói đời nghiệp không thể vãng sanh, nguyên này là cho phép đời nghiệp vãng sanh. Nửa đoạn của nguyên văn trước cùng Ngụy dịch (chính là cuốn của Khang Tăng Khải), nguyên thứ hai mươi thì giống nhau. Nửa đoạn sau là lão cư sĩ Hạ Liên Cư chọn lấy quyển của Hán dịch và bản của Ngô dịch. Đây là nguyên văn của năm loại nguyên bản dịch. Cái hay của bản này chính là tập đại thành của năm loại nguyên bản, văn tự đều không có thay đổi, chân thật là dễ hiểu, làm cho người hiện tại chúng ta xem thấy, so với bất cứ bản nào trong năm loại nguyên bản đó, đọc lên đều rất là thông thuận, Kinh nghĩa rất rõ ràng, để chúng ta sanh khởi tín tâm, nguyện tâm đối với Tịnh Độ, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Công đức lợi ích vô lượng vô biên.

Kinh văn vừa mở đầu nói: "**Ngã tác Phật thời**". "Ngã" là tự xưng của A Di Đà Phật. Ngài ở Thế giới Cực Lạc đã thành Phật. Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, Ngài thành Phật đến hiện tại đã có mười kiếp. Có thể thấy được, mỗi một nguyên Ngài đều đã hiện thực.

Phía sau nói "**thập phương chúng sanh**", câu này là nói chúng sanh đời trước tạo ác. Chúng ta đọc qua câu này rồi cảm thấy rất an ủi, phía sau là nói điều kiện chúng ta ở ngay đời này được độ. Chỉ cần đầy đủ điều kiện đã nói, thì cho dù kiếp trước hay đời này tạo ra tội nghiệp nặng hơn cũng đều có thể được sanh Tịnh Độ. Lợi ích này là trong tất cả Kinh luận, Phật đều không có nói qua, chúng ta phải đặc biệt trân trọng. Điều kiện là "**văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm**". Ba câu này rất quan trọng, chính là điều kiện vãng sanh của chúng ta.

Kinh này là Kinh Đại Thừa, là pháp môn tu học của Bồ Tát, không chỉ là Kinh Đại Thừa, mà là Đại

Thừa ngay trong Đại Thừa, Nhất Thừa ngay trong Nhất Thừa. Ở trong bốn Kinh này, khi vừa mở đầu chúng ta liền thấy vô lượng Bồ Tát "***hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức***", đây là Kinh văn câu thứ nhất. Cho nên không phải Bồ Tát thông thường, mà là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát là "***văn ngã danh hiệu***". Chữ "văn" này không phải là văn thính thông thường, mà là thuộc về Tam huệ của Bồ Tát tu học: "***Văn huệ, tư huệ, tu huệ***". Trong chữ "văn" này tràn đầy trí tuệ, không phải văn thông thường của phàm phu. Phàm phu tuy là văn rồi, lợi ích của họ chỉ là trong A Lại Da Thức trồng xuống thiện căn, ngay trong một đời này không thể thành tựu. Tại vì sao không thể thành tựu? Họ không có huệ. Huệ gì vậy? Giới-Định-Huệ. Tam huệ của Bồ Tát là Giới-Định-Huệ, trong huệ này có văn huệ, có tư huệ, có tu huệ. Chúng ta nghe bộ Kinh này rồi, có đầy đủ trí tuệ hay không? Đây là điều kiện quan trọng, quyết định ngay trong đời này chúng ta có được vãng sanh hay không. Cái huệ này từ do đâu mà thấy? Sau khi nghe rồi, bạn liền tin tưởng, bạn có thể lý giải, tin sâu không nghi,

ngay trong đời này nhất định không thay đổi phương hướng, đây là trí tuệ. Tại vì sao có một số người ban đầu tin tưởng pháp môn này, về sau thì thoái tâm? Chúng ta rất rõ ràng, họ không có định huệ thì làm sao không thoái tâm? Đối với Tịnh Tông, đối với A Di Đà Phật, họ nhận biết không tường tận, hiểu không đủ thấu đáo; đối với hoàn cảnh đời sống hiện tiền của chính mình ở Thế giới Ta Bà cũng không hiểu được rõ ràng, cho nên tâm của họ do dự, không xác quyết, tiến tiến thoái thoái. Đây là chúng ta xem thấy hiện tượng của rất nhiều người học Phật mà thiếu kém định huệ. Người đầy đủ định huệ, trên "Kinh A Di Đà" nói là người có thiện căn phước đức, cho nên nói là **"không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh nước kia"**. Thiện căn là huệ, là tín giải. Phước đức là hạnh, là lão thật niệm Phật. Người lão thật mà niệm là người có phước. Dáng vẻ của lão thật niệm là thế nào? Vạn duyên buông xả, thế xuất thế gian tất cả pháp không để ở trong tâm. Trong tâm có vương bận, tôi nói vương bận thì mọi người dễ hiểu, trên Kinh nói là "hệ

niệm ngã quốc”, hệ niệm chính là chúng ta nói vương bạn. Thế xuất thế gian, tất cả mọi việc đều không vương bạn, chỉ vương bạn một sự việc là *"A Di Đà Phật, Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm"*. Thường hay đề ở trong lòng, đây gọi là niệm Phật. Niệm là trong tâm bạn thật có. Bạn thấy, chữ *"niệm"* này rất có trí tuệ, bên trên là chữ *"kim"*, bên dưới là chữ *"tâm"*, chính là trong tâm hiện tại có, đây gọi là niệm. Không phải miệng niệm, miệng niệm mà trong tâm không có thì không gọi là niệm. Người xưa thường nói: *"Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mồm rớt họng cũng chỉ uống công"*. Quan trọng nhất là trong tâm phải có, vậy mới gọi là niệm.

"Hệ niệm ngã quốc", đây chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Thế giới Cực Lạc chúng ta chưa xem thấy, chúng ta hệ niệm bằng cách nào? Đọc Kinh chính là hệ niệm. Cho nên tôi khuyên các đồng tu tu học Tịnh Độ, trước tiên đọc qua ba ngàn bộ *"Kinh Vô Lượng Thọ"*, có ý gì vậy? Sau khi đọc qua ba ngàn bộ, bạn liền có thể ***"hệ niệm"***

ngã quốc" rồi. Bạn không thể đọc ít. Đọc ít thì thế nào? Thiếu thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày thường hay quên đi, khởi tâm động niệm vẫn là Thế giới Ta Bà, phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, lợi hại được mất, ngày ngày chỉ niệm những thứ này. Đây chính là niệm sáu cõi luân hồi. Niệm tham sân si chính là niệm ba đường ác.

Nghiệp tập chúng tử mười pháp giới, mỗi một chúng sanh chúng ta thấy đều đầy đủ, có thể nói đây là bình đẳng nhân. Mười pháp giới bày ra ngay trước mắt, chúng ta tương lai đi đến một pháp giới nào? Đây là then chốt mà hiện tại chúng ta chọn lựa, tương lai chúng ta đi đến một cõi nào. Bộ Kinh này là dạy chúng ta đi thành Phật, Phật đạo trong mười pháp giới. Trong tứ hoàng thế nguyện có câu: "*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*". Kinh này là dạy chúng ta đi con đường thành Phật. Muốn đi Phật đạo, chỉ cần "*hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm*", đầy đủ điều kiện này thì được rồi. Sự việc này không khó, khó ở chỗ chúng ta có phải chân thật giác ngộ hay không.

Chân thật giác ngộ thì thế xuất thế gian tất cả pháp thảy đều buông xả. Việc buông xả này các bạn không nên hiểu lầm, không phải buông xả sự, mà phải buông xả những vướng bận trong tâm của bạn. Sự việc phải làm, tuy là làm, nhưng trong lòng quyết định không có phân biệt, chấp trước. Người chân thật có trí tuệ, ngay trong hai đến sáu thời, ngay khi có bận việc thì Phật hiệu dừng lại, chuyên tâm để làm việc; sự việc làm xong rồi thì trong lòng không còn để lại dấu tích nào, chỉ hệ niệm "*A Di Đà Phật, Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm*". Người này là tu Tịnh Độ, chỉ có một niệm này. Khi cái niệm này chuyển đổi lại, nghiệp chướng vô lượng kiếp đã tạo đều tiêu trừ hết. Đây là thực tế mà nói. Cho nên "**hệ niệm ngã quốc**", hai chữ "hệ niệm" này là vô cùng quan trọng. Hệ niệm chính là chuyên niệm; một lòng chuyên niệm, phát tâm Bồ Đề. Bạn xem, Thế Tôn ở bốn Kinh, phẩm "Ba Bậc Vãng Sanh" nói với chúng ta thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm, ở đoạn sau cùng, đây là tu học các pháp môn khác hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ.

Ngày trước, Pháp sư Từ Chu chú giải "Nhất tâm tam bôi" rất hay. Điều kiện vãng sanh, Thế Tôn đã nói ra lời khai thị rất quan trọng cho chúng ta là "*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*". "**Hệ niệm ngũ quốc**" là một lòng chuyên niệm, là nhất hướng chuyên niệm. Phát tâm Bồ Đề là quan trọng. Tại vì sao Kinh văn không đem "phát tâm Bồ Đề" để ở phía trước? "*Văn ngũ danh hiệu, phát Bồ Đề tâm, hệ niệm ngũ quốc*", chẳng phải là rất tốt hay sao? Tại vì sao phải đem "**hệ niệm ngũ quốc**" để ở phía trước, "*phát Bồ Đề tâm*" để ở phía sau? Chỗ này có ý nghĩa rất sâu. Người nhất tâm hệ niệm, tâm Bồ Đề mới phát khởi được. Người tâm tư rất loạn, người vọng tưởng rất nhiều, tâm Bồ Đề làm sao có thể phát khởi ra được? Có thể thấy được thứ tự của Kinh văn này là có ý nghĩa rất sâu ở trong đó. Người thông thường chúng ta không biết được cái gì gọi là "**phát tâm Bồ Đề**". "*Một lòng chuyên niệm*" vốn dĩ chính là tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề thì thực tiễn ở ngay nơi "*một lòng chuyên niệm*". Tâm Bồ Đề là tâm đại giác, chân thật triệt để giác ngộ đối với pháp giới y chánh trang

nghiêm, lý sự nhân quả thông đạt tường tận, đây gọi là tâm Bồ Đề. Tường tận thì không còn mê hoặc, thế là chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật không còn dùng tâm luân hồi nữa. Dùng tâm luân hồi niệm Phật cũng là tạo nghiệp luân hồi, cũng không thể vãng sanh. Cho nên, hệ niệm là quan trọng. Hệ niệm chính là buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xả tâm luân hồi.

Nhất tâm là chân tâm. Trên "Kinh Di Đà" nói **"nhất tâm bất loạn"**. Nhất tâm là chân tâm, hai tâm chính là vọng tâm. Cũng đồng một đạo lý, nhất pháp là chánh pháp, hai pháp thì không phải chánh pháp. Chúng ta xem thấy trong "Đàn Kinh", Pháp sư Ấn Tông thỉnh giáo với Đại Sư Huệ Năng về thiền định giải thoát (Đại Sư Huệ Năng ở Hoàng Mai, thân cận Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn). Ấn Tông thỉnh giáo với Ngài: *"Hòa Thượng Hoằng Nhẫn bình thường giảng Kinh nói đạo với mọi người, đối với thiền định giải thoát thì giảng như thế nào?"*. Đại Sư Huệ Năng trả lời cho ông: *"Thiền định giải thoát là hai pháp, mà hai pháp*

thì không phải Phật pháp". Ấn Tông không đơn giản, sau khi nghe xong ông liền ngộ nhập. Phật pháp là pháp không hai. Phật dùng phương tiện giáo hóa sơ học, kiến lập rất nhiều danh tướng. Người không biết thì bị những danh tướng này mê mất, người biết thì gật đầu, mỉm cười. Thế Tôn không luận giảng bao nhiêu danh tướng, đều là một pháp. Do đây có thể biết, vô lượng vô biên lời nói danh tướng chẳng qua là phương tiện nói nhất pháp mà thôi. Đúng như trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói: ***"Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất"***.

Chúng ta phải nên học thế nào? Là tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn liền hiểu được, bạn liền biết được. Bồ Tát Mã Minh dạy người: *"Thính giáo, nghe pháp phải là tướng ngôn thuyết, là tướng danh tự, là tướng tâm duyên"*. Ba câu này chính là là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thiên ngôn vạn ngữ là nhất pháp, vô lượng danh tướng là nhất pháp. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: ***"Nhất tức thị đa, đa tức thị"***

nhất", nhất đả không hai, vạn pháp đều là nhất pháp. Cho nên, người biết nghe thì nghe nhất pháp, người không biết nghe thì nghe rất nhiều pháp. Rất nhiều pháp là pháp thế gian, nhất pháp là Phật pháp. Chúng ta phải có bản lĩnh học "biết nghe", học "biết nhìn". Thiên Kinh vạn luận là nhất pháp. Không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật lưu lại cho chúng ta một bộ "Đại Tạng Kinh" này là nhất pháp, mà thế xuất thế gian bao gồm tất cả pháp cũng là nhất pháp. Có thể hay không? Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: "**Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến**". Tâm thức là nhất pháp. Pháp giới nhất chân, mười pháp giới y chánh trang nghiêm chẳng phải đều là nhất pháp biến hiện ra hay sao? Đã là nhất pháp biến hiện ra thì làm thế nào biến ra hai pháp? Làm gì có loại đạo lý này! Cho nên, hư không pháp giới tất cả chúng sanh cũng là nhất pháp. Người khai ngộ, trong Thiền tông nói: "**Hư không pháp giới thị Sa Môn, nhất song nhãn**", chính là nói sự việc này. Đây là Bồ Đề chánh giác hiện tiền. Tâm Bồ Đề hiện tiền, thực tiễn ngay trong đời sống

thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật tự nhiên liền sẽ không như nhau.

Hiện tại chúng ta ở ngay trong đời sống thường ngày dùng vọng tâm. Vọng tâm là gì? Người thông thường nghe cũng mơ mơ hồ hồ; “vọng”, đại khái không phải là thật, cái gì gọi là vọng cũng không làm cho rõ ràng. Chúng ta nói rõ ràng hơn một chút, nói hơi khó nghe một chút thì bạn liền hiểu được, vọng là *"hư tình giả ý"*. Chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật đều là dùng hư tình giả ý. Bạn xem thấy, có người nào là dùng chân tâm? Chân tâm là vĩnh viễn bất biến, đó là chân thật. Phàm hễ hay thay đổi chính là giả, đó không phải là thật. *"Hôm nay tôi xem thấy bạn thì ưa thích bạn, ngày mai tôi xem thấy bạn thì tôi lại chán ghét bạn"*, đó đều là giả, không phải là thật. Chư Phật Bồ Tát, A La Hán, dụng tâm của các Ngài là thật, hay nói cách khác, tâm yêu thương của các Ngài đối với tất cả chúng sanh là vĩnh viễn không thay đổi. Bạn mắng các Ngài, ức hiếp, nhục mạ, hãm hại các Ngài, tâm yêu thương của các Ngài đối với bạn trước sau

không hề thay đổi chút nào, đó là chân tâm. Các vị phải nên biết, chân tâm chính là Phật tánh. Chân tâm của bạn hiện tiền thì chúc mừng bạn, "bạn đã thành Phật". Nếu bạn vẫn cứ dùng vọng tâm, vậy thì bạn vẫn là phàm phu sáu cõi, nhất định không ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Tâm Bồ Đề là chân tâm. Tự thọ dụng của tâm Bồ Đề gọi là "*thâm tâm*". Thâm tâm là ý gì? Thanh tịnh, bình đẳng. Thanh tịnh, tuyệt đối không ô nhiễm. Nhiễm cái gì? Hiện tại gọi là bệnh độc. Bạn thấy, bệnh của thế gian này kỳ kỳ quái quái. Chúng ta nói bệnh độc thì ấn tượng của mọi người tương đối sâu. Tâm thanh tịnh nhất định không nhiễm phải bệnh độc, cho nên tâm của bạn khỏe mạnh. Tâm bình đẳng là đối với tất cả các pháp quyết định không có cao thấp. Tâm thanh tịnh sanh định, tâm bình đẳng sanh huệ. Bạn đối với tất cả pháp thế xuất thế gian chắc chắn là bình đẳng cung kính, bình đẳng tôn trọng, bình đẳng lễ kính, bình đẳng cúng dường. Đây là tự thọ dụng. Tha thọ dụng thì là đại từ đại bi, ngày nay

chúng ta gọi là vô điều kiện, vô tư vì tất cả chúng sanh phục vụ. Đây chính là tâm đại bi, là tâm hồi hướng phát nguyện.

Phàm phu chúng ta từ xưa đến nay tạo ra ác nghiệp quá nhiều, cho nên rước lấy cả thân bệnh khổ. Bệnh khổ này có bệnh về sức khỏe, có bệnh về tâm lý. Tâm bệnh còn phiền phức hơn so với thân bệnh. Tâm không thanh tịnh, không bình đẳng thì trên sinh lý chúng ta có bệnh, rất không dễ gì điều dưỡng. Nếu như tâm lý khỏe mạnh, tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, thân thể này có một ít bệnh nhỏ, rất dễ dàng hồi phục bình thường. Vì sao vậy? "*Cảnh tùy tâm chuyển*". Thân thể này của chúng ta là cảnh, cảnh tùy tâm chuyển. Tâm lý khỏe mạnh còn quan trọng hơn so với sinh lý khỏe mạnh. Chân thật mong cầu khỏe mạnh thì tâm lý chiếm đến 90%, ở sinh lý nhiều nhất chỉ chiếm 10% mà thôi. Phật là đại y vương, dạy bảo chúng ta làm thế nào điều tâm. Trong mười hiệu của Phật có "**Điều Ngự Trượng Phu**". "Điều" là đối với tâm mà nói, "Ngự" là đối với thân mà nói. Dùng

cái gì để điều tâm? Dùng định, dùng huệ. Dùng cái gì để điều thân? Dùng giới luật. Giới-Định-Huệ tam học điều thuận thân tâm của chúng ta, cho nên gọi là Điều Ngự Trọng Phu. Thế Tôn dùng phương pháp này để thành tựu vô thượng đạo chính mình, lại giúp đỡ người khác thoát sanh tử, ra ba cõi, thành Phật đạo. Đây là thực tiễn của tâm Bồ Đề. Người phát tâm Bồ Đề nhất định là làm như vậy. Nếu họ không làm như vậy, chúng ta liền rất rõ ràng là tâm Bồ Đề của họ chưa phát.

A Di Đà Phật dạy chúng ta ở chỗ này không những phải hệ niệm, phải phát tâm, mà hệ niệm cùng phát tâm phải **"kiên cố bất thoái"**. Ý nghĩa chính là nói bạn phải luôn luôn gìn giữ mới được. Tu hành chứng quả, khó khăn nhất chính là gìn giữ được. Người thông thường phát tâm rất dễ dàng, phát được rất mạnh, nhưng thoái cũng rất nhanh. Trong ngàn ngữ nói được rất hay: *"Học Phật năm đầu, Phật ở ngay trước mặt (rất là chân thành). Học Phật năm thứ hai, Phật ở ngoài hiên. Học Phật năm thứ ba,*

Phật hóa thành mây khói (không còn nữa)”. Vậy làm sao có thể thành tựu? Người kiên cố bất thoái thì thành tựu. Tại vì sao bạn có thể thoái tâm? Vừa rồi đã nói qua, bên trong không có tu dưỡng Giới-Định-Huệ; bên ngoài có ác duyên, sức cảm dỗ quá lớn, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần đều đang ở đó kêu gọi bạn, đều đang ở nơi đó mê hoặc bạn. Chỉ cần tâm của bạn vừa động thì tâm Bồ Đề của bạn, chánh niệm của bạn lập tức liền bị mất đi. Gìn giữ được thật là quá khó. Thế Tôn rất là rõ ràng, rất là tường tận đối với sự việc này. Ngài không chỉ hết lòng hết dạ dạy bảo chúng ta, mà còn biểu diễn, làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem.

Làm thế nào có thể giữ kiên cố bất thoái? Duy nhất một phương pháp, đó là **“an bản lạc đạo”**. Bạn xem Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta biểu diễn ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Tại vì sao Ngài không xây một giảng đường, xây một tịnh xá? Cái thứ này có rồi thì mê hoặc liền đến. Chúng ta bình lặng nghĩ tưởng xem, có phải vậy

không? “Mê hoặc liền đến”, chúng ta *"kiên cố bất thoái"* thì sẽ không có câu này. Tâm của bạn ở nơi đạo tràng đó của bạn, quên mất đi A Di Đà Phật rồi, quên mất đi Thế giới Cực Lạc rồi, mỗi niệm của bạn chỉ có cái đạo tràng nhỏ của chính bạn, làm thế nào để cho nó phồn vinh, làm thế nào để cho nó hưng vượng. Cái tâm niệm này là ý niệm luân hồi, không ra khỏi ba cõi, nhiều nhất là tu chút phước báo nhỏ ở trong nhà Phật mà thôi.

Đại Sư Huệ Năng giảng được rất hay: *"Việc này phước không thể cứu"*. "Việc này" chính là nói việc sanh tử đại sự. Tu phước không hữu dụng, phước báo có lớn hơn cũng không thể nào giải quyết được đại sự sanh tử. Phước không thể cứu! Chúng ta không nên khắc ý đi tu phước. Phải học chư Phật Bồ Tát, đoạn ác tu thiện mà không hưởng phước báo, phước báo để cho tất cả chúng sanh cùng hưởng.

Hành trì cả đời của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta phải tử mĩ mà quán sát, bình lặng mà thể hội, nỗ lực học tập. Phật đã từng tiếp nhận không ít quốc

vương đại thần, trưởng giả cư sĩ lễ thỉnh giảng Kinh nói pháp. Chúng ta rất thường hay thấy được trên Kinh, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, Trúc Lâm Tịnh Xá, những đạo tràng này đều là cư sĩ tại gia quản lý. Họ đến mời Phật, Phật tạm thời ở lại nơi đó để hoằng pháp; khi giảng xong một bộ Kinh, pháp hội viên mãn, Phật liền rời khỏi. Đây là làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, dạy chúng ta phải làm thế nào mới chân thật làm đến được "*kiên cố bất thoái*". Đối với thế duyên, tuyệt đối không để trong lòng, đây là chính xác. Phật pháp đến Trung Quốc, quốc tình của Trung Quốc không giống như Ấn Độ, bối cảnh văn hóa và phong tục tập quán của Trung Quốc cùng Ấn Độ hoàn toàn không như nhau.

Phật pháp không phải định pháp, Phật pháp đích thực là "*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*". Cho nên, sau khi đến Trung Quốc, những vị Cao tăng Đại đức này của Ấn Độ tùy thuận phong thổ nhân tình của Trung Quốc, cũng mặc y phục của người Trung Quốc. Hiện tại chúng ta mặc áo choàng tay

rộng này, đây là trang phục của triều Hán (áo choàng là trang phục của triều Hán, áo rộng tay dài). Những vị Cao tăng này đến Trung Quốc cũng làm giống như người Trung Quốc chúng ta. Người Trung Quốc chúng ta xem thấy thì hoan hỉ, cảm thấy họ là người một nhà với chúng ta, không phải người nước ngoài. Đế vương Trung Quốc làm hộ pháp, cúng dường nơi chốn để họ ở hoàng pháp, xây dựng đạo tràng cho họ.

Đạo tràng thứ nhất của Trung Quốc, các vị đều biết, đó là "Bạch Mã Tự". Gọi là "*Tự*", có thể thấy được không phải của người xuất gia, tuyệt nhiên không phải đem đạo tràng này tặng cho người xuất gia, mà đạo tràng này là cơ quan của chính phủ làm việc. Chế độ của thời xưa, chúng ta chỉ lấy triều Hán để nói. Trong triều đình vào lúc đó thiết lập cơ quan để làm việc, bên dưới Tể tướng gọi là bộ. Có sáu bộ, lễ bộ, hộ bộ, binh bộ, hình bộ. Lễ bộ chính là hiện tại chúng ta gọi là Bộ giáo dục. Binh bộ là Bộ quốc phòng. Hình bộ là Bộ tư pháp. Hộ bộ là Bộ nội vụ. Danh từ của cơ quan đó là dùng bộ. Thế nhưng cơ

quan mà hoàng đế trực tiếp quản lý thì dùng "Tự", không dùng bộ. "Tự" là ý gì vậy? "Tự" là ý "thừa tự", cơ quan này là vĩnh viễn tiếp nối, không thể bị thay đổi, không thể bị triệt tiêu. Các cơ quan khác không phải dùng danh xưng này, cơ quan đó là có thể thay đổi, có thể triệt tiêu, không phải thiết lập vĩnh viễn. Thiết lập cơ quan làm việc vĩnh viễn là dùng Tự. Bên dưới hoàng đế có chín cái tự, chín cơ quan làm việc. Cho nên, nguồn gốc của chữ "Tự" này, chúng ta phải hiểu rõ, đó là cơ quan làm việc của quốc gia. Sau khi nhà Thanh bị lật đổ, đi đến dân chủ, dân quốc rồi, trong cơ quan làm việc không còn dùng Tự, thế nhưng nơi chốn hoạt động của Phật giáo chúng ta vẫn cứ còn dùng Tự. Chúng ta đối với ý nghĩa của những danh từ này phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Phu Tử nói: "*Danh không chánh thì ngôn không thuận*". Cơ quan thường thiết, cơ quan có tính lâu dài.

Bạch Mã Tự là làm những việc gì? Giáo dục Phật giáo. Cơ quan giáo dục Phật giáo gọi là tự, cùng

danh xưng với đơn vị dưới hoàng đế một cấp, tên gọi như nhau. Cho nên, chúng ta vừa xem thấy chữ đạo tràng này thì liền biết được, đạo tràng là thuộc về quốc gia, nên gọi là mười phương thường trụ, không phải thuộc về cá nhân. Chúng ta lại xem nhiều đời tông lâm của Trung Quốc, đạo tràng lớn đều là quốc gia xây dựng, chúng ta xem thấy trên biển "sắc kiến". Sắc kiến là hoàng đế ra lệnh xây dựng, không phải tư nhân. Thế nhưng đại hộ trưởng giả tư nhân nhiều đời học Phật rồi, cuối đời đem ruộng đất nhà cửa của mình hiến tặng làm đạo tràng của Phật giáo cũng rất nhiều. Những đạo tràng này đều quy về quốc gia thống nhất quản lý, chế độ rất là tốt, người xuất gia không quản những việc này. Người xuất gia quản lý những việc này là bắt đầu từ Mã Tổ, Bá Trượng. Việc này có thể nói là cuộc thay đổi Phật giáo ở Trung Quốc, đi vào một thời đại mới. Mã Tổ xây tông lâm, Bá Trượng lập thanh quy. Hai Ngài đều là Thiên tông đời thứ tám, là đồ tôn của Đại Sư Huệ Năng, đem Phật pháp chế độ hóa. Lịch sử này chúng ta phải biết.

Chế độ hóa chính là đem Phật giáo chính thức biến thành một Đại học Phật Giáo, vào lúc đó gọi là tông lâm, dùng lời hiện tại mà nói, chính là Đại học Phật Giáo, cho nên có chủ tịch. Chủ tịch tông lâm chính là Phương trượng, hiệu trưởng. Phía dưới có ba cương lĩnh chấp sự là "Thủ tọa, Duy na, Giám viện". Ba cương lĩnh chấp sự này, Thủ tọa là giáo vụ trưởng, Duy na là huấn đạo trưởng, Giám viện là tổng vụ trưởng. Hiện tại trong đại học vẫn là ba cương lĩnh chấp sự này, tên gọi không giống nhau, nhưng tổ chức của nó, chức trách của nó thì hoàn toàn giống nhau. Cho nên, Phật giáo chính thức hình thành trường học ở Trung Quốc, đây là đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc.

(VCD 142)

²Phật giáo là giáo học, chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng. Vào thời trước, khoa học kỹ thuật chưa phát triển, giao thông không thuận tiện, phạm vi hoạt động đời sống của chúng ta rất nhỏ hẹp, thậm chí có số ít người sanh ra lớn lên ở một thôn trang, cả đời cũng chưa từng rời khỏi nơi đó, huyện thành đều chưa từng đi qua, thôn trang lân cận có thể nhìn thấy được, nhưng đến chết cũng chưa từng qua lại. Đời sống như vậy cũng không tệ, rất là an ổn, thanh nhàn tự tại. Do đó, giáo dục của Phật giáo muốn phổ cập thì cần phải xây rất nhiều tự viện để thuận tiện cho mọi người tu học.

Thực tế mà nói, giáo dục Phật giáo của Trung Quốc so với bất cứ giáo dục nào đều rộng lớn hơn,

² Bắt đầu đĩa 142

đến nơi đâu cũng đều có tự viện nhỏ. Có không ít tự viện nhỏ tiếp nhận sự chỉ đạo của tự viện lớn. Giữa các tự viện không có ràng buộc lẫn nhau, có liên nghi, có quan hệ phụ đạo ở trên giáo học. Việc này đã hình thành tông phái trong tông lâm về sau của Trung Quốc. Mỗi một tự viện có đạo phong, đạo học độc lập của nó, nên trở thành một học phái, thành tựu được rất nhiều nhân tài.

Năm xưa, tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, lão sư Phương đã từng nhiều lần nói với tôi rằng: *“Nếu muốn Phật giáo hồi phục, nhất định phải hồi phục chế độ Tông Lâm”*. Ngài đã nói lời này với tôi rất nhiều lần. Chúng ta suy nghĩ, lời của Ngài không phải không có đạo lý. Hiện tại, việc cứu vãn nhân tâm thế đạo là việc vô cùng bức thiết. Lòng người không có chỗ quay về, không có nơi nương tựa, không có chỗ tá túc, mỗi ngày nghĩ tưởng xằng bậy, tạo thành bất an cho hết thảy xã hội. Đây là vấn đề lớn, không phải là vấn đề nhỏ. Từ xưa đến nay, Phật Bồ Tát, những Thánh triết này có trí tuệ, có tâm từ bi, rất yêu

thương, dùng vô số phương tiện khéo léo để giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác làm thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, tận tâm tận lực từ nơi công tác giáo học, vì vậy Tông Lâm phát huy hiệu dụng rất lớn, cho đến ngày nay vẫn là cần thiết.

Mười hai năm trước, lần đầu tôi đến Bắc Kinh thăm viếng Triệu Phác Lão. Vào lúc đó sức khỏe của ông vẫn còn rất tốt. Tôi liền nói với ông về những vấn đề này, ông cũng rất tán thán. Tôi nói: "*Quốc gia Trung Quốc rộng lớn như vậy, ngày nay khoa học phát triển, giao thông thuận tiện, cho nên không cần nhiều đạo tràng, đem nhân lực, tài lực, vật lực toàn quốc tập trung lại, xây mười cái đạo tràng lớn là đủ rồi*". Vì sao xây mười cái? Phật giáo có mười tông phái, mỗi một tông phái xây một đạo tràng, không nên phân tán, vì sau khi phân tán thì bất cứ việc gì cũng làm không được thành công, nhân lực, tài lực đều phân tán thì có thể thành tựu được việc gì? Ngày trước đến khắp nơi để xây đạo tràng nhỏ là bất đắc dĩ,

không còn cách nào. Hiện tại giao thông rất thuận tiện, từ Bắc Kinh đến Singapore chỉ mất sáu giờ đồng hồ, cho nên mỗi một tông phái xây một đạo tràng thì đủ rồi. Dùng hình thức nào để xây đạo tràng? Mô phỏng theo thành phố đại học của nước ngoài, dùng phương thức này để xây. Chúng ta ra nước ngoài để xem, một trường học của người ta là một thành phố, đáng được chúng ta tham quan. Trong một thành phố đại học này, chúng ta phân làm hai bộ phận, một bộ phận tu hành và một bộ phận nghiên cứu. Bộ phận nghiên cứu gọi là Phật Học Viện. Bộ phận tu học gọi là Học Hội (như Tịnh Độ Tông, Tịnh Tông Học Viện, Tịnh Tông Học Hội). Hai bộ phận này hợp lại với nhau, đây là đạo tràng lớn của Tịnh Độ Tông. Tông Thiên Thai xây một cái, Tông Hiền Thủ xây một cái, Tông Pháp Tướng xây một cái; mỗi một tông phái xây một đạo tràng thì Phật pháp liền hồi phục lại hoàn toàn. Sau khi Phác Lão nghe rồi rất hoan hỷ, đây là một cấu trúc rất tốt. Hiện tại, giao thông rất thuận tiện và nhanh chóng, ngồi xe lửa cũng chỉ mất khoảng hai đến ba ngày, không như lúc trước phải đi

bộ rất là khổ cực, một ngàn dặm phải đi mười mấy ngày đường, rất không thuận tiện. Cho nên nhất định phải đem tài lực, nhân lực, vật lực thả đều tập trung để sử dụng xây đạo tràng lớn, không xây đạo tràng nhỏ, nhằm ảnh hưởng toàn quốc, ảnh hưởng toàn thế giới. Ngày nay, mỗi một người thanh niên có chí, nếu muốn đến học ở các đại học nổi tiếng trên thế giới thì rất thuận tiện, như Cáp Phật của Hoa Kỳ, Ngưu Tân của Anh Quốc, hành trình chỉ mất một ngày thì đến nơi.

Thời đại đã thay đổi, tư tưởng của chúng ta không thể khô cứng như ở thời đại cổ xưa, như vậy thì không thông. Vì vậy, những sự việc quản lý đạo tràng này nên giao cho những người đó làm, chúng ta toàn tâm toàn lực làm học vấn. Sau khi học xong, người xuất gia phải noi theo Thích Ca Mâu Ni Phật, vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp. Giáo học có cần nơi chốn hay không? Không cần thiết! Theo cách nhìn, cách nghĩ của tôi, giáo học tương lai của thế kỷ 21, những giảng đường này có thể đều không

cần đến, có lẽ hiện tại các vị cũng dần dần thể hội được. Tương lai cơ quan làm việc của chính phủ cũng không cần đến, vì sao vậy? Mỗi một người ở trong nhà cũng có thể làm việc được, vì có đường truyền internet. Cho nên, xem thấy thời đại tương lai vi tính đó, phương thức đời sống của họ cùng người hiện tại chúng ta sẽ hoàn toàn khác nhau, không cần phải mỗi ngày ra bên ngoài làm việc, mà ở trong nhà làm việc; đời sống thường ngày ở trong nhà, bạn cũng không cần phải ra chợ để mua đồ, vậy thì quá phiền phức, bạn ở trong nhà đánh lên vi tính, người ta liền sẽ đưa đồ đến tận nhà cho bạn, không cần ra cửa, tiền của bạn trả là họ đi lấy từ nơi ngân hàng. Tôi thấy, tương lai học sinh cũng không cần phải đến trường lên lớp, chỉ cần ở trong nhà mình. Cho nên, thay đổi hết cả phương thức đời sống của chúng ta. Đây là thời đại của vi tính, các bạn không học tốt vi tính thì làm sao được? Không học tốt được vi tính, bạn liền bị thời đại đào thải, vì họ đã tiến vào thế kỷ 21, bạn vẫn là người của thế kỷ 20, nên không thể theo kịp. Cho nên hiện tại, người xuất gia chúng ta cũng phải rất nỗ lực phấn

đầu mà học vi tính. Các đồng tu chúng ta mỗi một người đều có vi tính. Thời đại đã thay đổi! Chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng, vạn duyên buông bỏ, không phải sự việc chúng ta làm thì chúng ta không cần phải làm, chúng ta chỉ chăm chỉ nỗ lực nghiên cứu giáo lý.

Tu học đức hạnh, trong giáo dục của Nho - Phật, đức hạnh là xếp ở hàng đầu. Đức là gì? Chính là đối nhân xử thế tiếp vật ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bồi dưỡng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm chánh giác, tâm từ bi, đây là tâm Bồ Đề. Phải ở ngay trong cuộc sống, trong đối nhân xử thế tiếp vật mà rèn luyện; tiếp nhận giáo huấn của Kinh giáo Đại Thừa, hiểu rõ hư không pháp giới tất cả chúng sanh là cùng quan hệ với ta. Thông đạt tường tận chân tướng sự thật trong đó thì tự nhiên liền biết được sự việc phải nên làm thế nào mới đúng pháp, phải nên làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh. Phải đem những cách nghĩ, cách thấy sai lầm trong quá khứ của chúng ta tu sửa lại.

Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, căn bản sai lầm chính là tự tư tự lợi. Ý niệm tự tư tự lợi là căn bản luân hồi, nếu như không thể xả bỏ thì bạn nhất định không thể siêu việt sáu cõi luân hồi, niệm Phật cũng không thể siêu việt, tham thiền cũng không thể siêu việt, không luận tu học pháp môn nào đều không thể siêu việt. Nếu bạn muốn siêu việt, phải đem ý niệm tự tư tự lợi buông xả, hành vi tự tư tự lợi buông xả. Trong Phật pháp Đại Thừa dạy chúng ta rất hay, chính là đem ý niệm chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm nghĩ đến lợi ích của tất cả chúng sanh, không nghĩ cho chính mình, bình đẳng tôn trọng tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ.

Trong việc giúp đỡ phục vụ chúng sanh, một đại sự quan trọng nhất là giúp đỡ họ giác ngộ, cũng chính là giúp đỡ họ buông bỏ tự tư tự lợi. Đây là giáo dục của Phật. Tất cả chúng sanh đều mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc, liền được hiện thực. Nếu như không thông qua giáo học

như vậy, ai chịu buông bỏ tự tư tự lợi, ai vui lòng chịu đi giúp đỡ người khác mà không có điều kiện? Những sự việc này, nếu không nhờ vào giáo dục thì sẽ làm không được.

Tổ tiên cổ xưa của chúng ta có trí tuệ. Các dân tộc quốc gia khác trên thế giới đương nhiên có không ít người thông minh, trí tuệ, thế nhưng cổ Thánh tiên Hiền chúng ta vẫn đặc sắc hơn rất nhiều.

Trong "Lễ Ký" và "Học Ký" đã nói một cách rõ ràng cho chúng ta: "*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*". Đem giáo học xem thành việc lớn thứ nhất trong đời sống để làm, đây là chính xác! Con người cũng là động vật, nhưng con người cùng các động vật khác không giống nhau ở chỗ nào vậy? Con người có thể tiếp nhận giáo dục, còn các động vật khác không có cách gì tiếp nhận được giáo dục, cho nên con người dễ dàng khai ngộ. Người có thể minh lý, vậy không dạy thì làm sao được? Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: "*Dạy bảo chính nhân thì phải nên minh bạch*". Những nhân vật làm chính trị, ý nghĩa của

chính trị là gì? "Chính" chính là việc của đại chúng. Quản lý việc xã hội đại chúng, đó gọi là chính trị.

Làm thế nào đem việc xã hội đại chúng quản cho tốt? Người xưa nói ra bốn chữ, bốn chữ này là bí quyết: "*Chính thông nhân hòa*", then chốt ở "*thông*". "*Thông*" là thông đạt. Hay nói cách khác, vấn đề xảy ra đều ở chỗ có chướng ngại, không thông; không thông thì vấn đề liền đến. Lãnh đạo cùng người bị lãnh đạo phải thương hay câu thông (hiện tại gọi câu thông là giao thông, qua lại) thì vấn đề liền được giải quyết. Chúng ta ở trên lịch sử, hiện tiền cũng có thể xem thấy, xung đột chủng tộc, xung đột tôn giáo, phát sanh chiến tranh tàn khốc là do nguyên nhân gì? Kém khuyết câu thông, kém khuyết qua lại! Ngày nay ở Singapore, chúng ta thực tiễn "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", thực tiễn giáo học của "Kinh Vô Lượng Thọ", chúng ta cùng các chủng tộc, các tôn giáo khác qua lại, chúng ta "thông". "Thông" rồi thì chúng ta là bạn tốt, không có bất cứ vấn đề nào, nếu có thì lập tức mời ngồi lại cùng nhau nói

chuyện. Chữ "*thông*" này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Làm sao có thể thông? Giáo học thì có thể thông, bạn không dạy thì làm sao họ có thể thông? Một người có thân thể khỏe mạnh, tại sao có thể khỏe mạnh? Huyết mạch toàn thân thông suốt, không có trở ngại. Nếu như nơi nào gân mạch, huyết quản có chướng ngại, người này liền bị bệnh. Do đây có thể biết, cái thân thể này của chúng ta bị bệnh chính là không thông. Đây là thường thức thông thường. Rất nhiều người bị bệnh, đi bác sĩ khám, trước tiên bác sĩ hỏi là đại tiện, tiểu tiện có thông hay không. Nếu việc này thông, bác sĩ liền biết được bạn bị bệnh nhỏ, không phải là bệnh lớn. Nếu như hai việc này không thông, vậy thì nghiêm trọng rồi, đây là bệnh lớn, không phải bệnh nhỏ. *Trị bệnh là trị cái gì?* Chính là bộ phận nào không thông thì đem nó đã thông, hồi phục lại bình thường, bệnh liền không còn. Thông thường, người ta dùng thuốc để giúp bạn. Thuốc là tác dụng của hóa học, khiến cho huyết đạo của bạn

thông suốt. Càng cao minh hơn thì không cần dùng thuốc, người Trung Quốc dùng kim châm, dùng phương pháp này tốt hơn thuốc. Phương pháp cao minh hơn so với kim châm là xoa bóp, chẳng qua là đả thông chỗ bạn có chướng ngại mà thôi. Xoa bóp là phương pháp cao minh nhất, thế nhưng đã bị thất truyền rồi, hiện tại không có người biết.

Trên Kinh Phật dạy "*niệm chú*", đó là phương pháp trị bệnh cao minh nhất, bệnh gì cũng đều có thể trị được. Trong Kinh Phật có lưu lại chú ngữ, nhưng người hiện tại không biết đọc. Niệm chú làm sao có thể trị bệnh? Dùng thanh âm chấn động đả thông bộ phận bị trở ngại của bạn. Đây là có căn cứ khoa học. Thế nhưng chú đó phát âm phải chuẩn xác, âm lượng phải chính xác, quá cao cũng không được, quá thấp cũng không được. Chú này trước kia là khẩu truyền. Chúng ta xem thấy ở trong sách xưa, xem thấy những ghi chép trong lịch sử, vào triều nhà Đường vẫn còn có một số cao tăng Tây Vực có thể dùng chú ngữ để trị bệnh, đã nhận được hiệu quả rất tốt, đáng tiếc là

hiện tại đã thất truyền. Chúng ta xem thấy chú ngữ trong “Đại Tạng Kinh”, nhưng vì không biết đọc nên đọc không được chuẩn xác, đều là đọc sai âm. Cho nên, chữ “*thông*” quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Ngày nay chúng ta phải đặc biệt đề xướng, đặc biệt chăm chỉ nỗ lực làm ra một kiểu dáng tốt. Như “Kinh Hoa Nghiêm”, không có việc gì không thông; bên trên thông với chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, chư thiên chúng thần; bên dưới thông đến chúng sanh ác đạo, cả thảy đều quán thông, cho nên đó là một vũ trụ rất khỏe mạnh, nhân sanh rất khỏe mạnh, không có thứ nào không thông. Đây gọi là học vấn, học vấn chân thật, đại học vấn, chúng ta mới có thể làm đến được “*kiên cố bất thoái*”. Vì vậy, sự thoái chuyển của chúng ta là do không thông tạo thành. Bạn xem, sự hiểu lầm giữa người và người đều là do đôi bên không qua lại, đôi bên dò xét lẫn nhau, nên càng nghi càng sâu, càng nghi càng xa. Nếu như ngày ngày qua lại, ngày ngày thấy mặt, chào hỏi lẫn nhau, nói chuyện vài câu thì sẽ không có việc gì.

Người xưa Trung Quốc đã nói: "*Giảo ngôn chỉ u trí giả*". Người có trí tuệ thì làm sao giảo ngôn có thể dừng lại ở họ? Bạn truyền đến giảo ngôn, họ phải tra chứng xem là thật hay là giả. Người ngu si thì không tra chứng, nghe rồi liền tin, liền cho là thật, vì vậy đến nơi họ thì liền chướng ngại, liền không thông, cho nên tâm bệnh liền xảy ra. Người có trí tuệ thì khi đến nơi họ, họ thông, họ đi điều tra xem rốt cuộc sự việc này là thật hay là giả. Khi vừa điều tra thì tất cả rõ ràng, sự việc liền tường tận.

Thế pháp và Phật pháp, người với việc, sự với lý, quan trọng chính là một chữ "*thông*". "*Thông*" rồi thì hòa (hòa là hòa thuận cùng sống với nhau, đối đãi bình đẳng). Nếu không thông thì hai chữ "hòa bình" này chỉ có khẩu hiệu trống không mà thôi. Phải chân thật có thể làm đến được thế giới hòa bình, xã hội an định, nhân dân hạnh phúc, tất cả đều phải thông suốt vô ngại. Công việc này phải nhờ vào giáo dục, như vậy thì dựa vào ai? Tôi nghĩ đã rất lâu, chỉ có thể nhờ vào các tôn giáo làm giáo học. Cho nên khi tôi tiếp

xúc với mỗi một lãnh tụ tôn giáo, tôi đều chân thành chúc phúc cho họ nên chú trọng giáo dục tôn giáo. Nghi thức của tôn giáo đương nhiên là quan trọng, nhưng giáo học càng quan trọng hơn. Chỉ trọng nghi thức, cùng giáo nghĩa và văn hóa khác nhau của các tôn giáo khác không thể câu thông, nhưng giáo học thì có thể câu thông. Câu thông mới có thể giải quyết được vấn đề, mới có thể đạt đến hòa bình (hòa là hòa thuận cùng ở với nhau, bình là bình đẳng đối đãi). Chúng ta bình đẳng tôn kính đối với chúng thần trong các tôn giáo (đây là giáo dục của Phật Đà), thì chúng ta mới có thể chân thật làm đến được "*kiên cố bất thoái*". Không luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, không luận là thiện duyên hay ác duyên, đều sẽ không thoái chuyển, thì chúng ta nhất định thành tựu ngay trong một đời này.

Câu phía sau: "*Trực chúng đức bốn*". "*Trực*" là bồi dưỡng, trồng xuống. "*Chúng đức*", chúng là nhiều, vô lượng vô biên. Căn bản của vô lượng vô biên đức hạnh là gì, các vị đồng tu có thể trả lời được

không? Chính ngay trong bốn Kinh, chú giải của cổ đức, lời chú là "*Di Đà Danh Hiệu*", "*Lục Tự Chân Ngôn*", đây là gốc của chúng đức. Lời của các Ngài nói rất hay, thế nhưng chúng ta nghe thì không hiểu, chân thật không hiểu. Chỉ nghe nói qua vạn đức hồng danh, bạn nghe rồi không hoài nghi, không phản đối là khó được rồi, là bạn có thiện căn. Thông thường, người trẻ tuổi hiện đại (phần tử tri thức) sau khi nghe rồi, họ sẽ hỏi: "*Vạn đức hồng danh là thật hay là giả? Tại sao niệm một câu sáu chữ này chính là trực chứng đức bốn?*". Họ không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu được hàm nghĩa ở trong sáu chữ này, ý nghĩa của sáu chữ này là gì? Danh căn phải có thực, danh và thực hợp nhau thì mới khởi được tác dụng.

"*Nam Mô A Di Đà Phật*". Hai chữ "*Nam Mô*" này là xưng tán, đây đều là dịch âm Phạm văn của Ấn Độ xưa, ý nghĩa là quy y, quy mạng. Danh hiệu chân thật là bốn chữ "***A Di Đà Phật***". Chiếu theo mặt chữ mà dịch, "*A*" dịch là *Vô*, "*Di Đà*" dịch là *Lượng*,

"Phật" dịch là Trí, là Giác. Vậy bạn nghĩ xem, trí tuệ vô lượng, giác ngộ vô lượng có phải là gốc của chúng đức hay không? Không sai! Thế nhưng mỗi ngày chúng ta đều niệm thì chúng ta liền có thể thành được Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác hay không? Kỳ lạ, lại thật được! Chỉ cần bạn niệm đến nhất tâm bất loạn thì Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác liền hiện tiền. Vì sao vậy? Bởi vì Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác là trong tự tánh chúng ta sẵn có, không phải từ bên ngoài đến. Chúng ta vốn có Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác, hiện tại vì sao không còn? Hiện tại do bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước che mắt. Chúng ta nhất tâm niệm danh hiệu này thì vọng tưởng không còn, phân biệt không còn, chấp trước cũng không còn. Chỉ niệm một câu Phật hiệu này, dùng phương pháp này tu định, niệm đến nhất tâm thì hoát nhiên đại ngộ, cùng "đại triệt đại ngộ" trong Thiền Tông không hề khác nhau. Sau khi ngộ rồi thì minh tâm kiến tánh, trí tuệ Bát Nhã trong tự tánh liền hiện tiền, gốc của chúng đức liền phát khởi, liền khai hoa, kết quả, cho nên diệu không nói nên lời. Bạn nhất định phải biết được, bạn

mới có thể thật niệm, mới biết được làm thế nào niệm Phật. Nhất định không phải một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, đó là đã hủy mất đi gốc đức của bạn, làm chướng ngại mất gốc đức của bạn. Đây là một ý nghĩa. Khi đã nói tường tận rồi thì bạn liền hiểu được, Phật hiệu công đức không thể nghĩ bàn.

Ngoài ra, Thế Tôn ở trong bốn Kinh lại một lần nữa giải thích cho chúng ta, "*A Di Đà Phật*" chính là "*Bình Đẳng Giác*". Ở trên pháp hội này Phật hỏi tôn giả A Nan: "*Ông có muốn thấy Bình Đẳng Giác hay không?*". "*Bình Đẳng Giác*" chính là "*A Di Đà Phật*". Bình Đẳng Giác là hoàn toàn từ trên ý nghĩa mà dịch ra, chúng ta hiểu được. Chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chỉ cần chúng ta dùng tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng chính là Giác, Giác chính là Phật. Tâm Phật là bình đẳng, tâm phàm phu thì không bình đẳng. Bình đẳng chính là Phật. Ý nghĩa này rất rõ ràng. Niệm A Di Đà Phật chính là tu Bình Đẳng Giác.

Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi giờ mỗi phút gìn giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của bạn. Đề Kinh của bốn Kinh là "Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác", bạn dùng phương pháp gì để gìn giữ? Dùng phương pháp "*chấp trì danh hiệu*". Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, thuận theo ý của chính mình thì sanh tâm hoan hỷ (*hoan hỷ là phiền não, là thất tình ngũ dục, làm chướng ngại đi tự tánh của chúng ta*), cho nên khi tâm vừa mới động thì niệm "**A Di Đà Phật**", đem cái tâm đó đổi lại; gặp nghịch cảnh, ác duyên thì sanh tâm sân hận, ý niệm vừa mới khởi, liền niệm "**A Di Đà Phật**" thì tâm liền bình lặng. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, một câu A Di Đà Phật này có thể làm cho tất cả mọi việc, tất cả mọi vật, tất cả mọi người đều bình đẳng. Tôi còn nói với các vị đồng tu, tốt nhất có thể đem tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật đều xem là A Di Đà Phật.

"Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác" của chúng ta không khó hồi phục. "Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác"

là tự tánh Di Đà của chúng ta. Chúng ta chỉ cần hồi phục "Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác". Tây Phương Tịnh Độ chính là tự tánh Tịnh Độ của chúng ta. Đại đức xưa thường nói: "*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*", chúng ta làm sao mà không thành tựu? Không chỉ chúng ta chắc chắn vãng sanh, mà nhất định vãng sanh thượng thượng phẩm; không chỉ sanh ở cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện, mà sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Ý niệm của chúng ta có thể chuyển hay không, then chốt ở ngay một niệm. Chỉ cần ý niệm này của bạn chuyển đổi lại thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc rất dễ dàng đi. Không chuyển đổi được ý niệm thì thật là quá khó. Đây là sự thật. Ngay trong đời quá khứ, chúng ta đã tu học vô lượng kiếp, lại vô lượng kiếp đều không có cách gì vãng sanh, chính là không hiểu được cái then chốt này ở chỗ nào. Giống như chúng ta mở tủ bảo hiểm vậy, nếu mật mã đúng thì mở ra được, mật mã không đúng thì làm thế nào cũng mở không ra. Trong vô lượng kiếp đến nay đều không đúng chuẩn. Hiện tại chúng tôi đem cái mật mã này nói với bạn, vấn đề chính là

bạn có bằng lòng đi mở hay không? Đây là chúng tôi đem ý nghĩa của câu "*trực chúng đức bốn*" nói ra cho bạn. Thế nhưng bạn muốn hỏi, làm thế nào thực tiễn? Cũng chính là làm thế nào đem câu "A Di Đà Phật", đem "Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác" thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta? Đây là bạn chân thật tu Tịnh Độ. Nếu bạn không thể thực tiễn thì bạn vẫn là uổng công, một mảng mù mịt. Về việc thực tiễn, ở trong duyên khởi của Tịnh Tông Học Hội, chúng ta đã viết ra năm khóa mục tu hành, đây chính là thực tiễn "Di Đà sáu chữ hồng danh".

Khóa mục thứ nhất chính là "*Tịnh Nghiệp Tam Phước*", thứ hai là "*Lục Hòa Kính*", thứ ba là "*Giới-Định-Huệ tam học*", thứ tư là "*Lục Độ*", thứ năm là "*Phổ Hiền Bồ Tát mười đại nguyện vương*". Năm khóa mục này thì không nhiều, rất dễ dàng ghi nhớ. Ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể tương ứng với năm khóa mục này, đây chính là thực tiễn "sáu chữ hồng danh", thực tiễn "thanh tịnh, bình đẳng, giác". Nếu

bạn không thể làm như vậy, bạn chính là "*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn*", không thể thành tựu. Niệm câu danh hiệu này, danh và thực phải dung hợp với nhau thành một, danh và thực không thể phân ra, nếu phân ra thì không có tác dụng.

Chúng ta đem giáo huấn trong Kinh điển tổng quy nạp thành năm khóa mục này. Năm khóa mục này không chỉ là căn bản tu học của Tịnh Độ giáo, mà có thể nói là Thế Tôn trong 49 năm đã nói ra tổng quy kết của tất cả pháp môn.

Câu thứ nhất trong "Tam Phước" là "*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*", người Trung Quốc chúng ta gọi là "*hiếu thân tôn sư*". Đây là tổng cương lĩnh, tổng phương hướng, tổng mục tiêu giáo học của Phật pháp.

"*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*", ai làm được viên mãn nhất? Chư Phật Như Lai. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn kém khuyết một phần, không viên mãn, đó chính là họ vẫn có một phẩm sanh tướng vô

minh chưa phá, cho nên hiểu thân tôn sư vẫn còn một phần kém khuyết. Do đây có thể biết, đức hạnh của bạn không chút nào kém khuyết thì hiểu đạo của bạn liền viên mãn. Bạn làm thế nào tôn kính sư trưởng không chút kém khuyết? Khi bạn chứng được tự tánh viên mãn, thì bạn mới xứng đáng với lão sư, có sự giao phó viên mãn đối với lão sư. Bồ Tát Đẳng Giác tuy là có sự giao phó được không tệ đối với lão sư, thế nhưng vẫn có kém khuyết, vẫn còn chưa đủ. Do đây có thể biết, giáo học của Phật pháp tận thi tận chung chẳng qua là hai chữ "*hiếu kính*" mà thôi. Mới bắt đầu liền dạy hiểu, dạy kính. Hiếu kính làm đến cứu cánh viên mãn, bạn liền thành Phật, thành Thánh.

Trong nhà Phật không có mê tín. Thế Tôn nói ra tất cả pháp trong 49 năm, dạy bảo chúng ta làm thế nào hiểu thân, làm thế nào tôn sư trọng đạo. Hành môn từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không gì khác là học tập mà thôi. Làm thế nào để học tập? Trước sau không ngoài cải tiến. Cải chánh sai lầm chính là tiến bộ rồi. Từng bước từng bước hướng lên trên cao,

ngày ngày cải chính sai lầm của chính mình, ngày ngày phẩm đức trí tuệ đức hạnh của chính mình luôn nâng lên cao. Nhà Phật nói "sám hối", sám hối chính là cải lỗi, thế nhưng muốn cải lỗi, nhất định phải biết lỗi lầm của chính mình ở chỗ nào thì bạn mới sửa được. Biết được lỗi lầm của chính mình thì gọi là khai ngộ. Sau khi ngộ thì khởi tu. Tu chính là cải chính, đem sai lầm của mình sửa đổi lại. Thế nhưng, phàm phu ngu si, không biết chính mình có lỗi lầm. Thế Tôn rõ ràng tường tận, Ngài dạy chúng ta phương pháp tốt, chẳng phải bạn xem thấy lỗi lầm của người khác hay sao? Không xem thấy lỗi lầm của chính mình, vậy thì nhìn thấy lỗi lầm của người khác, bạn lập tức quay lại chính mình, xem chính mình có lỗi lầm này hay không, thế là bạn liền phát hiện. Đây gọi là hồi quang phản chiếu. Nếu chính mình không có lỗi lầm này thì rất tốt, thì khích lệ, hy vọng chính mình không phạm lỗi lầm này. Nếu như chính mình có lỗi lầm này thì sửa đổi. Biện pháp này tốt, giúp chúng ta kiểm điểm quán sát, phát hiện lỗi lầm của chính mình. Cho nên, tất cả chúng sanh đều là thiện

hữu của chúng ta, đều là thiện tri thức của chúng ta, đều là chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Họ thị hiện cho chúng ta thấy, để chúng ta mọi lúc mọi nơi đều có thể tiếp xúc được. Xem thấy người ta làm thiện, chúng ta có làm hay không? Có thì rất tốt, phải giữ gìn, không nên để mất đi; không có thì phải mau học tập. Xem thấy người khác có lỗi lầm thì lập tức phản tỉnh, xem cái lỗi lầm đó chúng ta có hay không. Nếu có thì sửa, không có thì khích lệ chính mình không nên phạm lỗi lầm này. Vậy thì có chúng sanh nào không phải là thầy của ta? Thầy không nhất định là người dạy bạn học. Nếu bạn biết học thì tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, chư Phật Như Lai chính là thầy. Cho nên tất cả mọi người, tất cả động vật, thực vật, khoáng vật đều là thầy của ta, là chư Phật Như Lai, là thiện tri thức của ta, bạn liền biến thành Thiện Tài Đồng Tử. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là sáu trần nói pháp. Bạn hoàn toàn thể hội được, hoàn toàn học được, bạn chắc chắn viên thành Phật đạo ngay trong một đời.

(VCD 143)

³Nguyên thứ hai mươi một: “HỎI QUÁ ĐẮC
SANH NGUYÊN”

*Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương
chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc,
phát Bồ Đề tâm, kiên cố bất thoái, trực chúng đức
bổn, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất
toại giả. Nhược hữu túc ác, văn ngã danh tự, tức tự
hỏi quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện*

³ Bắt đầu đĩa 143

sanh ngã sát, mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".

Trong nguyện văn này, Kinh văn phân thành hai đoạn, từ "*Ngã tác Phật thời*" đến "*vô bất toại giả*" là đoạn thứ nhất, từ "*nhược hữu túc ác*" đến sau cùng là đoạn thứ hai. Lần trước, chúng ta đã giảng đến "*trực chúng đức bốn*".

Hôm nay chúng ta xem tiếp ba câu sau cùng: "*Chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả*".

Đồng tu học Phật đối với "*hồi hướng*" đều rất quen thuộc, thế nhưng hồi hướng không phải là một việc dễ dàng. Bạn đem cái gì để hồi hướng? Quyết định không thể nói một câu hồi hướng trống không thì sẽ có hiệu quả. Chúng ta xem từ nơi Kinh văn: "*Văn danh, hệ niệm, phát tâm, bất thoái, trực chúng đức bốn*", dùng cái này để hồi hướng.

Chúng ta nghĩ xem, chúng ta mỗi ngày lấy cái gì để hồi hướng? Việc này phải rõ ràng. Hồi hướng chính là phát nguyện, Phật dạy chúng ta chỗ này là "chí tâm". Chí tâm là chân thành đến cùng tột, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ. Thế pháp, Phật pháp đều phải hoàn toàn xả bỏ thì cái tâm này mới xem là chí tâm. Nếu như bạn đối với thế gian này vẫn còn danh lợi, năm dục sáu trần, đủ thứ hưởng thụ, vẫn còn một chút lưu luyến, thì bạn không phải là chí tâm. Niệm Phật như vậy cầu sanh Tịnh Độ thì rất khó, bạn chỉ có thể ở nơi Tịnh Độ trồng một ít thiện căn, ngay đời này việc vãng sanh thật là khó! Chân thật hy vọng ngay đời này vãng sanh Tịnh Độ, bạn cần phải đem phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn triệt để buông xả.

Lần này tôi ở Hong Kong, có một vị đồng tu viết cho tôi một lá thư. Hoàn cảnh đời sống của anh rất là khổ cực, buổi tối đi làm công, cho nên anh không thể đến nghe Kinh. Anh nêu ra một vấn đề: *Con người anh rất tốt, đối với người cũng rất không tệ, tại vì sao*

tất cả tai nạn, anh rất là không may đều gặp phải. Anh hỏi tôi, phải làm thế nào mới có thể hóa giải những tai nạn này. Hôm qua sau khi tôi trở lại, đồng tu nơi đây cũng có gặp tình trạng này, nên đến nói với tôi. Loại tình huống này quyết không chỉ là một hay hai người, mà rất nhiều người đều gặp phải vấn đề này. Thân chúng ta cũng rất tốt, chịu tu phước, cũng chịu giúp đỡ người khác, nhưng tại sao rất nhiều tai nạn đều không thể tránh khỏi? Điều này khiến cho tôi nghĩ đến một đoạn văn chương của "Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thân Ký". Ngày trước, chúng ta đã từng giảng qua tỉ mỉ, có lưu lại băng ghi âm lưu thông.

Du tiên sinh là một người đọc sách, do đọc sách nên ông rõ lý. Bình thường ông cũng thích bố thí, làm việc thiện, nơi nơi đều giúp đỡ người khác, y theo giáo huấn của Thánh Hiền mà làm, vì sao ông cũng đều gặp phải nhiều việc bất hạnh, trong lòng không khỏi oán trời trách người. Ông cho rằng Phật Bồ Tát có lỗi với ông, ông trời cũng có lỗi với ông, còn viết sớ văn đốt ở trước mặt Thần Táo. Không ngờ Thần

Táo đến thật, điếm hóa cho ông, nói với ông: "*Anh vẫn xem là không tệ, lương tâm vẫn chưa bị mất đi, chẳng qua nghiệp chướng của anh tạo chính anh không biết được. Tuy là miệng của anh có thể khuyên thiện, thân của anh dườg như cũng không hề làm qua việc xấu, nhưng ý của anh bất thiện, tâm của anh bất thiện*". Việc này cũng giống như một cây đại thọ, tâm là gốc, ý niệm là thân cây, thân thể tạo tác là cành nhánh, lời nói của miệng là lá cây. Lá cây này của bạn vẫn không tệ, cành nhánh cũng không tệ, nhưng căn gốc thì đã hỏng rồi, bạn còn có thể cứu sao? Hết cứu! Cho nên cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta tu hành, đoạn ác tu thiện, làm từ chỗ nào? Tu từ căn bản.

Ngày nay, có rất nhiều người phạm phải sai lầm, không biết được căn bản. Tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, thì cho dù thân khẩu có thiện hơn, bạn vẫn không thắng nổi nghiệp lực. Đây là chúng ta lấy một thân cây để làm thí dụ, mọi người rất dễ hiểu. Nếu như tâm của bạn thiện, ý niệm thiện, thân khẩu cho

dù bất thiện thì cũng có thể cứu, cây sẽ không chết. Cành lá hoa trái của bạn dù có tốt có đẹp hơn, nhưng nó không có cội gốc, qua mấy ngày thì sẽ khô chết, nó không thể sống. Cho nên tâm thiện, ý thiện quan trọng hơn bất cứ thứ gì. "*Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký*", thiên văn chương này giảng được quá rõ ràng. Phàm hề bạn gặp phải những chướng nạn này thì phải nên đọc nhiều thiên văn chương này, nỗ lực mà phản tỉnh, y giáo tu hành. Trong Kinh điển, Phật đã dạy cho chúng ta cương lĩnh.

“**Văn danh**”, phía trước tôi đã nói qua với các vị, chữ "*văn*" này là tam huệ của Bồ Tát, là “văn huệ, tư huệ, tu huệ”, không phải là văn thông thường. Chúng ta nghe qua danh hiệu của A Di Đà Phật không có được công đức lợi ích thù thắng lớn như vậy. Nếu chân thật có trí tuệ, nghe được danh hiệu của Phật, họ liền có thể sanh tín tâm, giác ngộ, họ liền có thể quay đầu. Khi vừa quay đầu, hệ niệm Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả thế xuất thế gian pháp họ đều buông xả. Cái buông xả này, như phía trước tôi

đã nói, chúng ta phải ghi nhớ: vọng tưởng, lo lắng, vướng bận trong lòng thấy đều buông xả; phải quấy nhân ngã buông xả; danh vọng lợi dưỡng buông xả; lợi hại, được mất buông xả; từ nay về sau, trong lòng chỉ có A Di Đà Phật, chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở đâu vậy? Những gì trên bộ Kinh này đã nói, đó chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Cho nên, khi bạn đọc Kinh, Kinh phải đọc thuộc, mỗi giờ mỗi phút đều có thể nghĩ đến điều trong Kinh đã nói, đây chính là "*hệ niệm ngã quốc*". Bạn không đọc thuộc Kinh văn thì làm sao có thể hệ niệm? Vì sao tôi khuyên mọi người phải đem Kinh này đọc ba ngàn biến? Vì như vậy bạn mới có thể hệ niệm. "*Hệ niệm*" chính là "nhớ Phật" của Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói trên "Kinh Lăng Nghiêm": "*Ức Phật niệm Phật, hiện tiền, đương lai tất định kiến Phật*". "*Ức Phật*" chính là hệ niệm. Kinh văn bạn không thuộc, thì bạn không làm được. Cho nên đối với người giác

ngộ, sau khi vãn danh thì họ thật làm. Chúng ta tuổi tác cao rồi, sức nhớ không tốt cũng không đáng lo, chỉ cần biến số nhiều thì được. Ngày trước đã từng có người đọc qua sáu ngàn biến, bộ Kinh này mới có thể thuộc. Người lợi căn tôi cũng thấy qua, đọc năm trăm biến thì họ có thể thuộc lòng. Cho nên mỗi ngày, mỗi giờ bạn phải đọc. Đọc thuộc lòng chính là ức niệm, là hệ niệm, từ chỗ này mà tâm Bồ Đề được phát khởi.

Nói về "*Phát Bồ Đề tâm*", người thông thường tâm Bồ Đề không thể phát khởi; đương nhiên không thể phát khởi, bởi vì bạn không hề biết tí gì đối với Kinh giáo của Thế Tôn, nên tâm Bồ Đề của bạn làm sao mà phát khởi được? Chúng ta khởi tâm động niệm đều là phiền não, đều là tạo nghiệp, như trên "*Kinh Địa Tạng*" nói: "*Chúng sanh cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tạo tội*". Đây là do nguyên nhân gì? Vừa rồi tôi đã nói, căn gốc của chúng ta hỏng rồi, cành lá cắt tỉa có đẹp hơn, nhưng nếu không có gốc, không có thân, thì có đẹp hơn cũng chẳng qua là hoa cắm trong bình mà thôi, đó là chết, không phải

là sống, không thể dài lâu. Tâm Bồ Đề là từ trong văn danh hệ niệm mà phát ra. Lý giải của bạn đối với Kinh giáo càng được thấu triệt, càng sâu thì tâm của bạn càng tiến bộ, gặp phải bất cứ cảnh giới nào bạn đều sẽ không thoái chuyển. Vì sao vậy? Trong thuận cảnh, thiện duyên bạn không khởi tham ái, quyết định không lưu luyến; trong nghịch cảnh, ác duyên bạn không sanh phiền não, vĩnh viễn gìn giữ tâm “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác” của chính mình, vậy mới có thể *"kiên cố bất thoái"*. Sau đó bạn mới có thể toàn tâm toàn lực đoạn ác tu thiện (đây chính là *"trực chúng đức bốn"*), bạn mới có thể thực tiến Bồ Tát sáu Ba La Mật, Phổ Hiền mười đại nguyện vương. Bạn dùng công đức này mà hồi hướng, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, *"vô bất toại giả"*, đương nhiên thành tựu. Đây là bạn nhiều đời tạo ác chân thật quay đầu.

Đoạn Kinh văn phía sau lại khích lệ chúng ta, *"nhược hữu túc ác"*. Hai chữ *"túc ác"* này là nói hiện tại bạn đang tiếp tục tạo ác, vẫn chưa chịu quay đầu

(đoạn phía trước nói người ngay trong đời quá khứ tạo ác đã quay đầu). Trong đời quá khứ tập khí ác rất sâu nặng, tuy họ rất muốn quay đầu, nhưng không thể nào quay đầu được. Vậy thì phải hỏi, chúng ta có tâm cảnh giác hay không, có muốn lìa khỏi sáu cõi luân hồi hay không, hay là vẫn muốn tiếp tục ở trong thế gian này tạo nghiệp thọ báo? Việc này bạn phải hỏi chính mình. Nếu như chân thật giác ngộ thế gian này là khổ, vậy thì phải quay đầu.

Làm thế nào để quay đầu? Ngay chỗ này Phật dạy bảo chúng ta: "*Văn ngã danh tự, tức tự hối quá*", then chốt chính là hai chữ "*hối quá*" này. Thế nào gọi là "hối quá"? Trong Phật pháp nói "*sau không tạo nữa*" là "hối quá". Tuyệt đối không phải bạn đã ở trước mặt Phật Bồ Tát sám hối, ngày mai lại tiếp tục làm, làm rồi lại ở trước mặt Phật Bồ Tát xin sám hối, cầu Phật Bồ Tát xá tội. Đây là giả, việc làm này không có chút lợi ích nào. Nhà Nho gọi là "*bất nhị quá*", lỗi lầm chỉ có một lần, về sau không phạm lỗi lầm giống như vậy nữa, đây gọi là chân thật sám hối.

Chúng ta có thể làm được hay không? Nếu như không thể chân thật sám hối, cả đời này bạn chỉ có thể ở nơi Tịnh Độ trông một chút thiện căn, hay nói cách khác, vẫn phải tiếp tục luân hồi.

Đến lúc nào bạn mới có thể thoát ra khỏi sáu cõi luân hồi? *Hôm nào bạn chân thật hối quá, chân thật quay đầu thì bạn liền vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, then chốt chính ở hai chữ "hối quá"* này. Đối với vấn đề này, chư Phật Bồ Tát có đại từ đại bi cũng không thể giúp được; chính mình làm thì chính mình chịu, bạn cũng không cần phải oán trời trách người; oán trời trách người là tội lại chồng thêm tội, không có quan hệ gì với tất cả mọi người, đó là tự làm tự chịu. Thánh Hiền thế xuất thế gian đều đem sự việc này nói cho chúng ta nghe rõ ràng thấu triệt, ngay trong lúc giảng giải chúng tôi luôn nhắc đến, hy vọng chúng ta nghe lọt vào tai, thường hay ghi nhớ, không làm việc sai nữa.

Gốc sai lầm của chúng ta là gì? Gốc không cách gì nhỏ đi, gốc chính là tự tư tự lợi, là ngã chấp kiên

cổ từ vô thủy kiếp đến nay, khởi tâm động niệm đều là vì ta, ta là trung tâm vạn pháp của vũ trụ. Quan niệm này đặc biệt sai lầm, quan niệm này chính là căn gốc của chúng ta có vấn đề, căn gốc của chúng ta bất thiện. Cho nên ở trong Phật pháp, không luận chúng ta dụng công tu học thế nào, đều cảm thấy công phu chính mình không có lực, đều không có cách gì đạt được công dụng thù thắng mà Thế Tôn đã nói trong Kinh điển. Cho nên, công đức của hai chữ "hối quá" này không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đọc trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", vua A Xà Thế, Đề Bà Đạt Đa, hai người này lòng dạ gian trá, phá hoại Phật pháp, năm nghịch mười ác thầy đều làm hết. Đề Bà Đạt Đa đòi đòi dọa dọa địa ngục (đây là thị hiện). Vua A Xà Thế đến khi lâm chung, chí tâm sám hối, chân thật hối quá, cầu nguyện vãng sanh, ông được nguyện lực của A Di Đà Phật gia trì. Thế Tôn nói với chúng ta, ông sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng phẩm trung sanh. Việc này khiến cho chúng ta cảm thấy rất là

kinh ngạc, làm sao mà có được phẩm vị cao đến như vậy? Tâm sám hối thiết thật, tâm sám hối chân thật. Chúng ta từ những chỗ này mà thể hội được: không được xem thường chúng sanh tạo ác, dù họ tạo ác nghiệp có nghiêm trọng hơn, nhưng khi lâm chung chí thành sám hối, họ vẫn có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, phẩm vị còn cao hơn chúng ta, làm sao chúng ta dám xem thường?

Lục tổ Đại Sư Huệ Năng nói rất hay: "*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*". Chúng ta phải thường ghi nhớ câu nói này trong tâm. Đại Sư Ngẫu Ích dạy bảo chúng ta: "*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở tâm người*". Lời nói của các Ngài không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Cảnh duyên, “cảnh” là hoàn cảnh vật chất, “duyên” là hoàn cảnh nhân sự, hay nói cách khác, tất cả người, tất cả vật, không có ai là không bình đẳng thanh tịnh, không có thiện ác, tà chánh, không có phải quấy, tốt xấu.

Thiện ác, tà chánh, phải quấy, tốt xấu từ do đâu mà ra? Là từ nơi tâm bất thiện của chính chúng ta mà ra, từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính chúng ta, không liên quan với cảnh duyên bên ngoài. Có mấy người hiểu được đạo lý này? Mấy người nhận biết chân tướng sự thật này? Chỉ có người chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật, triệt để sám hối, chân thật quay đầu, cho dù xem thấy người khác có lỗi lầm, cũng chấp tay khiến người hoan hỷ, quyết không dám khinh thường phê bình. Nói không chừng, đó là Bồ Tát thị hiện, chúng ta là phàm phu mắt thịt thì làm sao biết được? Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian này quá đông quá nhiều, trong đạo tràng của chúng ta, cổ đức thường nói rỗng rảnh lẫn lộn, đích thực là có phàm phu, thế nhưng cũng có Thánh nhân thị hiện ở ngay trong đó, bạn làm sao biết được ai là Thánh, ai là Phật, ai là Bồ Tát? Như vậy, chúng ta sẽ đối đãi thế nào? Chúng ta xem mỗi một người đều là chư Phật Bồ Tát, một mực bình đẳng tôn kính, một mực bình đẳng cúng dường, thì chúng ta không có lỗi lầm. Đây

là chân thật sám hối, chân thật quay đầu, hành trì của họ chắc chắn là đáng vẻ như vậy.

Người chân thật quay đầu thì tư tưởng của họ thay đổi, hành vi của họ đương nhiên cũng thay đổi. Tư tưởng chúng ta vừa rồi mới nói, cội gốc của họ thiện (tâm thiện, ý niệm thiện), cho nên ngôn hạnh của họ nhất định là thiện, đó là "*vi đạo tác thiện*". Họ tu thiện không phải vì chính mình, mà là vì đạo. Đạo là gì? Bồ Đề đại đạo, thành Phật chi đạo. Họ vì việc này mà đoạn ác tu thiện. Bồ Đề đạo, thành Phật chi đạo là gì? Bồ Đề cùng Phật là một ý nghĩa, đều là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là "*Đại Giác*", là giác ngộ viên mãn, giác ngộ triệt để. Giác ngộ điều gì? Giác ngộ hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Cho nên, họ tu thiện.

Thế gian có rất nhiều khoa học gia, triết học gia đều đang dò tìm khởi nguồn của vũ trụ, khởi nguồn của sinh mạng, đây là một việc lớn của giới học thuật. Có được kết luận hay không? Thực tế mà nói, trong triết học không có kết luận, trong khoa học cũng

không có kết luận, nhưng trong tôn giáo có kết luận. Phật nói với chúng ta vũ trụ từ nơi đâu mà có, sinh mạng từ nơi đâu mà có. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói là *"duy tâm sở hiện, duy thức sở biến"*. Tâm là rễ của chúng ta, thức là gốc của chúng ta, tánh thức là chân thật, tuyệt đối chân thật. Ấn Độ giáo, Bà La Môn giáo nói là từ Đại Phạm Thiên Vương biến hiện ra, Đại Phạm mà họ nói chính là tánh thức mà nhà Phật đã nói. Thiên Chúa giáo, Ki-Tô giáo nói Thượng Đế, nói Thượng Đế cũng là nói tánh thức. Bái Hỏa giáo nói Thượng Đế, Thượng Đế của họ là trí tuệ, trong Phật pháp chúng ta gọi là báo thân Phật. Báo thân là trí tuệ, trong pháp Đại Thừa gọi là pháp thân, *"mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân"*. Các tôn giáo nói những danh từ thuật ngữ này không giống nhau, kỳ thật đều là nói đến một sự việc. Cho nên Tánh Thức, Đại Phạm, Thượng Đế, Thần Thánh, Pháp Thân đều là năng hiện, năng sanh, năng biến, siêu kinh nghiệm chân thật tồn tại. Phật nói đây là bản năng của chính chúng ta. Nhà Phật thường nói: *"Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra"*, đây là bản

lai diện mục của chúng ta, bốn lai diện mục của tất cả chúng sanh. Nếu ai chứng được cảnh giới này, nhà Phật nói họ đã thành Phật. Bà La Môn giáo thì nói là bạn sanh Phạm Thiên. Đại Phạm chính là cái ý này. Trong Phật pháp Đại Thừa gọi là bạn chứng được Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng ta vì việc này mà làm thiện, đây là đại đạo, trong nhà Phật gọi là cứu cánh Phật quả viên mãn. Họ chân thật làm thiện, quyết định không tạo ác, không có ác tâm, không có ác ý, ý niệm ác cũng không có, đó là thuần thiện. Thân khẩu nếu có bất thiện, nhưng đó chỉ là phương tiện, không phải là mục đích, là thị hiện để giáo hóa chúng sanh, một loại phương tiện giúp đỡ chúng sanh. Việc này chúng ta phải tường tận.

Ở đoạn sau cùng của "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba lần tham học, năm mươi ba vị thiện tri thức này giáo hóa chúng sanh bằng đủ loại phương tiện khéo léo, chúng ta thấy được. Cho nên, làm sao chúng ta có thể không tôn kính đối với tất cả người, tất cả vật? Làm sao có thể không tán

thán, không cúng dường? Chúng ta thấy Bồ Tát vì đạo, câu nói này thực tế mà nói là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ. Kinh điển Tịnh Độ không thể nghĩ bàn. Chúng ta đích thực là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, thế nhưng hành vi việc làm của chúng ta tương đồng với Pháp Thân Đại Sĩ. Bạn phải chân thật lý giải "Kinh Vô Lượng Thọ", chân thật tín phụng "Kinh Vô Lượng Thọ", y giáo phụng hành thì tuy bạn là phàm phu, nhưng bạn gần giống với Pháp Thân Đại Sĩ. Bộ Kinh này là không thể nghĩ bàn.

"Thiện", hàm nghĩa trong đây sâu rộng vô tận, quyết không phải là cái thiện trong kinh nghiệm phàm phu của chúng ta, mà là siêu kinh nghiệm. Thế nhưng chúng ta cũng có thể thể nghiệm được một ít, người hiện tại gọi là ảnh hưởng chánh diện, không phải là mặt phụ. Mặt phụ là ác, chánh diện là thiện. Mặt ảnh hưởng là tận hư không, khắp pháp giới, thời gian ảnh hưởng lâu, tận cùng vị lai, mức độ ảnh hưởng sâu, tận cùng sâu rộng. Đây là chân thiện, là đại thiện, là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc làm

thiện. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm không thể trái ngược với nguyên tắc này. Nhất định không nên làm ảnh hưởng mặt trái. Làm ảnh hưởng mặt trái chính là tạo nghiệp. Tám chữ này, câu phía trước là sám hối, là sám tội. "*Vi đạo tác thiện*" là câu này.

Kinh văn phía trước, Thế Tôn nhiều lần răn dạy chúng ta tích công bồi đức. Chúng ta làm thế nào để thực tiễn? Thế Tôn ở phía sau dạy chúng ta một câu: "*Tiên trì kinh giới*", đây là thực tiễn "*vi đạo tác thiện*". Kinh là giáo huấn của Phật. Chúng ta không cần nhiều, cả đời chúng ta chân thật có thể thọ trì một bộ Kinh, liền có thể thành tựu, bất cứ bộ Kinh điển nào, cô đức thường nói: "*Một Kinh thông tất cả Kinh thông*".

Trì là thọ trì. Thọ trì tương đối không dễ dàng. Thọ là hoàn toàn tiếp nhận. Làm thế nào mới có thể làm đến hoàn toàn tiếp nhận? Cần phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Ngày nay chúng ta học Phật, trước sau không thể đạt

đến tiêu chuẩn này, chính là chúng ta không chịu xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Tuy là tiếp nhận Kinh giáo của Phật, nhưng trên thực tế vẫn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình làm chủ, chẳng qua là lấy giáo huấn của Phật Bồ Tát làm tham khảo mà thôi, vậy thì làm sao có thể đem tội nghiệp chuyên đổi lại? Không chuyên đổi được, bởi vì khởi tâm động niệm của chúng ta đều là sai lầm, không có chút nào là chính xác. Thế nhưng chính chúng ta lại không chịu thừa nhận lỗi lầm của chính mình, luôn cho rằng chính mình là đúng, thậm chí còn nói Phật Bồ Tát đã nói sai, Phật Bồ Tát là người ba ngàn năm trước, những gì nói ra không hợp với thời đại hiện tại. Tâm thái như vậy đều là lấy tự ngã, thực tế mà nói, chính là lấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình làm chủ tể, kiên cố mà không chịu nhỏ bỏ đi. Cho nên, càng không cần phải nói đến thọ trì đối với Kinh giáo, bạn có đọc tụng nhiều hơn, nghe được nhiều hơn, thậm chí bạn cũng sẽ nói đến hoa trời rơi rụng, bạn vẫn là bị phiền não xoay chuyển, vẫn là tạo nghiệp thọ báo. Không

phải Phật nói ở trên Kinh không được rõ ràng, mà do chính bạn không chịu nghe, không chịu tiếp nhận. Cho nên, chúng ta phải chân thật phát tâm thọ trì, cần phải bỏ đi thành kiến của chính mình, buông bỏ đi phân biệt, chấp trước của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, đây mới chân thật gọi là thọ trì.

"*Kinh*", chỗ này là nói lý luận, cảnh giới. "*Giới*" là nói phương pháp. Chữ giới này là nói nghĩa rộng, chúng ta nhất định phải tuân thủ phương pháp Phật Đà giáo huấn cho chúng ta. Chúng ta cũng rất dụng tâm, chăm chú tỉ mỉ đối với câu này, bởi vì Kinh giới của Phật quá nhiều, ba Tạng mười hai bộ, cả đời chúng ta đọc qua một lần cũng đọc không hết. Nếu như có người nói, "Đại Tạng Kinh" họ từ đầu đến cuối đã đọc qua một lần, ta sẽ hoài nghi, nếu chân thật đã đọc qua thì tư tưởng hành vi của họ nhất định sẽ khác đi. Nếu như sau khi đọc qua, tư tưởng hành vi của họ vẫn cứ như vậy, không thay đổi thì đọc cũng bằng như không đọc, không có được chút thọ dụng gì. Nhất là con người ở trong xã hội hiện đại, xã hội

công thương nghiệp kỹ thuật cao cạnh tranh, nếu như Kinh luận quá phức tạp, số lượng quá nhiều thì sẽ không có cách nào thọ trì. Trong xã hội hiện tại, càng tinh giản thì càng được đại chúng hoan nghênh.

Cho nên, trong mười tông phái lớn thì Kinh luận của Tịnh Độ là đơn giản, tổng cộng chỉ có năm bộ Kinh và một bộ luận, hơn nữa số lượng Kinh điển đều không dài. Hiện tại, năm Kinh và một luận in chung lại cũng chỉ là một cuốn mỏng, thuận tiện cho việc thọ trì. Số lượng Kinh điển tuy là không nhiều, nhưng nghĩa thú trong đó thì rất phong phú, không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra tất cả pháp đều bao gồm trong đó, thậm chí đến mười phương ba đời tất cả chư Phật nói ra tất cả pháp đều không ngoài năm Kinh một luận, cho nên nghĩa lý rất sâu, rất rộng. Những Kinh điển của Tịnh Độ có phải chúng ta thấy đều thọ trì? Không cần thiết, có thể học một hay hai loại thì đủ rồi! Lão cư sĩ Hạ Liên Cư kiến nghị chúng ta nên học ba loại, loại thứ nhất là "Kinh Vô Lượng Thọ", loại thứ hai là "Kinh A Di Đà", loại thứ ba là

"Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm". Đây là sự chọn lựa hay. Thực tế mà nói, chúng ta chọn được hai hay ba loại, nếu như thấy nhiều thì chỉ cần một loại cũng được.

Muốn thâm nhập một bộ Kinh, thì bước thứ nhất là chúng ta đọc thuộc, cho dù không thể đọc thuộc hết bộ Kinh, nhưng ít nhất phải đọc được rất thuần thục. Ngay trong cuộc sống thường ngày, khi cảnh giới hiện tiền thì bạn liền có thể nhớ ra được giáo huấn của Phật. Phải có thể đạt đến được công phu này. Bước thứ hai là phải thâm giải nghĩa thú, Kinh văn mỗi câu mỗi chữ phải thâm giải, giải cạn thì không được, phải thâm giải. Làm thế nào mới có thể đủ sâu? Nhất định phải y giáo phụng hành. Bạn không ở ngay trong cuộc sống thực tế thường ngày mà rèn luyện thì độ sâu của bạn là có hạn. Phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà rèn luyện, cũng chính là nói giải hành tương ưng, giải giúp cho hành, hành giúp cho giải, mới có thể dần dần giúp thêm độ sâu của bạn.

(VCD 144)

⁴Thực tế, tu hành phải hiểu và nắm lấy cương lĩnh. Cương lĩnh càng đơn giản thì càng được thọ dụng. Cương lĩnh nhất định không thể quên, chân thật phải tinh thuần thấu triệt, thì đối với Hành môn, Giải môn đều sẽ có sự giúp đỡ rất lớn. Cho nên chúng ta chọn lựa cương lĩnh, y theo giáo huấn của Kinh luận mà chọn ra năm khóa mục.

⁴ Bắt đầu đĩa 144

Khóa mục thứ nhất là "Tịnh Nghiệp Tam Phước" trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật". Đây là nền tảng, là căn bản của căn bản. Tổng cộng của khóa mục này có mười một câu Kinh văn, chúng ta phải thường hay ghi nhớ trong lòng, phải đem nó làm cho được.

Câu thứ nhất là "*hiếu dưỡng cha mẹ*", câu thứ hai là "*phụng sự sư trưởng*". Chúng ta phải thường hay nghĩ đến, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chính mình có thể xứng được với cha mẹ, có thể xứng được với lão sư hay không. Căn bản giáo học của Phật pháp chính là hai câu này, bắt đầu từ hai câu này, cũng ở hai câu này mà viên mãn. Hai câu này nếu làm được viên mãn thì thành Phật rồi. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, cho nên hiếu của họ vẫn còn kém khuyết, kính của họ đối với lão sư cũng không viên mãn. Đến Như Lai quả địa thì hiếu thân tôn sư mới làm đến được viên mãn. Cho nên, người ta vừa hỏi "*Thế nào là Phật pháp?*", chúng ta liền có thể trả lời họ, đó là

"hiếu thân tôn sư". Thiên Kinh vạn luận của nhà Phật không rời khỏi tông chỉ này, thiên Kinh vạn luận xiển dương **hiếu đạo**, xiển dương **sư đạo**. Chúng ta có thể làm đến được mấy phần? Chín câu phía sau chính là dạy chúng ta thực tiễn cương lĩnh của hiếu kính.

Hiếu là gì? Nói đến hiếu, kính cũng có ở trong hiếu. Tâm từ bi là hiếu, không sát sanh là hiếu, "*tu mười nghiệp thiện*" là hiếu, "*thọ trì tam quy*" là hiếu, "*cụ túc chúng giới*" là hiếu, "*không phạm oai nghi*" là hiếu, "*phát Bồ Đề tâm*" là hiếu, "*thâm tín nhân quả*" là hiếu, "*đọc tụng Đại Thừa*" là hiếu, "*khuyến tấn hành giả*" là hiếu. Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, chẳng qua là dạy người hiếu thân tôn sư mà thôi, chúng ta có hiếu hay không?

Lục Hòa Kính là hiếu thân tôn sư. Giới-Định-Huệ tam học. Bồ Tát tu học sáu cương lĩnh "bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ". Phổ Hiền mười đại nguyện vương.

Chúng ta chọn lấy năm cương mục, năm khóa mục dễ nhớ. Ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế tiếp vật, niệm niệm hạnh hạnh đều không trái với giáo huấn của năm khóa mục này, thì con người này gọi là hành Bồ Tát đạo, con người này gọi là học Phật, con người này gọi là thọ trì Kinh giới, con người này có thể "chí tâm hồi hướng". Họ thật có thứ để hồi hướng, chân thật quay đầu lại, chân thật là "*vi đạo tác thiện*", quyết không phải miệng nói lời trống không, mà là nỗ lực đang làm. Phật nói được rất hay: "*Ai làm thì người đó được lợi ích*". Ngạn ngữ có câu: "*Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc*". Phật pháp là pháp bình đẳng. Chúng ta sau khi nghe rồi thì phải hiểu được, phải chân thật hiểu được tâm từ bi của Phật. Phật giúp đỡ đối với chúng ta, chúng ta phải hiểu kính đối với Phật. Phật là lão sư của chúng ta, chúng ta làm thế nào để xứng với lão sư? Y giáo phụng hành mới xứng được với lão sư. Không chịu y giáo phụng hành là có lỗi với lão sư, có lỗi với cha mẹ.

Có lẽ có người hỏi: "*Ta chính mình tu hành như vậy, thậm chí cha mẹ không còn, có liên quan gì với cha mẹ?*". Bạn không hiểu được hiểu đạo! Bạn muốn tu hành chứng quả, cha mẹ của bạn cũng giống như làm Bồ Tát, làm Phật rồi. Bạn muốn hiểu thảo cha mẹ nhưng cha mẹ không còn, bạn muốn siêu độ cha mẹ, bạn lấy cái gì để siêu độ? Đọc mấy bộ Kinh, niệm mấy câu Phật hiệu hồi hướng thì bạn có thể siêu độ sao? Đó chỉ có thể nói là đọc còn tốt hơn so với không đọc. Nếu muốn chân thật siêu độ có hiệu quả, bạn đọc "Kinh Địa Tạng", bạn xem Bà La Môn và Quang Mục Nữ làm thế nào để siêu độ? Người ta là thọ trì Kinh giới, y giáo phụng hành, chính mình được thiên định, chính mình chứng được quả vị Bồ Tát, cha mẹ ở nơi ác đạo lập tức liền được siêu thoát, đó mới chân thật là lấy công đức này hồi hướng cho người thân, mới thật có hiệu quả. Cho nên, chính mình không thể nào chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, công đức siêu độ của bạn không lớn. Nếu bạn có thể chuyển ác thành thiện, người thân quyến thuộc của bạn sẽ không

tiếp tục bị đọa ác đạo, có thể siêu thăng từ nơi địa ngục. Nếu bạn có thể chuyển mê thành ngộ, người thân quyến thuộc trong nhà của bạn liền có thể sanh thiên. Nếu bạn có thể chuyển phàm thành Thánh, người thân quyến thuộc trong nhà của bạn liền có thể vĩnh thoát luân hồi. Cho nên, chính mình phải chân thật tu hành, vậy mới là tận hiếu. Bạn viên mãn thành Phật rồi, người thân quyến thuộc trong nhà của bạn cũng sẽ thành Phật. Phải báo ân cha mẹ, báo ân giáo huấn của lão sư. Cứu cánh viên mãn là chính mình viên thành Phật đạo. Cho nên, Kinh bạn phải đọc thuộc, phải thâm giải nghĩa thú, y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành chính là trì giới.

"Nguyện sanh ngã sát", câu nói này rất là quan trọng. Vì sao vậy? Chỉ cần phát nguyện cầu sanh Di Đà Tịnh Độ, thời gian chúng ta viên thành Phật đạo sẽ được rút ngắn. Nếu không cầu sanh Tịnh Độ, vậy bạn cần phải có năng lực đoạn kiến tư phiền não thì bạn mới có thể siêu việt sáu cõi luân hồi, lại đoạn trần sa phiền não bạn mới có thể siêu việt mười pháp giới,

lại phá 41 phẩm vô minh thì bạn mới có thể viên thành Phật đạo. Thời gian đoạn kiến tư phiền não và trần sa phiền não chúng ta không tính, chỉ riêng tính thời gian phá 41 phẩm vô minh, ở trên Đại Kinh, Phật nói với chúng ta phải mất bao nhiêu thời gian? Ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp mà nhà Phật nói là đời với Pháp Thân Đại Sĩ, tính từ lúc đã phá một phẩm vô minh. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp đến khi viên thành Phật đạo, bạn xem thời gian dài bao lâu? Cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian này được rút ngắn rất lớn, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, trên "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" nói với chúng ta, người hạ hạ phẩm vãng sanh phải trải qua mười hai kiếp mới hoa khai kiến Phật. Thời gian của mười hai kiếp quá ngắn, nếu so với A Tăng Kỳ kiếp thì thật là không thể so sánh. Đây là nói người hạ hạ phẩm vãng sanh. Người thượng thượng phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền hoa khai kiến Phật, chân thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên trên hội Hoa Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy?

Thời gian được rút ngắn. Họ ở Hoa Tạng tu hành, muốn chứng Vô Thượng Bồ Đề phải mất thời gian dài, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần một ngày thì viên mãn. Cho nên, có một vị Bồ Tát nào mà không hy vọng đi đến Thế giới Cực Lạc? Vấn đề chính là họ có được duyên phận này hay không. Ngày nay, nhân duyên của chúng ta thù thắng, duyên phận đầy đủ, vấn đề là chúng ta có muốn đi hay không? Mọi người đều muốn đi, nhưng phải hỏi là bạn thật có muốn đi hay không? Chân thật muốn đi thì phải y giáo phụng hành, phải vạn duyên buông xả. Buông xả này không phải là buông xả trên sự, mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm.

Tôi nghe nói có không ít người ở đại lục hiểu lầm, họ cho rằng buông xả là công việc cũng không cần làm, đến sau cùng biến thành người không có thu nhập, ăn cơm cũng đều thành vấn đề. Đây là sai lầm! Không phải nói buông xả trên sự, trên sự nếu buông xả thì Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không cần phải giảng Kinh, Ngài cũng buông xả, hà tất phải khổ cực

lao nhọc cùng mọi người giảng Kinh nói pháp mỗi ngày bảy đến tám giờ đồng hồ? Trên sự không thể buông xả, mà là buông xả trên tâm. Thế xuất thế gian bao gồm tất cả cảnh duyên không nên để ở trong tâm, là bảo bạn buông xả việc này. Đối với công việc càng phải làm tích cực hơn, làm được càng chăm chỉ, càng nỗ lực. Vì sao vậy? Câu sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là "*khuyến tấn hành giả*". Ý nghĩa của khuyến tấn hành giả chính là phải độ hóa chúng sanh. Chữ “độ” này chính là giúp đỡ người khác. Chúng ta phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ đại chúng, việc này làm sao có thể buông xả? Giúp đỡ đại chúng thì không thể dính mắc, không được tính công. “*Ta đã làm được bao nhiêu việc rồi, ta có bao nhiêu công đức*”, vậy thì bạn sai rồi! Bạn phải đem ý niệm này buông xả, phải học chư Phật Bồ Tát, “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Làm thì rất chăm chỉ mà làm, tại vì sao nói “không làm”? Trong tâm thanh tịnh, không nhiễm một trần, làm rồi thì giống như không làm vậy, quyết định không có chút phân biệt, chấp trước. Đây là bảo bạn buông xả việc này. Hệ

niệm, ở trong tâm chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ có một lòng hy vọng thân cận A Di Đà Phật. Đây gọi là *"nguyên sanh ngã sát"*.

"Mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo". Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của câu nói này. Đây chính là nói, nếu như bạn không cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bởi vì bạn quá khứ tạo tác tội nghiệp quá nặng, bạn nhất định đọa ba đường ác, nhưng vì bạn chịu sám hối, hồi đầu, bạn giác ngộ rồi, *"vi đạo tác thiện, y giáo phụng hành, cầu sanh Tịnh Độ"*, bạn mới không đọa ba đường ác. Từ ngay chỗ này, chúng ta liền rõ ràng thấy được *"Đời nghiệp vãng sanh"*.

Ngày trước, có người nói đời nghiệp không thể vãng sanh, họ nhờ không ít người đi tra khắp "Đại Tạng Kinh", không tìm được bốn chữ *"đời nghiệp vãng sanh"*, thế là cực lực phủ định, nói là Tịnh Độ không có cách nói *"đời nghiệp vãng sanh"* này, đời nghiệp vãng sanh là do Tổ sư nói, không phải là Phật nói, mà Tổ sư nói thì không tính. Cách nói này đã

từng làm chấn động lòng người của cả thế giới, rất nhiều người niệm Phật hoang mang, chúng ta đều đã gặp qua. Thực tế mà nói, những người học Phật này tâm ý qua loa. Bạn xem, đoạn văn này chẳng phải đời nghiệp vãng sanh là gì? Trước khi Phật nhập diệt, đặc biệt dặn bảo đệ tử "Tứ Y Pháp". Phật đã biết được đời sau có những người tâm ý qua loa này sẽ hiểu sai Kinh nghĩa, cho nên Phật dạy chúng ta: "*Y pháp, bất y nhân*". Pháp là Kinh điển, quyết định phải lấy Kinh điển đã nói làm căn cứ. Thứ hai, Phật nói với chúng ta: "*Y nghĩa, bất y ngữ*", vậy thì vấn đề này đã được giải quyết. Chúng ta y theo ý nghĩa Phật đã nói trong Kinh, không nhất định là ngôn ngữ. Tuy Phật không có nói đời nghiệp vãng sanh, thế nhưng chỗ này là ý nghĩa của đời nghiệp vãng sanh, chúng ta y theo ý nghĩa thì được.

Bạn xem, câu phía trước là "*nhược hữu túc ác*", đây chẳng phải là đời nghiệp sao? "*Mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc*", đây chẳng phải là đời nghiệp vãng sanh hay sao? Ý nghĩa

thật rõ ràng. Phật dạy chúng ta không nên chấp trước văn tự, không nên chấp trước lời nói, mà phải hiểu được ý nghĩa, “*y nghĩa bất y ngữ*”. Hiện tại chúng ta lại xem thấy có một số người chấp trước, họ là “*y ngữ, bất y nghĩa*”, vậy thì không còn cách nào. Họ phủ định bốn hội tập này, nói bốn hội tập không phải là nguyên văn của Kinh điển, chủ trương nhất định phải đọc nguyên bản dịch, không chịu đọc bốn hội tập. Vấn đề này cùng với việc phản đối “đời nghiệp vãng sanh” là một ý, đều là “*y ngữ, bất y nghĩa*”.

Hội tập "Kinh Vô Lượng Thọ" sớm nhất là cư sĩ Vương Long Thư triều nhà Tống. Bốn hội tập của cư sĩ Vương Long Thư một mạch truyền đến ngày nay không có người phản đối, chỉ riêng phản đối bốn của Ngài Hạ Liên Cư, vậy có kỳ lạ hay không? Vương Long Thư có thể hội tập, tại sao Hạ Liên Cư không thể hội tập? Họ nói Hạ Liên Cư là cư sĩ, thế nhưng Vương Long Thư cũng là cư sĩ.

Mọi người đều tôn kính Liên Trì Đại Sư, Ngài là một trong mười ba Tổ sư của Tông Tịnh Độ, là một

vị đại thiện tri thức kiệt xuất khiến người tôn kính. "A Di Đà Kinh Sớ Sao" của Ngài có ảnh hưởng rất lớn đối với người sau. Trong văn sao vận dụng Kinh văn của "Kinh Vô Lượng Thọ" có đến hai phần ba là chọn lấy bốn hội tập của cư sĩ Vương Long Thư. Vì sao Đại Sư Liên Trì có thể chọn lấy bốn hội tập, người hiện tại lại muốn phản đối bốn hội tập? Bốn hội tập này là “y nghĩa, bất y ngữ”. Hơn nữa, chúng ta đem chín loại nguyên bản dịch còn lại của "Kinh Vô Lượng Thọ" đều in ra, các bạn có thể đem bốn này của Hạ lão sư so sánh với chín loại bản dịch, bạn chọn lấy bất cứ bản nào cũng đều tốt. Không cần miễn cưỡng, phản đối bản kia, nhất định phải thọ trì bản này, vậy có cần thiết không? Chỉ cần y giáo phụng hành, lão thật niệm Phật, đều có thể đời nghiệp vãng sanh.

Chúng ta ngày nay phải đặc biệt chú trọng chính là đời nghiệp vãng sanh, biết được nghiệp chướng của chính chúng ta quá nặng. Thế nhưng nhất định phải ghi nhớ: *"Đời nghiệp là chỉ mang nghiệp cũ,*

không mang nghiệp mới". Điểm này vạn nhất không nên hiểu sai, không thể nói là *"ta ngày ngày tạo nghiệp thì không quan hệ gì, khi ta vãng sanh đều có thể mang đi"*. Nếu bạn có cách nghĩ này thì bạn sai rồi, bạn đã hoàn toàn hiểu sai ý này.

Đói nghiệp vãng sanh chính ở ngay nguyên thứ hai mươi mốt. Bạn xem, Phật dạy chúng ta thế nào? Chân thật hồi quá, chân thật quay đầu, hệ niệm, phát tâm, kiên cố bất thoái, tích công bồi đức. Then chốt nhất là chúng ta ở vào xã hội hiện tại này, tai nạn triền miên, mọi người vạn nhất không nên cho là thái bình vô sự, vì như vậy là chúng ta sai rồi. Chúng ta biết được tai nạn lúc nào sẽ phát sanh? Không ai có thể biết được, không ai dám nói. Thế nhưng, bạn xem lòng người hiện tại, xã hội hiện tại, chúng ta xem thấy, trong "Tạp chí Mộ Tây" có một thống kê đối với những hiện tượng khác thường trong xã hội hiện tại của Hoa Kỳ. Tôi xem rồi rất là kinh ngạc (bản thống kê này tôi xem thấy trên bàn của cư sĩ Lý Mộc Nguyên), thống kê đó có thể in ra nhiều một chút, để

bên ngoài cho mọi người xem qua. Bạn xem qua xã hội hiện đại, xã hội tạo ra nhân gì thì sẽ cảm đến quả báo như thế đó. Nhân thiện nhất định kết được quả thiện, nhân ác thì làm sao không có quả báo ác? Con người trong xã hội hiện tại tạo ra nhân bất thiện, cho dù là người học Phật tu hành mà trong lòng không bình, thì một cuộn oán khí đó, người sáng mắt đều sẽ thấy được rất rõ ràng. Cho nên hiện tại tu hành, nói một lời khó nghe là người không bằng quý. Bạn thấy, oan gia trái chủ của lão Lâm trưởng đến nơi đây để cầu thọ quy y, cầu nghe Kinh. Hiện tại, những ti vi mở pháp ở lầu một, lầu hai là cho họ nghe. Họ còn chân thật sám hối, muốn quay đầu. Hiện tại, chúng ta vẫn là nửa hiểu nửa không hiểu, vậy làm sao được? Tai nạn sẽ có, nhưng không biết được vào lúc nào thì đến. Trong lòng chúng ta phải có chuẩn bị, khi tai nạn đến, chúng ta không nên hốt hoảng, không nên lo sợ, tâm phải định lại, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định không nên muốn cầu thoát khỏi, quan niệm này là sai lầm. Không sợ tai nạn, chúng ta cũng không

cầu may mắn thoát khỏi, mà cầu vãng sanh. Thế gian này quá khổ, có ý nghĩa gì, có gì đáng để lưu luyến?

Vừa rồi có một đồng tu nói với tôi, chúng ta dùng tâm tốt đối với người, người ta đáp lại là oán hận, cho nên cảm thấy thế gian này không có ý nghĩa. Bạn dùng tâm tốt đối với người, người ta dùng tâm ác đối với bạn; bạn bố thí cúng dường cho họ, họ hoài nghi, *"anh đưa đến những thứ này cho tôi làm gì? Anh có ý đồ gì?"*, bạn nói xem, trong lòng bạn khó chịu cỡ nào! Đây là lòng người khác thường, làm cho rất nhiều người thật tâm tu hành bị thoái tâm. Thế nhưng học Phật phải rõ lý, phải tin tưởng giáo huấn của Phật Bồ Tát, tuy là người khác có ác ý đáp lại, chúng ta vẫn là một mực chân thành đối với người, vì sao vậy? Tiền đồ mỗi người đi một đường. Họ đổ ky, họ hoài nghi, họ dùng ác ý đáp lại, tiền đồ của họ là tối tăm. Chúng ta chân thành, chúng ta thiện ý, tiền đồ của chúng ta là sáng lạn. Mười pháp giới bày ra ngay trước mắt chúng ta là mười con đường đi, chúng ta đi con đường Phật đạo, con đường Bồ Tát đạo, còn

họ đi ba đường ác. Mỗi người đi con đường của mình, đôi bên không quấy nhiễu lẫn nhau. Chúng ta phải hiểu được chân tướng sự thật này thì chúng ta tin sâu, không chút hoài nghi đối với Tịnh Độ, đối với bốn hội tập của Hạ lão cư sĩ.

Hạ lão cư sĩ cũng không phải là người thông thường. Kinh này sau khi ông hội tập thành công, lượng lưu thông ở trong nước rất ít, chỉ in qua ba ngàn bản. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, khi Hạ lão cư sĩ vãng sanh, nói với học trò của ông là tương lai bốn hội tập của ông sẽ từ hải ngoại truyền trở lại Trung Quốc và sẽ truyền khắp thế giới. Những học trò lúc đó sau khi nghe rồi không hiểu việc gì, làm sao có thể? Nhân duyên hồng truyền quyền này là Pháp sư Luật Hàng mang quyền này đến Đài Loan. Lão Pháp sư Luật Hàng xuất gia vào lúc trung niên, sau khi ông đến Đài Loan. Ngày trước ông làm tướng quân, làm Trung tướng. Về sau ông xuất gia, thân cận lão cư sĩ Hạ Liên Cư, rất quen với lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tôi gặp ông mấy lần. Ông đem quyền này

tặng cho lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão cư sĩ Lý vừa nhìn thấy quyển này thì rất là hoan hỉ, nhất là phía trước quyển này có một thiên lời tựa rất dài do thầy của Ngài là lão cư sĩ Mai Quang Hi viết, cho nên rất là thân thiết. Ở Đài Loan làm ra hai bản, thế nhưng số lượng in ra rất ít. Lão sư Ngài giảng qua một lần tại chùa Pháp Hoa ở Đài Trung, tập mi chú đó chính là khi giảng viết ra, lúc đó lão sư Lý hơn sáu mươi tuổi. Tôi thân cận lão sư Ngài lúc Ngài bảy mươi tuổi. Dường như là năm thứ hai hay năm thứ ba, Ngài đem bản này giao cho tôi. Tôi xem thấy lão sư chính tay viết mi chú, tôi rất là hoan hỉ. Hơn nữa, câu đoạn của mi chú giao thoa rất là rõ ràng, vừa xem tôi liền có thể hiểu. Đây là duyên phận hồng truyền.

Năm xưa, khi lão sư giảng bộ Kinh này, có một số lão Pháp sư cũng phản đối, cho rằng cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập đại khái không có gì cao minh lắm. Cho nên, Lý lão sư đem bản này giao cho tôi, lúc đó tôi giảng Kinh ở Đài Bắc, tôi cũng hy vọng được giảng bộ Kinh này để chúc mừng sinh nhật năm mươi tuổi

của bà Hàn Quán Trưởng. Bà đã phát tâm in ra ba ngàn bản. Tôi đem việc này nói với lão sư Lý, lão sư Lý ngăn cản: "*Không được! Hiện tại tuổi tác của ông quá trẻ, kinh nghiệm quá ít, nếu như giảng Kinh này sẽ có người đến phản đối, đến phê bình, ông không thể đứng vững, vậy thì phải làm sao? Ông nên giảng Kinh khác đi!*". Thế là tôi chuyển sang giảng "Kinh Lăng Nghiêm", đem Kinh này cất lại, ba ngàn bản đã in ra cũng đem đi kết duyên. Tôi đã cất vào rất lâu, đến khi lão sư Lý vãng sanh được hai năm, lúc tôi tìm sách cũ, đã thấy được quyển này. Tôi liền nghĩ, lão sư giao quyển này cho tôi nhất định có dụng ý. Quyển mi chú của Ngài không có người thấy qua. Khi lão sư vãng sanh rồi, tôi đem quyển mi chú này in ra mười ngàn quyển để kỷ niệm lão sư, lưu thông ở Hoa Kỳ và Gia Nã Đại. Đồng tu bên đó sau khi xem rồi thì rất là hoan hỷ, liền mời tôi giảng quyển Kinh này. Chúng tôi ở hải ngoại liền bắt đầu hoằng dương ra.

Duyên phận của Kinh này đặc biệt thù thắng, khi giảng bất cứ Kinh điển nào, thính chúng đều không

thể nào nhiều hơn khi giảng bộ Kinh này. Rất là kỳ lạ! Bất cứ nơi nào, cho dù giảng Kinh gì cũng không thể nào so sánh được lúc giảng bộ Kinh này, đặc biệt thù thắng, thính chúng đặc biệt nhiều, đặc biệt hoan hỉ. Về sau băng đĩa, Kinh sách chúng ta giảng, có rất nhiều người đến Trung Quốc liền mang theo, thế là liền được lưu thông đến. Quả nhiên là từ hải ngoại lại lưu thông đến Trung Quốc đại lục. Hơn nữa, ở hải ngoại, quyển Kinh này của chúng ta đã chân thật truyền đi khắp thế giới. Băng ghi âm, ghi hình của chúng ta cũng truyền đi khắp thế giới, khi lão cư sĩ Hạ Liên Cư vãng sanh đều đã xem thấy.

Quyển này chúng ta đã truyền được khoảng mười hai, mười ba năm rồi. Trong những năm gần đây, người y theo quyển này mà tu hành vãng sanh có tướng lạ, chúng ta xem thấy rất nhiều. Lão Lâm trưởng của chúng ta - cư sĩ Trần Quang Biệt cũng nghe giảng bộ Kinh này. Tôi nghe cư sĩ Lý nói, ông ấy ở trong nhà mỗi ngày nghe tám giờ trong bốn năm; trước khi vãng sanh ba tháng, ông biết trước giờ ra đi.

Mỗi một đồng tu chúng ta đều biết, tương lạ hi hữu. Cho nên, người nêu ra phê bình phản đối, thực tế mà nói là vô tri, đối với tất cả pháp mà Phật đã nói, không nỗ lực nghiên cứu, không thâm nhập liễu giải; chỉ dựa vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình nên sanh ra những hành vi và quan niệm sai lầm. Chính mình sai thì còn có thể tha thứ, nhưng chướng ngại người khác thọ trì Kinh pháp, lỗi lầm đó thì nghiêm trọng. Tôi gặp được rất nhiều những sự việc này. Có người đến hỏi tôi, tôi một mực không để ý, cũng không trả lời, tôi thấy như không có việc gì, tôi vẫn là giảng bộ Kinh này của tôi, vẫn y theo cảnh giới phương pháp lý luận của bộ Kinh này mà tu học. Các vị nói là việc của các vị, tôi làm việc của tôi, quyết định không chướng ngại tôi, tôi cũng không cần dùng lời thừa để thảo luận với các vị. Các vị viết thiên văn chương lớn, tôi thì không phải viết một chữ nào, thật phiền phức. Thế gian không phải là không có người sáng suốt, người biết được cũng không ít, không phải là hoàn toàn vô tri. Người biết được thì

những ngôn luận văn tự này không đáng để họ lưu tâm. Cho nên, chúng ta nhất định phải có đủ tín tâm.

Trên "Kinh Kim Cang" nói rất hay: "*Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng*". Đoạn này là khẳng định đời nghiệp vãng sanh, chúng ta quyết định không có nghi hoặc. Thế nhưng có thể tiêu nghiệp thì đương nhiên càng tốt. Tiêu nghiệp thì thế nào? Ít mang đi một chút. Ít mang thì vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ được tăng cao phẩm vị, thời gian viên mãn Bồ Đề càng được rút ngắn. Do đó, chúng ta biết được chân tướng sự thật này thì phải nên chăm chỉ nỗ lực chọn lấy phẩm vị cao. Ở thế gian này, chúng ta tranh thủ lấy phẩm vị cao không phải là việc khó.

Trên Kinh Phật nói với chúng ta, Thế giới Ta Bà tu hành một ngày siêu quá Thế giới Cực Lạc tu hành một trăm năm, vì sao chúng ta không ở nơi đây chăm chỉ nỗ lực mà làm? Chúng ta phải tranh thủ vãng sanh cõi Thật Báo. Cõi Thật Báo có đời nghiệp hay không? Vẫn là đời nghiệp! Quán Âm, Thế Chí, Văn

Thù, Phở Hiền, Bồ Tát Đẳng Giác vẫn là đới nghiệp. Các Ngài đới nghiệp gì? Phẩm sanh tướng vô minh chưa phá chính là nghiệp chướng của các Ngài. Chỉ có duy nhất A Di Đà Phật là không đới nghiệp, những người khác đều là đới nghiệp, chỉ là mang được nhiều hay ít không đồng mà thôi. Cũng chính bởi vì mang theo nghiệp nhiều ít không đồng, cho nên Thế giới Tây Phương mới có bốn cõi ba bậc chín phẩm. Các vị nghĩ xem, nếu như không có đới nghiệp thì bốn cõi ba bậc chín phẩm từ đâu mà ra? Đã có bốn cõi ba bậc chín phẩm, liền chứng minh được người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều đới nghiệp. Đây đều là nói “y nghĩa, bất y ngữ”. Thế nhưng người có chí khí, có trí tuệ ở thế gian này phải nên nỗ lực tiêu nghiệp chướng, nhất định tăng cao phẩm vị của chính mình, đây là người chân thật có trí tuệ.

Không nên thường hay an ủi chính mình: *"Tôi hạ phẩm hạ sanh thì tốt rồi"*. Đây là người không có chí khí. Hạ phẩm hạ sanh thì tốt rồi, nhưng nếu nhớ hạ phẩm hạ sanh đi không được thì làm sao? Thì lại

uổng công rồi. Mục tiêu của ta là ở thượng phẩm thượng sanh, nếu không đến được thượng phẩm thượng sanh thì vẫn có thể ở trung phẩm trung sanh. Cho nên chúng ta phải đem mục tiêu của chính mình định được cao hơn, "*thủ pháp u thượng, căn đắc u trung*", chúng ta chân thật có thể đi được. Nếu mục tiêu của bạn định ở hạ phẩm hạ sanh thì không thể nắm chắc. Nhất định phải thật làm, nhất định phải y giáo phụng hành, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật nhất định phải tuân thủ năm khóa mục này. Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Mười Nguyên, mỗi niệm đều phải tương ưng với năm khóa mục này thì chúng ta mới chân thật tu hành, thật làm, thật tu Tịnh Độ. Ngày ngày tu như vậy, lấy công đức này hồi hướng Tịnh Độ, chúng ta chân thật có cái để mà hồi hướng, chứ không phải chỉ đọc qua mấy thiên Kinh văn, niệm mấy câu Phật hiệu, việc đó thực tế mà nói không tính được vào đâu. Nếu tâm của bạn bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, chỉ riêng có miệng thiện (đọc Kinh, niệm Phật là miệng thiện), như tôi vừa rồi mới

nói, một cây to, gốc rễ đã bị hư rồi, cành lá vẫn không tẽ, nhưng không dùng được. Tu hành nhất định phải hiểu được *"tu từ căn bản"*, giữ cái tâm thuần thiện, ý niệm thuần thiện, sau đó thân của bạn thiện, miệng thiện, đây mới gọi là chân thiện.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là *"chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ"*. Thượng thiện là căn bản thiện. Thân khẩu chúng ta thiện là hạ thiện, không phải thượng thiện. Điều này nhất định phải làm cho rõ ràng, vạn nhất không nên hiểu lầm, làm lỡ dịp đời này, nếu bạn không thể vãng sanh thì thật là đáng tiếc.

"Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác". Ý nghĩa của hai câu sau cùng này với phía trước giống nhau, có thể không cần phải nói nhiều.

(VCD 145)

⁵Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ. Nhược hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mạng chung tức hóa nam tử, lai ngã sát độ. Thập phương thế giới, chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai ư thất bảo trì, liên hoa trung hóa sanh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".

22. Nguyện thứ hai mươi hai: “QUỐC VÔ NỮ NHÂN NGUYỆN”

Đây là chương thứ ba mươi của bốn nguyện. Trong chương này có ba nguyện, nguyện thứ nhất là "*quốc vô nữ nguyện*", nguyện thứ hai là "*yếm nữ chuyển nam nguyện*", và nguyện thứ ba là "*liên hoa hóa sanh nguyện*".

⁵ Bắt đầu đĩa 145

Trước tiên, chúng ta xem nguyện thứ hai mươi hai, Kinh văn chỉ có hai câu. Trên thực tế, chúng ta ở phía trước đã đọc qua rất tường tận, Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng. Đây là rất hy hữu trong tất cả cõi nước chư Phật. Người thế gian thường nói: "*Nhân tâm bất đồng, các như kỳ diện*". Đây là nói rõ Thế giới Ta Bà này của chúng ta cùng cõi nước của chư Phật khác cũng không có gì khác biệt, phàm phu đều là nghiệp lực thọ sanh. Ngay trong đời quá khứ, chúng ta đã tạo tác nghiệp thiện, nghiệp ác, nên đời này đến thế gian làm thân người, là đến để làm gì? Phật nói rõ ràng là "*nhân sanh thù nghiệp*", chúng ta đến để đền trả nghiệp báo. Hay nói cách khác, đời quá khứ bạn tạo tác thiện nghiệp, ngay đời này được thiện báo, chúng ta thường nói con người này có phước báo, được hưởng phước. Nếu như bạn tạo tác ác nghiệp thì phải chịu khổ, chịu nạn. Cho nên, thân này gọi là thân nghiệp báo. Thân nghiệp báo thì chính mình hoàn toàn không làm chủ được, bị nghiệp lực lôi kéo. Thế gian có chúng sanh nào không phải là như vậy? Ai cũng đều không trốn được vận mạng.

Trước đây, tôi còn nghe có đồng tu nói với tôi, Hong Kong có một người đoán mạng rất hay, nghe nói đoán mạng cho một người phải mất mười mấy vạn. Singapore có một số người có tiền đến nơi đó để đoán mạng, đại khái đoán được không tề, nếu không thì giá tiền sẽ không cao đến như vậy. Mạng của bạn vì sao có thể để người ta đoán được chuẩn đến như vậy? Chính là bạn trước sau không trốn khỏi được nghiệp lực. Cho nên, mạng sau khi đoán được chuẩn rồi, bạn phải nên khóc một trận thật to. Đã sống đến tuổi tác lớn như vậy rồi, thời gian học Phật được nhiều như vậy rồi, bạn cũng không thể chuyển đổi được vận mạng. Bạn nói xem, có oan uổng hay không? Chúng ta xem qua “Liễu Phàm Tứ Huân”, bạn thấy tiên sinh Viên Liễu Phàm sau khi gặp được Thiên Sư Vân Cốc, ông biết được nghiệp là do chính mình tạo và cũng có thể do chính mình thay đổi. Nghiệp không phải là không thể thay đổi, vì nếu không thể thay đổi được thì phàm phu chúng ta làm sao có thể làm Phật? Phàm phu có thể ở ngay trong một đời làm Phật, đây là đạo lý gì vậy? Vận mạng

của chính mình có thể thay đổi được! Mục đích giáo huấn của Phật chính là dạy chúng ta chuyển phàm thành Thánh, không phải là Thánh nhỏ mà là Đại Thánh. Đại Thánh chính là Phật quả viên mãn. Điều này có thể hay không? Đáp án là khẳng định. Vấn đề là bạn có hiểu được đạo lý, nắm rõ phương pháp hay không? Nếu bạn hiểu được đạo lý, nắm rõ phương pháp, như lý như pháp mà tu học, thì không ai mà không thành tựu.

Tuy chúng ta học Phật đã được rất nhiều năm, nhưng nghiệp lực thì vẫn cứ không chuyển đổi lại. Ở trong tình huống này, chúng ta phải tỉ mỉ tìm ra lỗi lầm của mình là ở chỗ nào? Chỉ cần tìm ra được gốc bệnh, lại đem gốc bệnh này tiêu trừ, bạn tu hành chứng quả sẽ không khó. Nếu như do dự cầu thả, không chịu tìm gốc bệnh, thì nghiệp lực của bạn không những không thể tiêu trừ mà còn ngày ngày đang thêm lớn, vậy thì đời này nhất định chịu chủ tử của vận mạng, tùy theo nghiệp lực lưu chuyển. Vậy

thì sai rồi! Thánh nhân thế xuất thế gian đều nói với chúng ta như vậy.

Khởi nguồn sinh mạng của tất cả chúng sanh là bình đẳng, không hề có khác biệt. Nhà Phật nói: *"Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật"*. Lời nói này là thật, không phải giả. Vì sao chúng ta có thể biến thành một chúng sanh khổ não như vậy? Do nguyên nhân gì tạo thành loại hiện tượng này? Phật nói với chúng ta, do chúng ta mê mất đi tự tánh, đây là sai lầm từ nơi gốc. Nhà Phật giúp chúng sanh là cứu từ nơi căn gốc. Căn gốc là gì? Minh tâm kiến tánh. Tâm của chúng ta ngày nay không minh, không thấy được tự tánh của chính mình. Nếu minh tâm kiến tánh thì bạn liền thành Phật. Chư Phật Như Lai chính là người minh tâm kiến tánh, ở trong cảnh giới này nhất định bình đẳng, bình đẳng viên mãn, bình đẳng cứu cánh.

Chúng ta thì rất bất hạnh. Trên "Kinh Lăng Nghiêm" đã nói: *"Một niệm bất giác mà có vô minh"*, đây là mê từ gốc. Chúng ta có vô minh, về sau càng mê thì càng sâu, càng sai thì càng xa lìa, hoàn toàn

trái ngược với tánh đức, cho nên chúng ta thọ sanh ở trong sáu cõi. Sau khi mê mất đi tự tánh, tư tưởng của chúng ta sai rồi, kiến giải sai rồi, hành vi sai rồi, đối người, đối việc, đối vật, chúng ta hoàn toàn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Phiền não tập khí là sai lầm, thế là luân lạc ở sáu cõi, lưu lạc ở ba đường, chúng ta mang một thân tướng như hiện tại, trải qua đời sống thống khổ như vậy.

Bao gồm tất cả hiện tượng, Phật pháp nói được rất hay, Phật nói với chúng ta: "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Tướng mạo của chúng ta, thể chất của chúng ta, hoàn cảnh đời sống của chúng ta đều là từ tâm tướng sanh. Tâm tướng của chúng ta, trước tiên nói bất thiện. Vì sao nói bất thiện? Người thế gian này cũng có rất nhiều người làm việc tốt, việc tốt đã làm không ít, vì sao không có được quả báo tốt? Vì sao chúng ta không chuyển đổi được cảnh giới đời sống của chính mình? Khi tôi giảng Kinh đã có nói một thí dụ, bạn làm thiện, điều này không sai, bạn ngôn thiện, nói lời hay, thân thiện, làm việc tốt;

nhưng tâm của bạn không thiện, ý niệm không thiện. Cũng giống như một gốc cây, tâm là rễ cây, ý niệm là gốc của cây, chỗ đứng của cây, thân là cành nhánh, miệng là lá cây. Lá cây của bạn không tẻ, cành cũng không tẻ, thế nhưng gốc rễ của bạn đã hỏng rồi, cái tốt này của bạn cũng chỉ tốt được vài ngày, sẽ tùy theo gốc rễ của bạn mà khô chết.

Cho nên, Tổ sư Đại đức dạy người, tu hành là phải "*tu từ căn bản*". Ngày nay, chúng ta mặc dù hành thiện, làm việc tốt, thế nhưng bạn tử mĩ mà nghĩ, những việc tốt này không phải là thanh tịnh, mà là ô nhiễm, không hề lìa khỏi tham sân si. Vì sao ta muốn làm việc tốt? Vì danh, vì lợi. Hay nói cách khác, ta làm có điều kiện. Phàm hễ ta làm những việc tốt này mà mang theo điều kiện thì đã không phải là việc tốt, thế nên tốt hơn là không làm. Đó là phước báo hữu lậu trong sáu đường ba cõi, cũng xem là không tẻ, nhưng không ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Chúng ta xem qua người giác ngộ (chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức là người giác ngộ), người giác ngộ

làm ra tám gương cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta. Các Ngài đoạn ác tu thiện, tâm của các Ngài thanh tịnh. Trên "Kinh Kim Cang" nói: "*Lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện*". Năng lực của các Ngài đã lìa tất cả tướng. Lìa tất cả tướng là gốc thiện, rễ thiện. Giống như một thân cây vậy, gốc rễ tốt, cành lá có kém hơn một chút cũng không hề gì, sau khi rụng hết thì nó sẽ tái sinh, nó là sống, không phải là khô chết; nếu như gốc rễ đã hư rồi, cành lá là chết, không phải là sống. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Tâm thiện, ý niệm thiện, sau đó lời nói thiện, hành vi việc làm đều thiện, đây mới là tiêu chuẩn yêu cầu của Thế giới Tây Phương Cực Lạc: "*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*". Thượng thiện là bốn loại này đều thiện. Do đó, chúng ta cũng phải học lìa tướng. Trên "Kinh Kim Cang" nói bốn tướng: "*Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*". Phật nói được rất hay: "*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức phi Bồ Tát*", vậy thì đó không phải Bồ Tát chân thật. Bồ Tát chân thật thì lìa khỏi bốn tướng, tâm của họ thanh tịnh, rễ tốt

gốc tốt. Cho nên, họ tu tất cả thiện thì đó gọi là công đức, không phải là phước đức, họ có thể liễu sanh tử, ra ba cõi. Tâm hạnh tốt thì tướng mạo liền tốt, thân thể liền tốt, hoàn cảnh đời sống của họ liền tốt. Cho dù cùng ở chung với chúng ta, chúng ta có công nghiệp, ngay trong công nghiệp có biệt nghiệp, hoàn cảnh đời sống của họ vẫn là tốt hơn so với chúng ta. Chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát. Sau khi bạn có thể thể hội được thì chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Thế nhưng mười phương thế giới, mỗi một người phiền não nghiệp tập lại không đồng, cho nên tướng mạo ngàn vạn khác biệt, cho dù là người một nhà, hoàn cảnh đời sống cảm thọ của mỗi người cũng không giống nhau. Điều này chúng ta phải hiểu được, phải nên học tập thế nào? Không nên để nó ở trong lòng, chỉ cần ghi nhớ những gì Phật đã nói cho chúng ta nghe về chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Phật nói: "*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*", "*tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*". Bạn phải nhìn thấu, không để ở trong lòng thì tâm của bạn

liền thanh tịnh. Tâm chúng ta thanh tịnh, việc đoạn ác tu thiện sẽ thành tựu công đức, chuyên nghiệp lực rất nhanh, so với tiên sinh Viên Liễu Phàm đã nói trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, hiệu quả còn thù thắng hơn, tốc độ còn nhanh hơn. Vì sao vậy? Liễu Phàm tiên sinh chưa lìa bốn tướng, cho nên ông tu là phước báo trời người. Con người này rất thông minh, rất có trí tuệ, cũng có thiện căn phước đức. Cuối đời ông đã chân thật giác ngộ, chân thật quay đầu, chân thật buông xả, một lòng cầu sanh Tịnh Độ, do đó ông niệm Phật đã được vãng sanh. Trong "Vãng sanh truyện" có tên của ông. Chỉ cần chúng ta có thể vãng sanh Tịnh Độ thì một đời viên mãn thành Phật. Cho nên, pháp môn này chúng ta nhất định không thể nào xem thường, phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, Thế giới Tây Phương không có thân tướng nam nữ. Bạn xem, nguyện văn phía trước chúng ta đã đọc qua, phàm là người sanh đến Thế giới Tây Phương, cho dù là người Cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng

sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc tướng mạo, thể chất của họ đều giống như A Di Đà Phật vậy. Thế giới đó là thế giới bình đẳng, cho nên họ viên chứng Tam Bất Thoái.

Mọi người thế gian chúng ta phước báo không như nhau, người có phước báo thì lộ ra ngạo mạn, người không có phước báo thì dễ dàng sanh mặc cảm tự ti, trong đây cự ly khác biệt quá lớn, tạo thành vô số bất bình thế gian. Người hiểu rõ đạo lý, không bằng người thì thôi vậy, họ an phận giữ mình cũng là không tệ rồi. Thế nhưng, người không hiểu rõ chân tướng sự thật, họ cho rằng ông trời không công bằng, xã hội không công bằng. Họ không thể nhẫn chịu loại đãi ngộ không công bằng này, thế là họ làm càn làm quấy, nhiễu loạn xã hội, tạo tác tội nghiệp càng nặng, quả báo đời sau càng kém hơn so với đời này. Những chân tướng sự thật này chỉ có Phật mới biết được triệt để, chỉ có Phật mới có thể nói được tường tận.

Thân nam, thân nữ thì không bình đẳng, hiện tượng này thì rõ ràng dễ biết. Từ xưa đến nay, hễ có

nam nữ thì có sự tranh quyền, tạo thành rất nhiều phiền não. Thế giới Tây Phương tốt, vì không phân nam nữ nên sự việc này đã ổn rồi. Cho nên, *"Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nước không có phụ nữ"*, các vị phải cố gắng ghi nhớ câu nói này. Vì sao tôi phải nêu ra câu nói này? Đại khái vào hơn mười năm trước, khi tôi giảng Kinh ở Hong Kong, Pháp sư Thường Hoài mang ra một quyển sách đưa cho tôi xem. Quyển sách này nói về du ký của Thế giới Cực Lạc, do một vị Pháp sư viết. Ông nói vị Pháp sư này đã từng đến du lãm qua Thế giới Cực Lạc, nhưng ông lại quay lại. Trong đó thấy được tình hình của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người nữ của Thế giới Cực Lạc cũng rất nhiều. Pháp sư Thường Hoài mang ra cho tôi xem, ông ấy nói: *"Pháp sư! Ông thấy việc này có đáng tin hay không đáng tin?"*. Tôi nói: *"Việc này không đáng tin!"*. Vì sao vậy? Trong 48 nguyện nói được rất rõ ràng: *"Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ"*, nếu Thế giới Cực Lạc có một phụ nữ thì A Di Đà Phật không thể thành Phật. Sau cùng Ngài nói: *"Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác"*, Thế giới

Tây Phương Cực Lạc còn có người nữ, A Di Đà Phật không thể thành Phật. A Di Đà Phật thành Phật đến nay đã mười kiếp, Ngài mỗi một nguyện đều đã thực hiện. Cho nên, nếu có người nói từ Thế giới Tây Phương Cực Lạc trở lại, xem thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc có vô số trang nghiêm, nhưng tình hình đó không tương ứng với 48 nguyện, không giống với trên Kinh đã nói, thì chúng ta chắc chắn không thể tin họ. Thế nhưng, người hiện tại rất kỳ lạ, họ tin người, không tin Phật; tin giả, không tin thật. Bạn nói xem, vậy thì còn cách nào? Họ cứ tin vào điều đó, đem người đó xem thành Phật sống, đem Kinh điển mà Thế Tôn đã nói bỏ qua một bên, xem quyển sách du ký đó của họ vượt qua Tịnh Độ ba Kinh, bạn nói xem, vậy thành ra thứ gì? Loại người này làm sao có thể thành tựu? Thế nhưng, người trong xã hội hiện đại ưa thích, tin tưởng. Những người này thì thật rất nhiều, rất đông, cho nên chánh pháp suy yếu, tà thuyết lộng hành. Đây cũng là nguyên nhân khiến thế gian gặp phải kiếp nạn.

A Di Đà Phật khi hành Bồ Tát đạo, Ngài rất dụng tâm, tham quan tất cả cõi nước chư Phật, tỉ mỉ quán sát. Tất cả những ngăn ngại chướng duyên trong tất cả cõi nước chư Phật, Ngài dùng trí tuệ và phương tiện khéo léo đều đem nó trừ bỏ hết; ưu điểm trong tất cả cõi nước chư Phật Ngài đều chọn lấy, cho nên Thế giới Cực Lạc là tập đại thành chí thiện chí mỹ của mười phương cõi nước chư Phật. Đây là tất cả chư Phật hoan hỉ tán thán. Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta ở trong pháp hội này tán thán A Di Đà Phật là "*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*". Các vị phải nên biết, Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán chính là đại biểu tất cả chư Phật tán thán. Tuy là Phật Phật đạo đồng, thế nhưng Phật Phật ở nhân địa phát nguyện không giống nhau, do đó thành tựu ở nơi quả địa cũng không giống nhau. Thành tựu của mỗi vị thì không có lời gì để nói, hoàn toàn giống nhau. Thế nhưng, duyên phận độ hóa chúng sanh của các Ngài thì không như nhau, đây là nhà Phật thường nói "*Phật không độ người vô duyên*". Do đó, khi chúng ta học tập ở nhân địa, phải biết kết duyên với tất cả chúng

sanh. Duyên của bạn kết được càng thù thắng, tương lai bạn thành Phật độ được càng nhiều chúng sanh, bạn có cơ hội giúp người, thành tựu người. Vì vậy, rộng kết thiện duyên, rộng kết pháp duyên là việc tốt.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông vận dụng một đoạn lời nói của Luật sư Đạo Tuyên triều nhà Đường, mà Luật sư Đạo Tuyên là dẫn chứng lời trong Kinh đã nói. Ngài đã dẫn chứng trong bộ Kinh nào? Kinh điển thì quá nhiều, cũng không có cách gì đi tra, nhưng chắc chắn là trong Kinh đã nói, Luật sư Đạo Tuyên sẽ không gạt người. Trên Kinh có mấy câu nói như vậy: "*Mười phương thế giới, hữu nữ nhân xứ, tức hữu địa ngục*". Có thể thấy được, xung đột giữa nam nữ sẽ tạo ra nghiệp nặng, đây là nghiệp duyên của địa ngục. Bồ Tát Pháp Tạng đã xem thấy, nên thế giới của Ngài không có thân tướng nam nữ, như vậy đã cắt đứt duyên tạo địa ngục, cho dù có nghiệp nhân này nhưng không có duyên phận này. Lời nói này chúng ta thử nghĩ xem, đặc biệt là vào thời đại hiện nay, chúng ta tin tưởng.

Vì sao vậy? Vào thời gian trước, có một vị cư sĩ đến Cư Sĩ Lâm để thăm viếng, tôi cùng Lý hội trưởng tiếp kiến ông ấy, ông rất cảm khái mà nói là việc làm của chúng ta ngay trong cả đời ông chưa tiếp xúc qua. Chúng ta rất rõ ràng, hoàn toàn công khai minh bạch, không có chút nào che giấu. Ông hỏi về thu chi của chúng ta, chúng ta đều đem sổ thu chi đưa cho ông ấy xem, ông ấy ngẩn người ra. Ông ấy liền nói, ông là một người rất giàu có, ông có bao nhiêu tiền tài, cha mẹ anh em của ông không biết, không chỉ cha mẹ anh em không biết, ngay đến vợ ông cũng không biết. Vợ ông có bao nhiêu tiền, ông cũng không biết được. Mỗi người đều che giấu, không nói lời chân thật, đều giữ tâm tư của riêng mình. Ông ấy nói, các người không có tâm tư riêng, thế gian này rất khó xem thấy. Mỗi một người đều có tâm tư riêng thì không tránh khỏi có xung đột. Xung đột thì tạo tội nghiệp. Tội nghiệp ly hôn thì tương đối nặng, đặc biệt là khi họ đã có con cái. Con cái của họ biến thành những đứa con mồ côi, tổn hại đối với chúng rất là nghiêm trọng. Việc này người làm cha mẹ không hề nghĩ đến. Nếu

như lại có sự tổn hại lẫn nhau, có kiện cáo đến pháp đình, thậm chí còn có án kiện mưu sát, đó không phải tạo nghiệp địa ngục là tạo nghiệp gì?

A Di Đà Phật có trí tuệ, Ngài kiến tạo Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phàm hễ vãng sanh đều là 32 tướng 80 vẻ đẹp, tướng đại trượng phu, sắc tướng bình đẳng. Chú giải tiếp theo của cư sĩ Hoàng Lão nói: "*Kim Cực Lạc vô tam ác đạo*". Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có phụ nữ, thuần là 32 loại tướng đại trượng phu. Đây là sự thù thắng của Thế giới Cực Lạc.

23. Nguyện thứ hai mươi ba, "YÊM NỮ CHUYỂN NAM NGUYỆN".

Nguyện này các vị phải ghi nhớ. Không có ý cầu sanh Thế giới Cực Lạc, người nữ học Phật cảm thấy thân nữ nghiệp chướng nặng, phiền não nhiều, đời sau không muốn làm người nữ mà muốn làm người nam, vậy niệm Phật thì có được hay không? Được! Cho nên, nguyện này không phải cầu vãng sanh.

Vãng sanh đương nhiên không có vấn đề. Họ không muốn vãng sanh, mà đời sau muốn chuyển làm thân nam. Trong Kinh luận người xưa cũng thường hay nói với chúng ta, người nam muốn chuyển thân người nữ thì rất dễ dàng, người nữ muốn chuyển thân người nam thì rất khó. Đây là đạo lý gì vậy? Tôi cũng không cần nói, các vị mọi người đi tham cứu, sẽ không khó thể hội. Nếu như nói vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phạm hễ là người nữ vãng sanh, khi Phật quang chiếu đến tiếp dẫn, họ đã chuyển biến thành thân nam, cùng đi theo Phật.

Chúng ta xem Kinh văn: "***Nhược hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm***". Đây là tu nhân. Nhân luôn là giống nhau. Trên Kinh luận không ngừng lặp lại, luôn nhắc nhở chúng ta: "***Văn ngã danh tự***", nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật; "***Đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm***", con người này ngay một đời chắc chắn có thành tựu. Nếu như chỉ nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật, hoặc là thấy được hình tượng đắp nắn, họa vẽ của A Di Đà

Phật, nhưng không có tín tâm, không có phát tâm, đây chỉ là trồng chủng tử trong A Lại Da Thức mà thôi, ngay trong đời này không khởi được tác dụng. Tuy là không khởi tác dụng, các vị phải nên biết, chủng tử này gọi là chủng tử kim cang, vĩnh viễn sẽ không hư hoại. Việc này cũng là hi hữu khó gặp. Tương lai có một ngày duyên chín muồi, chủng tử gặp được duyên thì liền khởi tác dụng. Thí dụ, ngay đời này chúng ta được thân người, được học Phật, lại có thể gặp được Kinh điển Tịnh Độ là trong A Lại Da Thức của chúng ta đã có chủng tử. Chủng tử không phải ở ngay đời này, mà đã trồng được nhiều đời nhiều kiếp về trước, ngay trong đời này chúng ta lại gặp được duyên nên có thể ở ngay trong đời này chín muồi.

Do đó, chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh phải có trí tuệ, phải có phương tiện khéo léo. Không luận là người khác tin hay không tin, chúng ta cho họ cơ hội, khiến họ có thể nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật, hoặc là thấy được hình tượng của A Di Đà

Phật, ngay trong một đời cho dù chỉ nghe được một lần, chỉ thấy được một lần, *"vừa nghe qua tai, mãi trông được thiện căn"*. Thế gian bất cứ việc tốt nào đều không tốt bằng việc tốt này. Nếu như các vị chân thật thông đạt tường tận đạo lý này, sau đó mới biết được công đức tạo tượng không thể nghĩ bàn. Vạn nhất không nên cho rằng cúng dường Phật tượng là mê tín. Đó không phải là mê tín. Đối với người không tin, họ sẽ trông được chủng tử Phật; người tín ngưỡng khi thấy được hình tượng Phật, thấy người hiền mà sửa mình, khởi phát tín tâm thanh tịnh của họ, khởi phát tâm Bồ Đề. Cho nên, ý nghĩa cúng dường hình tượng Phật Bồ Tát rất sâu, công đức rất lớn.

Ý nghĩa của *"thanh tịnh tín"* là gì? Thanh tịnh tín là chắc chắn không có nghi hoặc, đây gọi là thanh tịnh tín. Trong chú giải nói: *"Lìa lỗi lầm của hạnh ác, không nhiễm trước của phiền não, không có nghi hoặc"*, đây gọi là thanh tịnh tín. Do đây có thể biết, hàm nghĩa trong thanh tịnh tín là đoạn tham sân si, không có tham sân si đối với tất cả pháp thế xuất thế

gian, tín tâm của chúng ta liền thanh tịnh. Ý nghĩa này hay, nó tương ứng với "Kinh Bát Nhã" đã nói: *"Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng"*. Do đây có thể biết, nếu như không đoạn tham sân si, thì chắc chắn không thể sanh thật tướng. Sanh thật tướng chính là kiến tánh, tham sân si mạn là chướng ngại của thật tướng. Cho nên chúng ta phải biết, tiêu chuẩn của tâm thanh tịnh tương đối cao. Ngay trong một đời này, chúng ta không có nhiều thời gian, nên phải chân thật có thể nắm bắt được, phải chắc chắn có được thành tựu. Không chỉ phải thành tựu, mà phải vắng sanh phẩm vị cao, đây mới xem là chân thật có chí khí. Đối với danh vọng lợi dưỡng của thế gian, chúng ta không cần truy cầu, vì đó là đồ giả không thể mang đi, *"mọi thứ không mang đi được, chỉ có nghiệp theo mình"*. Là giả thì phải nên buông xả, không nên tìm cầu nữa. Đời sống của chúng ta chỉ cầu trải qua được thì tốt rồi, không nên tạo nghiệp nữa. Chúng ta có sắc thân, ở thế gian này không thể không nuôi dưỡng, thế nhưng chúng ta nuôi dưỡng nó để làm gì? Sắc thân là giả, *"mượn giả tu thật"*, chúng ta phải mượn cái thân

thể giả này để tu Tây Phương Tịnh Độ. Cho nên, đối với thân thể này, chỉ cần chiếu cố vừa đủ, không cần thiết lưu ý bồi dưỡng. Một ngày ba bữa, trà thô cơm đạm thì đủ rồi, áo quần có thể đủ ấm, có một cái nhà nhỏ có thể che mưa che nắng thì đủ rồi vậy. Tâm của bạn thật thanh tịnh, thật tự tại. Nếu như muốn truy cầu hưởng thụ vật chất, thì bạn liền mang đến thống khổ. Cho dù chính mình có phước báo, phước báo của chúng ta hãy để cho tất cả chúng sanh hưởng, vậy thì tốt. Đây là tu tích đại phước báo, không gì có thể so sánh được. Từ xưa đến nay, người thông minh trí tuệ như vậy, đời sống chính mình thanh đạm, họ giúp đỡ được đời sống của rất nhiều người. Trong lịch sử ghi chép rất nhiều. Phước báo của họ từ đâu mà có? Chúng ta không xem thấy được. Chúng ta không có thần thông nên không xem thấy được, nhưng con cháu đời sau của họ có phước báo thì chúng ta lại xem thấy được.

Trong lịch sử Trung Quốc có ba người mà Đại Sư Ấn Quang thường hay tán thán. Đây là ba nhân

vật đại biểu, những người giống họ nhất định vẫn còn rất nhiều, chỉ nêu ra ba thí dụ mà thôi. Người thứ nhất là Khổng Lão Phu Tử. Chúng ta đọc được trong lịch sử, đời sống của Ngài rất thanh đạm, đời sống bình dân. Cả đời Ngài tu tích công đức vô cùng thù thắng, Ngài lấy thiện pháp để dạy người. Thế gian, xuất thế gian bao gồm tất cả đại thiện, không gì hơn là tu thân dạy học, lợi mình, lợi người. Khổng Lão Phu Tử là người bình dân, nhưng mãi đến ngày hôm nay người trên toàn thế giới đều kỷ niệm ông. Chúng ta ở nước ngoài nhắc đến Khổng Lão Phu Tử, người nước ngoài nghe được đều rất tôn kính, rất tán thán. Phu Tử Ngài ở đời không có địa vị, không có quyền lực, không có tiền của, chỉ là một thầy giáo rất thanh đạm mà thôi. Chúng ta lại xem qua Thích Ca Mâu Ni Phật, tuy sinh ra trong một gia đình phú quý nhưng Ngài đã buông bỏ. Ngài từ nơi công tác giáo dục xã hội, đã đến khắp nơi giảng Kinh nói pháp, ngừa lỗi khuyên thiện, chính mình nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, trải qua đời sống rất thanh đạm. Đời sống vật chất tuy là rất thanh khổ, nhưng đời sống tinh

thần thì tràn đầy, không có người nào có thể so sánh được với Ngài. Thành tựu của Ngài càng không cần phải nói, thế xuất thế gian là thù thắng đệ nhất. Đây đều là làm ra tấm gương tốt cho chúng ta, dạy chúng ta không nên truy cầu đời sống vật chất, bỏ đi cái vọng tưởng, quan niệm sai lầm này.

Phật cũng không phải là dạy bạn nhất định phải trải qua đời sống rất khổ, Phật tuyệt nhiên không tán thành khổ hạnh vô ích. Việc này các vị có thể xem thấy trên Kinh Đại Thừa. Nếu như khổ hạnh không có lợi ích đối với mình và người thì Phật không tán thành. Phật dạy chúng ta làm thế nào? Tùy duyên, như vậy thì tự tại. Phu Tử dạy người cũng là như vậy, nên gọi là "*tố phú quý*", bạn an với phú quý. Mạng của bạn tốt là do đời trước tu phước nhiều, bạn phải an phận giữ mình làm một người phú quý. Bạn bản tiện, "*tố bản tiện an w bản tiện*". Chỉ cần bạn có thể an tâm trải qua ngày tháng, không phan duyên, không mong cầu. Làm người, quan trọng là phải trải qua ngày tháng rất có bổn phận, nhất định không phan

duyên, thì đời sống vật chất của bạn liền được tự tại. Tích công bồi đức, không phân nghèo giàu, không phân bản tiện, người người đều có thể tu tích công đức thù thắng. Tuyệt nhiên không nhất định phải có nhiều tiền mới có thể làm được nhiều việc tốt.

Thí dụ ở trên Kinh luận Phật thường nói với chúng ta, thế xuất thế gian, việc tốt thứ nhất là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là việc tốt đệ nhất đẳng. Phá mê khai ngộ, chúng ta nhất định phải tìm thiện tri thức, mời họ đến để giảng Kinh. Cho nên, một trong Phổ Hiền Mười Nguyên là "*thỉnh Phật trụ thế, thỉnh chuyển pháp luân*". Chúng ta không có năng lực, ta mời một vị Pháp sư đến nơi đây để giảng Kinh một lần, ta thuê một nơi chốn nhỏ, có một số người đến nơi đó để nghe Kinh. Pháp sư tuy là đến giảng một lần, giảng qua một giờ đồng hồ hoặc nửa giờ đồng hồ, nhưng công đức ngay đời này của họ vô cùng thù thắng, phước báo đời sau thì không thể nghĩ bàn. Chỉ một lần giảng Kinh mà còn thù thắng như vậy, nếu như Pháp sư giảng một bộ

Kinh thì phước báo đó còn gì bằng. Chúng ta lại muốn mời Pháp sư ở lại nơi đó giảng Kinh lâu dài thì càng không thể nghĩ bàn. Lời của Phật nói với chúng ta là chân thật.

(VCD 146)

⁶Phật ở trong Kinh điển nói ra rất nhiều công đức lợi ích thù thắng, thế nhưng chúng ta không thấy được nên chúng ta rất khó tin tưởng, rất khó tiếp nhận. Đây cũng là sự thật. Nếu như chúng ta tử mĩ mà quán sát, tử mĩ mà thể hội, dần dần ngộ ra được đạo lý này thì chúng ta liền tin tưởng. Phật nói việc này có

⁶ Bắt đầu đĩa 146

khả năng. Tuy là chúng ta mời một pháp sư, thậm chí pháp sư không phải là cao minh lắm, giảng một lần là một giờ hoặc nửa giờ đồng hồ, nhưng bạn phải nên biết, mỗi một người đến nghe Kinh, cho dù họ ngộ hay không ngộ, trong A Lại Da Thức đã trồng xuống chủng tử Phật. Đây là khẳng định.

Những người đến nghe Kinh mắt thịt chúng ta xem thấy, còn có những quỷ thần mà mắt thịt chúng ta không xem thấy. Quỷ thần xem thấy có pháp sư giảng Kinh thì sanh tâm hoan hỷ, nên họ cũng đến nghe. Ở đạo tràng của chúng ta, số lượng quỷ thần ở nơi đây nghe Kinh vượt qua gấp nhiều lần đại chúng ở hiện trường của chúng ta. Có những quỷ thần phước đức kém một chút, không dám bước vào giảng đường, nên chỉ ở ngoài giảng đường nghe giảng. Ngoài ra, còn có quỷ thần yêu cầu chúng ta mở băng đĩa cho họ nghe. Hiện tại lâu một, lâu hai của chúng ta, bạn thấy tivi đang mở băng đĩa ở đó ngày đêm không nghỉ, mở phát 24 giờ là do quỷ thần yêu cầu.

Bạn liền biết được công đức giảng Kinh nói pháp bao lớn. Cho nên, chúng ta chân thật đã hiểu rõ.

Thực hiện đa nguyên văn hóa, tôi thường khuyên bảo mọi người, thế giới hiện tại động loạn, tai nạn triền miên. Bạn thấy tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng hơn, thậm chí lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Tai nạn do đâu mà hình thành? Trên "Kinh Lăng Nghiêm", Phật nói rất hay: Thủy tai, hồng thủy là do lòng tham của chúng ta mà hình thành; hỏa tai, núi lửa bùng phát, nhiệt độ nâng cao là do sân nhuế tạo thành; phong tai là do ngu si; động đất là do lòng người bất bình mà tạo thành. Không nên nói tai hại tự nhiên không có liên quan gì với lòng người, vậy thì bạn nói sai rồi.

Phật pháp nói rất hay: ***“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”***. Y báo là hoàn cảnh tự nhiên. Hoàn cảnh tự nhiên tùy theo lòng người đang chuyển biến. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt, đất nơi đó bằng lưu ly, đất bằng như bàn tay. Tại vì sao hoàn cảnh y báo tốt đến như vậy? Vì người ở nơi đó không có

tham sân si, không có công cao ngã mạn. Điều này chứng minh hoàn cảnh cư trụ đích thực là tùy theo ý niệm mà chuyển biến. Cho nên, muốn tai nạn được hóa giải thì lòng người phải quay đầu, thay đổi tự làm mới. Vấn đề này từ xưa đến nay đã có. Thích Ca Mâu Ni Phật ra đời năm đó, cách với chúng ta hiện tại chỉ là ba ngàn năm. Ba ngàn năm không phải là thời gian dài. Ba ngàn năm trước lòng người đã bất thiện, bắt đầu bất thiện, dần dần bất thiện. Ngay trong ba ngàn năm này, vấn đề này chưa được cải thiện. Những đại Thánh đại Hiền này, các Ngài rất chăm chỉ nỗ lực ngăn ngừa giảm thiểu, không phải không có phòng phạm mà đã làm phòng phạm rất tốt. Thế nhưng, công trình này cần phải được mọi người hợp tác thì mới có hiệu quả, không thể hợp tác thì khó. Ở trong Phật pháp nói, nếu không thể hợp tác thì chư Phật Bồ Tát cũng không thể kháng nổi cộng nghiệp của chúng sanh. Câu nói này giải thích cho vấn đề này. Thế nhưng phong khí xã hội thời xưa còn tốt đẹp, người nghe lời rất nhiều. Cho nên có một khoảng thời gian, chân thật đã làm được thịnh trị dài lâu. Người hiện tại

thì không được, họ không nghe lời, không bằng lòng tiếp nhận giáo huấn. Cho nên, vấn đề này chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ lại, đây là vấn đề của nhân tính, chính trị không thể giải quyết. Thích Ca Mâu Ni Phật sanh ra ở vương tộc, chính trị không thể giải quyết vấn đề này, nên Ngài liền buông bỏ vương vị. Quân sự cũng không thể giải quyết, cho nên Ngài cũng buông bỏ vị trí tướng quân thống soái. Kinh tế không thể giải quyết, khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết, đây là sự thật mà chúng ta xem thấy được. Vậy phương pháp gì có thể giải quyết? Nếu suy nghĩ kỹ, chỉ có giáo dục tôn giáo. Hay nói cách khác, người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới, tâm địa vẫn là lương thiện, trong tâm họ còn có một phần tâm cung kính đối với thần minh. Chỉ cần một bộ phận người này chân thật chịu giác ngộ thì thế gian này vẫn còn cứu được. Hy vọng những người này dẫn đầu để làm ra tấm gương tốt. Cho nên, chúng ta cực lực đề xướng giáo dục tôn giáo, hy vọng những nhà tôn giáo này đều lấy chư Phật Bồ Tát, Thượng Đế, chúng Thần, Thiên sứ, tiên tri tự cư, vì tất cả chúng sanh mà làm

tấm gương tốt, không phải vì chính mình, mà vì giúp đỡ tất cả chúng sanh tiêu trừ những khổ nạn này. Đây chính là nhà Phật nói “đại từ đại bi”. Ngày nay, chúng ta nỗ lực làm đa nguyên văn hoá, mục đích chính ngay chỗ này.

Ở trong Phật pháp nói: "*Chúng sanh vô biên thế nguyên độ*", Phật thường nói "*phá mê khai ngộ, là khổ được vui*", đó là giúp đỡ chúng sanh, không phải vì chính mình. Do đó, chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra, đệ nhất thiện của thế xuất thế gian không gì hơn hoằng pháp lợi sanh. Hoằng pháp lợi sanh chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác làm thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh. Chúng ta phải làm tốt công tác này. Muốn làm tốt công tác này thì phải có nhiều người chân thật có tâm từ bi phát tâm, sự việc này không phải một người có thể làm. Đồng tu xuất gia cùng đồng tu tại gia phải hợp tác mật thiết, sự việc này mới có thể làm được tốt. Đây là gia nghiệp Như Lai, là sự nghiệp của Phật Bồ Tát. Gia nghiệp Như Lai chính là gia nghiệp của

chính mình, sự nghiệp của Phật Bồ Tát chính là sự nghiệp của chính mình, nhất định chúng ta phải hợp tác. Chúng xuất gia chuyên tâm nghiên giáo tu hành, thành tựu đức hạnh học vấn của chính mình, để có đủ năng lực giáo hóa chúng sanh. Hai chúng đồng tu tại gia phải phát tâm hộ trì, vì nếu không có người hộ trì, chỉ riêng có người biết giảng Kinh thì không được, họ không có đất dụng võ, họ đến đâu để giảng, họ sẽ giảng cho ai nghe? Nhất định phải có người hộ trì, quyết định không thể khiếm khuyết. Hộ pháp cùng hoằng pháp công đức là như nhau, nhất định không nên cho rằng pháp sư giảng Kinh công đức lớn, người hộ trì công đức nhỏ, vậy thì sai rồi, việc này hoàn toàn là bình đẳng. Tôi vẫn thường hay nói, công đức hộ trì cao hơn công đức của pháp sư giảng Kinh, vì sao vậy? Việc này giống như lập trường học vậy, người hộ trì là làm hiệu trưởng, là làm nhân viên hành chánh trường học; hai chúng xuất gia là giáo viên. Trường học làm được tốt hay không là nhờ công đức của hiệu trưởng. Hiệu trưởng là người có tầm nhìn, có kiến thức, ông ấy có năng lực mời thầy giáo

giỏi, như vậy học trò sẽ được lợi ích. Nếu như vị hiệu trưởng này không gánh trách nhiệm, ông tùy tiện tìm vài người đến dạy thì học trò không có được lợi ích. Hiệu trưởng có trách nhiệm đối với học trò, mời thỉnh giáo viên nổi tiếng, học trò đều có thể học tập thành đạt. Học trò đương nhiên là được thầy giáo dạy bảo, nhưng công đức vẫn ở nơi hiệu trưởng. Do đây có thể biết, công đức của vị trụ trì một đạo tràng là rất lớn, họ nhất định phải có thanh tịnh tín, phải phát tâm Bồ Đề. Họ vì lợi ích chúng sanh một phương mà xây dựng đạo tràng, quyết không phải là tự tư tự lợi. Nếu như phạm vi lợi ích rất nhỏ, thì công đức của họ không có, chỉ tu được một chút phước nhỏ mà thôi.

Chúng ta rất may mắn đến được Singapore, gặp được trưởng giả Lý Mộc Nguyên, đây là một vị đại Bồ Tát khiến người tôn kính. Ông mời chúng ta đến đây để tu học, hoằng pháp, không chỉ mời chúng ta đến giảng Kinh, mà ông vẫn hy vọng chúng ta trụ lại nơi đây một thời gian dài. Đây là tấm gương tốt hoằng pháp lợi sanh, là điển hình của thời kỳ Mạt

Pháp. Ngày trước chúng ta ở Đài Loan, được Hàn Anh Quán Trưởng hộ trì ba mươi năm, chúng ta mới có được một chút thành tựu. Các vị nghĩ tưởng xem, khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, không có người hộ trì nữa, đạo tràng đành giải tán. Chúng ta không hề nghĩ đến duyên phận sẽ được thành tựu ở nơi đây. Cư sĩ Lý rất khách sáo, rất khiêm tốn, ông kế thừa sứ mạng chưa hoàn thành của Hàn Quán Trưởng. Chúng ta di dời đến nơi đây, tiếp tục hoằng dương "Kinh Vô Lượng Thọ", hoằng dương "Kinh Hoa Nghiêm". Đây là nguyện vọng của Hàn Quán Trưởng. May mà chúng ta có được sự hộ trì của cư sĩ Lý, vì vậy chúng ta thuận lợi ở nơi đây tiến hành. Cho nên, công đức của người phát tâm thù thắng không gì bằng.

Trên Kinh nói: *"Yểm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mạng chung tức hóa nam tử lai ngã sát độ"*. Bạn phát nguyện vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn đương nhiên chuyển thân nữ thành thân nam, đây là việc nhất định. Không chỉ là chuyển thân nữ thành thân nam, mà là chuyển

phàm thành Thánh. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân thể của chúng ta không phải là loại thân thể này, thân này chỉ là thân máu thịt. Chúng ta đã đọc qua nguyện văn phía trước, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân của chúng ta đều là tử ma chân kim sắc thân. Tử ma chân kim sắc thân chính là thân vĩnh viễn bất hoại. Cho nên ở Thế giới Tây Phương, người người đều là vô lượng thọ, Phật vô lượng thọ, bao gồm người vãng sanh mỗi mỗi đều là vô lượng thọ. Chỗ thù thắng như vậy làm sao bạn có thể không đi? Người chưa hiểu rõ ràng, người chưa nghĩ thông thì còn lưu luyến thế gian này. Nếu như muốn chuyển thành thân nam, bạn chỉ cần niệm A Di Đà Phật, cầu chuyển nữ thành nam, đây là việc dễ như trở bàn tay.

24. Nguyên thứ hai mươi bốn: "LIÊN HOA HÓA SANH NGUYỆN"

Kinh văn: "Thập phương Thế giới, chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai ư thất bảo trì, liên hoa trung hóa sanh".

Đây là liên hoa hóa sanh nguyên.

Bốn Kinh sau cùng lại nói: *"Nhược hữu chúng sanh, minh tín Phật trí, nãi chí thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc, tín dĩ thiện căn, tác chư công đức, chí tâm hồi hướng, giai ư thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh, già phu nhi tọa, tu du chi khoảnh, thân tướng quang minh, trí tuệ công đức, như chư Bồ Tát, cụ túc thành tựu"*. Đây là Thế Tôn tường tận nói với chúng ta, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là hoa sen hóa sanh, không giống như thế gian này của chúng ta. Thế gian của chúng ta là thai sanh. Thai sanh thì rất khổ. Ở trên Kinh, Phật hình dung cái khổ của ngục thai, người trong lúc thọ thai cũng giống như ở trong địa ngục vậy. Hoa sen hóa

sanh thì sẽ không có cái khổ này. Đồng thời, thai sanh thì tình ái nặng, bao gồm tình cảm giữa cha mẹ và con cái. Đây cũng tạo thành chướng ngại to lớn cho việc tu hành chứng quả. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hoa sen hóa sanh, không có cha mẹ nên không có loại cảm tình này. Cũng vì việc này mà mười phương chúng sanh muốn bỏ đi nhưng bỏ không được.

Thế giới Tây Phương tốt, phương thức chúng ta được sanh ra rất thù thắng, đó là được hóa sanh. Hóa sanh là hóa hiện, quyết không giống với thế gian của chúng ta. Thế gian của chúng ta là từ ấu thơ mà dần dần lớn lên, đây là tướng sanh diệt. Thế giới Tây Phương thì không có, "*biến hóa sở tác*", cho nên không có sanh diệt. Nếu như xem thấy ở Thế giới Tây Phương có người trẻ tuổi, có người già thì sai rồi, nơi đó tuyệt đối không phải là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không biết là ông ấy đã chạy đến cõi nào? Người Thế giới Tây Phương tướng mạo như nhau, thể chất cũng đều như nhau. Có người nghi hoặc, mọi

người đều giống nhau, vậy làm sao có thể nhận ra? Bạn có trí tuệ, bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo nên tự nhiên có thể nhận ra, không hề sai một người nào. Tuy diện mạo hoàn toàn như nhau, nhưng bạn không hề nhận sai một người nào, vì bạn có thần thông, bạn có trí tuệ. Trên Kinh Phật nói những điều kiện này, chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Kinh văn vừa mở đầu liền nói: "*Mười phương thế giới, chư chúng sanh loại*". Các vị nghĩ xem ý nghĩa của câu nói này, mười phương thế giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật thấy đều bao gồm, không phân cõi nước, không phân tộc loại. Chúng ta nói mười pháp giới là mười tộc loại lớn, còn nói 28 tầng trời là 28 tộc loại khác nhau, không phân tộc loại. Trong những tộc loại này hình sắc không như nhau. Cõi trời cùng cõi người hình sắc không giống nhau. Cõi người cùng cõi súc sanh hình sắc cũng không giống nhau. Hình sắc không như nhau, phương thức đời sống không như nhau, văn hóa không như nhau, tín ngưỡng cũng không như nhau, cũng đều

không phân tộc loại. "*Mười phương thế giới chung chúng sanh loại*", đây chẳng phải ngày nay chúng ta gọi là đa nguyên văn hóa hay sao? Đây là tánh đức.

Chúng ta đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý, những chỗ này phải đặc biệt chú ý, nhất định không thể lơ là. Nếu như học Phật rồi, nhưng bạn chỉ nghiên cứu Kinh giáo, trong lòng vẫn là phải quấy nhân ngã thì bạn hoàn toàn sai, bạn làm sao có thể hiểu được nghĩa Kinh? Nếu bạn chân thật là một đệ tử Phật thì phải nương vào giáo huấn của Như Lai, nên gọi là y giáo phụng hành. Tâm của Phật không có giới hạn, cho nên chúng ta cũng phải học Phật, trong tâm cũng không có giới hạn. Bạn đối với tất cả chúng sanh thì một mực đối đãi bình đẳng, lễ kính bình đẳng, xưng tán bình đẳng, cúng dường bình đẳng, đây gọi là học Phật. Nếu như "*hậu đây, bạc kia*", thì chúng ta lập tức liền phải giác ngộ. Người xưa nói rất hay : "*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*". Cái niệm của chúng ta là mê tình, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sai rồi. Ý niệm này vừa khởi lên, lập tức liền niệm A Di

Đà Phật. A Di Đà Phật là vô lượng giác. A Di Đà Phật chính là "*Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*", đánh bật đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta. Cho nên, ý nghĩa Kinh văn thì rất sâu, rất rộng.

Thế gian bao gồm rất nhiều tôn giáo. Tôi nghe nói có hơn một trăm loại tôn giáo, trong đó lại có rất nhiều tôn giáo nhỏ chưa từng nghe nói qua, rất nhiều và phức tạp. Ngoài địa cầu của chúng ta ra, thì thế giới phương khác không biết là có đến bao nhiêu. Thần minh mà họ tín ngưỡng, Thượng Đế mà họ tôn thờ cùng Phật pháp đã nói đều là từ một gốc mà sanh ra. Đạo lý này người học Phật phải nên thấu triệt. Phật nói: "*Hư không pháp giới tất cả chúng sanh duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*", đều là từ một gốc. Do đó, họ có phân biệt chấp trước, còn ta thì không có phân biệt chấp trước. Chúng ta lấy một thân cây mà nói, thì họ chỉ đến cành, nhánh nhưng chưa tìm đến được cội gốc. Nếu như sâu hơn một tầng nữa truy đến gốc rễ thì họ và ta hoàn toàn tương đồng. Họ cũng

bỗng nhiên hiểu ra. Ngày nay họ chưa ngộ, nhưng chúng ta giác ngộ, chúng ta biết được rất rõ ràng, rất tường tận, họ chỉ ở nơi cảnh, nơi lá. Hiện tại họ cùng ta có quan hệ gì? Họ và ta cùng đồng một thể sinh mạng. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: "*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*", chân thật là một pháp thân. Cho nên, họ nói họ tin Thượng Đế, ta còn tin được chân thành hơn so với họ; họ cúng tế thần minh, ta còn chăm chỉ hơn họ là vì ta hiểu rõ, ta thấu đáo. Trong Kinh phía sau Phật nói, chúng ta phải tin tưởng trí tuệ thù thắng của Phật, vì Phật đã đem tất cả chướng ngại phiền não đoạn hết, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ Bát Nhã của Phật hiển lộ tròn đầy viên mãn.

Phật nói với chúng ta: "*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*", bạn xem, thật là bình đẳng. "*Trí tuệ*" là bình đẳng. Ý nghĩa của "*đức*" là gì? Ngày nay chúng ta gọi là năng lực. Năng lực là bình đẳng. "*Tướng*" là hiện tướng, thân tướng của chúng ta, hiện tượng hoàn cảnh đời sống của chúng ta cũng

đều bình đẳng, không có thứ nào là không bình đẳng. Vì sao ngày nay chúng ta biến thành như thế này? Phật nói được rất hay: *"Chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc"*. Lỗi lầm của chúng ta phạm ngay ở chỗ này. Phật là một lời nói rõ với chúng ta, vì sao chúng ta đọa lạc trong mười pháp giới làm chúng sanh? Nguyên nhân chẳng qua chỉ là vọng tưởng chấp trước mà thôi. Bỏ đi vọng tưởng, chấp trước thì bạn chính là Phật. Hay nói cách khác, tất cả chúng sanh bao gồm chúng sanh trong ba đường ác, trong mắt của Phật thì đây là những vị Phật mê hoặc điên đảo. Họ vẫn còn mê hoặc điên đảo, giống như một người uống rượu say, nổi tửu phong. Tuy anh ấy là người say rượu, nhưng không thể không thừa nhận anh ấy là người. Thế nhưng, hiện tại người này rất không bình thường, anh ta đang say. Cho nên Phật nhìn thấy chúng ta, thừa nhận chúng ta là Phật, không thể nói chúng ta không phải là Phật, chỉ là mê hoặc điên đảo tạm thời mà thôi, không phải là vĩnh cửu, chúng ta sẽ giác ngộ, sẽ tỉnh lại. Việc này cũng giống như người nổi tửu phong náo loạn vậy,

qua thời gian một ngày thì tốt, họ sẽ bình thường trở lại không việc gì. Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, một chút cũng không giả. Cho nên, chúng ta tin tưởng trí tuệ của Phật, tin tưởng giáo huấn thù thắng của Phật giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Chúng ta tin tưởng điều gì? Quan trọng nhất là phải tin tưởng thiện căn của chính mình, tin tưởng Phật tánh của chính mình, tin tưởng năng hiện năng biến là tâm của chính mình, thức của chính mình, bạn phải tin tưởng việc này.

Chúng ta tin tưởng lời Phật nói: *"Thân tâm thế giới từ tâm tưởng sanh"*. Quả nhiên hiểu rõ đạo lý này, hiểu sâu sự thật này thì dễ làm, thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh của chúng ta, cảnh giới của chúng ta liền chuyển biến lại rất nhanh. Tiêu chuẩn của thiện là gì? *"Phát tâm Bồ Đề"*, đây là thiện. Không phát tâm Bồ Đề thì không thiện. Tâm Bồ Đề là gì? Là tâm giác ngộ, chân thật giác ngộ. Tâm Bồ Đề chưa phát, thì tâm của bạn là mê. Hay nói cách khác, tâm Phật cùng tâm phàm phu khác nhau ở mê và ngộ. Giác ngộ

rồi thì là tâm Phật, mê rồi thì là tâm phàm phu. Then chốt của việc tu học chính là chuyên mê thành ngộ. Sự việc này nói ra thì dễ nhưng khi làm thì rất khó. Khó ở chỗ nào? Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã mê hoặc điên đảo, tập khí mê hoặc quá nặng. Bạn có thể lập tức buông bỏ nhưng bạn không nỡ, vì bạn có cảm tình rất sâu đối với nó. Cái cảm tình này chính là mê hoặc, không phải là việc tốt. Đến lúc nào bạn chịu buông bỏ thì lúc đó bạn liền thành Phật. Nhà Phật có câu ngôn ngữ: *"Buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật"*. Đồ đao là gì? Mê hoặc là đồ đao. Buông xả chính là Phật. Vì sao bạn không thể buông xả? Bạn chưa hiểu được rõ ràng, tường tận.

Cho nên, Phật pháp chân thật là biết khó - hành dễ. Tu hành không khó, nhưng bạn phải đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, việc này thì khó. Thế Tôn vì chúng sanh nói pháp 49 năm (việc này khó), thính chúng có chứng quả chân thật không? Các vị phải lưu ý một chút. Trên Kinh Đại Thừa, năm xưa Thế Tôn trong pháp hội giảng Kinh, thính chúng có

người nghe chưa được phân nửa Kinh thì đã khai ngộ chứng quả. Trong hội Lăng Nghiêm, Tôn giả A Nan nghe được chưa đến phân nửa, "Kinh Lăng Nghiêm" có mười quyển, đến sau cùng quyển thứ ba ông liền tán Phật, ông đã khai ngộ rồi. Ma Đăng Già nữ cũng nghe Kinh được phân nửa thì chứng đến tam quả. Như vậy, có thể thấy được tu hành chứng quả là chuyển đổi ý niệm, chân thật là chuyển phàm thành Thánh, chuyển mê thành ngộ. Ngày nay, chúng ta không thể chuyển đổi lại là do tập khí trời buộc. Chúng ta phải giác ngộ, tập khí không phải là thứ tốt. Con người sống ở thế gian, chân thật phải buông bỏ cách nghĩ, cách thấy, cách làm của chính mình, mà tiếp nhận giáo huấn của Như Lai.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian "*du hý thân thông*". Bạn thấy, các Ngài thật là tự tại, thật đẹp mắt, đích thực như "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói: "*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*", các Ngài đến đi đều tự do, không vị nào không phải vì lợi ích chúng sanh mà thị hiện. Ngày nay, chúng ta rất khó chuyển đổi lại,

chính là không ai không phải vì tự lợi mà thọ dụng. Việc này thì rất đáng lo. Cái niệm này là gốc bệnh, tất cả đều là vì tự lợi làm chủ. Chư Phật Bồ Tát là lấy lợi sanh làm chủ, không có tự lợi. Ngày nay, chúng ta cho dù học Phật rồi, tuy là muốn lợi ích chúng sanh, nhưng tuyệt đối không bỏ đi tự lợi. Cho nên, chúng ta có chuyên thể nào cũng không chuyên được, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta buông bỏ đi tự tư tự lợi, sống ở thế gian này tùy duyên, sống thế nào cũng tốt.

"Tùy thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức", chắc chắn là không có chút ý niệm của chính mình, thì chúng ta mới được cứu. Nếu như chúng ta có chút ý niệm của riêng mình trong đó, thì ngay đời này chúng ta lại luống qua. Bạn nói xem, có đáng tiếc không? Chúng ta được thân người không dễ dàng, nghe Phật pháp cũng không dễ dàng, *"trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp"*. Lần này gặp được rồi, làm sao có thể dễ dễ lỡ qua? Cho nên, bạn chính mình nhất định phải nghĩ thông, nắm lấy cơ hội này nhất định không thể để lỡ

qua. Chúng ta làm thế nào thực tiễn? Tôi thường nói, chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, phải buông bỏ ý niệm không chế, hành vi không chế quyết định không thể có. Bạn nhất định phải tuân thủ theo giáo huấn của Phổ Hiền Đại Sĩ, "*hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức*". Tất cả vì chúng sanh, quyết không vì chính mình, ngay đó bạn liền được đại tự tại. Cho dù ngay trong đời quá khứ bạn không tu phước, tuy là không có phước báo, thế nhưng sau khi chuyển đổi lại ý niệm, phước đức của tự tánh liền hiện tiền.

Phước báo xứng tánh, chân thật là bất tận, lấy không hết, dùng không cạn, thế nhưng không phải vì chính mình, vì người khác mà dùng. Nếu như có một niệm vì chính mình, bạn liền lại quay đầu, lại đọa lạc. Đó không phải là phước báo xứng tánh. Các vị phải nên biết, trong tự tánh thì không có ta, không có người, không có chúng sanh, không có thọ giả. Hay nói cách khác, xứng tánh thì không dính tướng, dính tướng nhất định là mê mất tự tánh. Học Phật mức độ

thấp nhất phải đem đạo lý này làm cho rõ ràng. Bạn còn có một niệm vì chính mình, một niệm vì người khác thì bạn chưa thấy tánh. Bạn không vì chính mình mà vì người, thì ngã tướng không có nhưng nhân tướng vẫn còn. Bạn vì tất cả chúng sanh mà không dính tướng tất cả chúng sanh, thì bạn mới thật thành công. Lão Tử nói: "*Vi nhi bất hủ*", cùng ý nghĩa mà Phật pháp đã nói giống nhau. Bạn vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, nhưng quyết không chấp trước tướng chúng sanh. Không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, nhà Phật gọi là tam luân thể không. Như vậy mới gọi là "*tín kỷ thiện căn, tác chư công đức*".

Chư Phật khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta tin thọ phụng hành. Vì sao chúng ta phải cầu sanh Tịnh Độ? Chư Phật Như Lai mong muốn chúng ta sớm một ngày thành Phật. Đây là công đức bốn nguyện của chư Phật. Tất cả chư Phật tu hành ở nhân địa đều phát ra nguyện này. Nguyện tuy là phát ra không như nhau, nhưng tổng quy nạp lại đều không

lìa khỏi *"Tứ Hoàng Thệ Nguyên"*. Có thể nói, *"Tứ Hoàng Thệ Nguyên"* là quy nạp tất cả đại nguyện của mười phương ba đời chư Phật, cũng không ngoài bốn điều này.

"Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ". Chúng ta thành Phật chính là vì giúp cho sự thành tựu của tất cả chúng sanh. Phật ở thế gian chuyên làm sự việc này. Sự việc này người thế gian hiện tại gọi là việc khờ khạo, chỉ có người khờ khạo mới làm. Không vì chính mình mà vì người khác, người này không phải là người khờ khạo hay sao? Khờ khạo là Phật Bồ Tát, không khờ khạo là phàm phu. Chúng ta cũng phải làm cho rõ ràng. Chúng ta không làm người khờ khạo thì chỉ ở trong sáu cõi luân hồi, thế mà làm người khờ khạo thì đều đến Thế giới Cực Lạc. Như vậy, có thể thấy được việc mà người thế gian cho là khờ, thực tế là không khờ, chính họ mới là người khờ. Thế nhưng, người thế gian cũng có một câu nói: *"Người khờ có phước khờ"*, đó là thật. Phước khờ thì ở Thế giới Cực Lạc. Ở thế gian này, chúng ta quyết định không đi

tranh với bất cứ người nào. Trong Phật pháp nhất định không có tranh luận. Chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận, như vậy chúng ta mới có thể chân thật học được công đức mà Phật Bồ Tát đã làm, như vậy chúng ta mới có thể có một niệm mong cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật là đại thiện tri thức ngay trong chư Phật Như Lai, là một lão sư tốt. Chúng ta tuy là học Phật được không tẻ, thế nhưng chưa cứu cánh, chưa viên mãn. Cho nên, chúng ta vẫn nên thân cận thiện tri thức, thân cận một vị thầy tốt. Vị thầy này là tất cả chư Phật Bồ Tát giới thiệu cho chúng ta, vậy còn có thể sai sao? Gần đây tôi nghe một đồng tu đến nói với tôi, ông nói hiện tại có người nói: *"Thế giới Tây Phương Cực Lạc người đầy hết rồi, các người niệm Phật thì không cách gì đi được, nhất định phải đổi niệm Bồ Tát Di Lạc, Dược Sư Phật, cầu sanh Đông Phương Tịnh Độ"*. Cách nói này không tìm thấy trên Kinh. Trên Kinh không có nói, đó là ma nói, không phải là Phật nói. Vạn nhất không nên nghe người dạy

sai. Người dẫn đạo người sai làm thì quả báo sẽ rất thảm, vì họ làm cho rất nhiều người đoạn mất đi cơ hội ngay đời này vãng sanh Tịnh Độ. Tôi nghĩ những người này, đại khái trong đời quá khứ đã có oán thù với họ, nhưng họ vẫn chưa báo. Họ sợ bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi sẽ không có cơ hội báo thù, nên phải mau kéo lại, chuẩn bị báo thù. Đó không phải là tâm tốt. Chúng ta nhất định phải rất rõ ràng, rất tường tận. Đầy đủ điều kiện chân thật vãng sanh, chỗ này điều kiện chân thật nói được rất đơn giản: "*Thanh tịnh tín tâm, cụ chư công đức*", nhất niệm hồi hướng, chắc chắn được sanh.

Chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là "*hóa sanh trong hoa sen*". Câu Kinh văn này rất quan trọng, không chỉ hạ hạ phẩm là hoa sen hóa sanh, mà vãng sanh biên địa vẫn là hoa sen hóa sanh. Đương nhiên là Phật khuyên chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, không nên ở biên địa. Thực tế mà nói, chính là sanh đến biên địa cũng không xấu, cũng xem là thành tựu. Trên Kinh nói cho chúng ta nghe

rất rõ ràng, đọa ở biên địa nhiều nhất cũng chẳng qua chỉ 500 năm, 500 năm họ giác ngộ, liền quay đầu. Họ vừa giác ngộ thì liền nhập phẩm, liền không ở biên địa. Đọa ở biên địa có hai nguyên nhân, một là họ hoài nghi trí tuệ của Phật, hai là hoài nghi thiện căn của chính mình. Thế nhưng, tuy là hoài nghi, họ đều rất nỗ lực niệm Phật cầu nguyện vãng sanh. Nếu như họ không nỗ lực mà niệm, thì họ sẽ không mong cầu vãng sanh, vậy thì chắc chắn họ không thể sanh Tịnh Độ. Họ một mặt niệm Phật, một mặt vẫn còn một chút hoài nghi, dường như không tin tưởng vào thiện căn của chính mình, *"Phật dạy tôi niệm thì tôi thành thật niệm, xem thử xem có thể vãng sanh hay không"*. Họ có một ý niệm trong đầu như vậy, quả nhiên họ cũng vãng sanh, nhưng sanh đến biên địa. Cho nên, nghi lực này chúng ta không nên có, mà phải có tín tâm kiên định.

Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hoa sen hóa sanh. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, thân tướng (thân thể, tướng mạo), quang minh, trí tuệ cùng

chư Bồ Tát hoàn toàn giống nhau. Chư Bồ Tát này là ai? Trên Kinh nói là "*chư thượng thiện nhân*". Liên Trì, Ngẫu Ích Đại Sư nói với chúng ta, chư thượng thiện nhân đến sau cùng là người nào vậy? Các Ngài ở trong chú giải nói với chúng ta, là địa vị Đẳng Giác Bồ Tát của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Địa vị này cao, chư thượng thiện nhân không phải là thượng thiện thông thường, thật sự là Bồ Tát Đẳng Giác của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn xem, thù thắng dường nào! Cho nên, sau khi đọc rồi chúng ta tin tưởng sâu sắc. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật đã có mười kiếp, 48 nguyện của Ngài, nguyện nguyện đều đã hiện thực, không có nguyện nào là hư giả. Ở ngay chỗ này, chúng ta định đặt tín tâm chân thật, y giáo tu hành, phát nguyện cầu sanh, thì chúng ta liền thành tựu.

(VCD 147)

⁷Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh tự, hoan hỷ tín nạo, lễ bái quy mạng, dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ Tát hạnh, chư thiên thế nhân, mạc bất chí kính".

25. Nguyên thứ hai mươi lăm: “THIÊN NHÂN LỄ KÍNH NGUYỆN”

Phía trước, từ nguyên thứ mười tám "*mười niệm ắt sanh*" cho đến "*chánh nhân vãng sanh*", Đại đức xưa đều nói đây là trung tâm của 48 nguyên, cũng là căn bản đại nguyên của A Di Đà Phật. Nguyên thứ mười chín cùng nguyên thứ hai mươi có thể nói là bổ sung của nguyên thứ mười tám, rất là quan trọng. Nguyên thứ hai mươi một chính là nói chúng sanh

⁷ Bắt đầu đĩa 147

trong đời quá khứ tạo tác tội nghiệp, hiện tiền tập khí rất nặng, nếu như có thể *"sám hối, phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm"* cũng có thể vãng sanh, sẽ không còn đọa ác đạo. Thế nhưng các vị phải ghi nhớ, như tôi đã nói qua phía trước, ở trong Kinh Đại Thừa, Thế Tôn mỗi giờ mỗi phút khuyên bảo chúng ta, nhắc nhở chúng ta phải *"thâm giải nghĩa thú"*, nhất là không nên hiểu sai Kinh Phật.

Trong thời đại hiện nay, người hiểu sai Kinh Phật, người hiểu khác đi Kinh Phật thực tế rất là nhiều. Cho nên, tuy là chúng ta cả đời cũng rất chăm chỉ nỗ lực tu học, nhưng đều không có được thành tựu như ngay trong tưởng tượng. Thậm chí, chúng ta cầu vãng sanh cũng đều không thể đạt được. Nguyên nhân này là do đâu? Chúng ta chính mình nhất định phải nghĩ sâu hơn, phải phản tỉnh, kiểm điểm, chắc chắn là chính mình đã hiểu sai, hiểu lầm ý nghĩa của Kinh điển.

Trong lúc giảng dạy tôi thường nói, miệng của bạn niệm A Di Đà Phật, miệng là thiện; thân mỗi

ngày lay Phật, thân là thiện, thế nhưng bạn có nghĩ đến ý niệm của mình hay không? Bạn có giữ tâm của chính mình không? Tâm của bạn vẫn là tự tư tự lợi, ý niệm vẫn là tôn người lợi mình, có lúc bất tri bất giác, tâm bệnh tập khí thường hay phạm. Lỗi lầm mà bạn dễ phạm nhất là giải đãi lười biếng, đem việc chính đáng của mình lơ là đi. Việc chính đáng là gì? Đối với đồng tu xuất gia chúng ta, nghiên giáo niệm Phật là việc chính đáng của chúng ta. Nếu các vị phát tâm tương lai sẽ hoằng pháp lợi sanh, thì nghiên giáo là bổn phận của bạn. Vì sao chúng tôi khuyên bạn mỗi tuần lễ đến Niệm Phật đường niệm Phật 36 giờ đồng hồ? Để bạn báo ân Phật, báo ân thường trụ, báo ân thí chủ. Phật dạy chúng ta tri ân báo ân, cho nên 36 giờ đồng hồ ở Niệm Phật đường này, chúng ta quyết không thể giải đãi. Khi giải đãi rồi thì chúng ta mất gốc, bạn còn có thể được chư Phật hộ niệm hay sao? Bạn còn có thể được sự ủng hộ của chúng thần hộ pháp hay sao? Không có sự hộ niệm của Phật, không có sự ủng hộ của chúng thần, bạn sẽ không thể khai

ngộ, phiền não của bạn mỗi ngày vẫn thêm lớn, không phải là trí tuệ thêm lớn.

Thời kỳ Mạt Pháp học Phật, chúng ta ngay trong mỗi niệm đều phải cầu Tam Bảo gia trì. Người niệm Phật chúng ta nhất định không được buông lung, phải gắng sức mà dụng công, như vậy mới chính xác. Chúng ta quyết định không thể thoái tâm, phải biết tự độ độ người, nhân duyên chính ngay chỗ này. Nhân duyên hi hữu khó gặp, làm sao chúng ta có thể bỏ lỡ qua?

Một trăm năm là một thế kỷ, một ngàn năm là một đại thế kỷ, vậy là tính hết số. Tính số với ai vậy? Tính số giữa người với người, báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ; tính số giữa người với hoàn cảnh tự nhiên. Chúng ta ở trên địa cầu này do bởi vô tri, tự lợi, có lỗi với hoàn cảnh tự nhiên, cho nên có rất nhiều tai hại của thiên nhiên, đó là đại địa tính số với chúng ta. Ngoài ra, còn có quỷ thần tính số với chúng ta. Ngày nay, có rất nhiều người trợ trợ như người gỗ, không biết giác ngộ, không biết lợi hại. Ngày trước nghe nói

tháng tám có tai nạn, nên mọi người rất tinh tấn, chăm chỉ nỗ lực. Đây là việc tốt, hiện tượng tốt. Tai nạn cứ đến từng đợt, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, hy vọng chúng ta mỗi giờ mỗi phút đề cao cảnh giác, chăm chỉ nỗ lực mà niệm Phật.

Ngay trong hành môn, niệm Phật thù thắng không gì bằng. Niệm Phật có thể tiêu nghiệp chướng, có thể khai cửa ngộ. Chúng ta niệm bằng cách nào? Không phải chỉ là niệm trên miệng, mà trong tâm phải có Phật. Trên miệng niệm Phật, trong tâm không có Phật, vậy thì không có hiệu quả, không có cảm ứng. *"Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn"*, người xưa nói, *"đau mòn rát họng cũng chỉ uống công"*. Trong tâm có Phật, ngay trong hành vi có Phật, trong đời sống có Phật, ngay trong công việc có Phật, trong đối nhân xử thế tiếp vật đều phải có Phật, đây mới gọi là người chân thật niệm Phật. Cách niệm Phật này, người xưa đã nói: *"Vạn người tu vạn người đi"*. Cho nên, mỗi câu mỗi chữ đều bao hàm vô lượng nghĩa, chúng ta nhất định phải hiểu sâu, hiểu cạn thì không

được. Hiểu cạn thì chúng ta được lợi ích cạn, hiểu sâu thì chúng ta được lợi ích sâu.

Bạn phải biết cách niệm Phật, nhất định phải niệm đến tâm miêng tương ưng, tâm hạnh tương ưng. Bạn muốn hỏi, làm thế nào mới tương ưng? Trước khi khai Kinh, tôi đã nói qua với các bạn, Thế Tôn giáo huấn ở ngay trong bốn Kinh, chúng ta phải làm đến được một trăm phần trăm thì bạn liền được thượng thượng phẩm vãng sanh. Bạn có thể làm đến được chín mươi phần trăm, còn có mười phần trăm không làm được, bạn được thượng phẩm trung sanh. Nếu như chín mươi phần trăm vẫn không làm được, bạn có thể làm đến tám mươi phần trăm, bạn được thượng phẩm hạ sanh. Như vậy dần dần hướng xuống thấp, chí ít bạn phải làm đến được hai mươi phần trăm thì bạn mới được hạ phẩm hạ sanh. Hai mươi phần trăm vẫn không làm được thì đời này bạn chỉ kết được duyên với A Di Đà Phật, không thể vãng sanh.

Cho nên, trước tiên tôi khuyên bảo mọi người phải đọc thuộc Kinh này, bạn đọc ba ngàn biến thì có thể thuộc lòng. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật, khởi tâm động niệm thì bạn liền nghĩ đến, trên Kinh có phải Phật đã dạy chúng ta làm như vậy hay không? Ta khởi lên ý niệm này, ta nói một câu nói này, ta làm sự việc này có trái với giáo huấn của Phật hay không? Đây gọi là niệm Phật. Phật dạy chúng ta làm, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm. Phật dạy chúng ta không nên làm, chúng ta quyết định không trái phạm. Niệm Phật là niệm như vậy. Ý nghĩa này rất sâu rất rộng. Đây gọi là *"Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm"*. Cho nên, người chân thật niệm Phật có được mấy người?

Ở Niệm Phật đường niệm Phật và ở nhà niệm Phật không như nhau. Bạn ở trong nhà niệm Phật là tự độ, còn bạn ở Niệm Phật đường niệm Phật là tự độ độ tha, không giống nhau. Bạn ở Niệm Phật đường niệm Phật có tất cả chư Phật Như Lai gia trì bạn, long thiên hộ pháp thiện thần ủng hộ bạn, cảm thụ của bạn

không như nhau. Khi bạn vừa thoái tâm thì thấy đều xong rồi. Cho nên, Thế giới Ta Bà tu hành không dễ gì thành tựu. Nguyên nhân này do đâu? Tiến được ít, mà thoái thì nhiều. Các vị đồng tu của Niệm Phật đường chính mình thử nghĩ xem, có phải như vậy không? *"Một ngày nóng, mười ngày lạnh"*. Niệm Phật đường trong mấy ngày đầu, chúng ta niệm được rất hoan hỷ, dần dần thì bị thoái tâm. Tình hình này tôi rất rõ ràng, đó cũng rất bình thường. Đại đức xưa nói rất hay: *"Học Phật năm đầu Phật ở ngay trước mặt, học Phật năm thứ hai Phật ở chân trời, học Phật năm thứ ba Phật hóa thành mây khói"*, không còn nữa. Cho nên, các vị vừa mới bước vào Niệm Phật đường thì Phật ở ngay trước mặt; niệm được ba tháng, nửa năm thì Phật ở chân trời. Hiện tại, chúng ta niệm Phật được một năm rồi, đương nhiên là Phật đã hóa thành mây khói. Đây là hiện tượng bình thường của phàm phu. Nếu kiên trì bất thoái thì bạn không phải là phàm phu, vậy liền biết được, bạn ngay trong một đời này chắc chắn thành tựu. Nếu niệm được một khoảng thời gian rồi thoái tâm, bạn không muốn trở lại nữa,

không còn hứng thú đề niệ̣m thì bạn là phạm phu, đời này bạn chỉ có thể kết duyên với Phật, nhưng không thể vãng sanh. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Tâm của bạn, hạnh của bạn rất dễ dàng bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, rất dễ dàng bị dao động, không thể kiên định. Kiên định tín tâm không phải là việc dễ. Tín tâm kiên định có hai nguyên do. Thứ nhất là "*Thiện căn sâu dày*", vô lượng kiếp đã bồi dưỡng thiện căn sâu dày. Ngày nay, khi rời khỏi chùa Bách Quốc Hưng Long tỉnh Kiệt Lâm, Pháp sư Minh Tục nói với chúng ta, lão Tỳ Kheo Ni của đạo tràng họ không biết chữ. Đó là thiện căn sâu dày, người này chắc chắn thượng phẩm thượng sanh. Bà không phải là người thông thường, đích thực là chư Phật hộ niệ̣m, long thiên thiện thần ủng hộ. Họ đến báo cáo cho chúng ta những tình huống này, rất nhiều đồng tu đều đã nghe qua, tôi đặc biệt đề họ đem những sự việc này nói ra một cách tường tận để chúng ta làm một băng ghi hình. Mấy ngày này mọi người chúng ta bận lo "buổi dạ tiệc ấm áp", sau khi qua năm mới,

những băng ghi hình này chúng ta sẽ nhanh chóng làm ra, để mọi người xem qua, có thể thật làm.

Tín tâm kiên định, nguyên nhân thứ hai là "*Thâm nhập Kinh tạng*". Vì sao đạo tràng phải ngày ngày giảng Kinh? Mục đích không ngoài giúp mọi người xây dựng tín tâm, kiên định tín tâm, giúp mọi người đạt được bất thoái chuyển. Ba ngày không nghe Kinh thì chúng ta liền thoái chuyển. Người xưa nói rất hay: "*Ba ngày không đọc sách thánh hiền, mặt mũi hoàn toàn khác*", đó chính là thoái chuyển. Cho nên, chúng ta phải rất nỗ lực mà đọc tụng. Thế nào gọi là nỗ lực? Thế nào gọi là không nỗ lực? Nỗ lực đọc tụng chính là mỗi lần đọc tụng thì đem tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của chính mình đối chiếu xem những điều Phật nói, ta làm đến được hay chưa, ta làm được mấy câu, những câu nào chưa làm được? Đây gọi là nỗ lực đọc tụng.

Giải hành tương ưng, hành giúp cho giải, khiến cho bạn càng giải càng sâu; giải giúp cho hành, khiến cho bạn càng hành càng viên mãn. Giải hành tương

ung. Người biết dụng công từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa tinh tấn không giải đãi, những người này tu hành chứng quả ngay đời này liền thành tựu, làm gì cần đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp? Không cần thiết! Chúng ta xem thấy trên "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử một đời viên mãn Bồ Đề. Các vị đọc "Hoa Nghiêm", nhất là "Hoa Nghiêm Bốn Mươi", có xem thấy hay không? Thiện Tài vì chúng ta làm tấm gương, chúng ta phải làm theo, phải học tập, nhất định phải ở ngay trong một đời này viên mãn thành tựu. Đây gọi là người chân thật tu hành, người chân thật giác ngộ, trong bốn Kinh đã nói đệ tử thứ nhất của Như Lai.

Khi vừa hơi buông lung giải đãi, chúng ta chính mình phải lập tức cảnh giác đến "*Ta lại gặp ma chướng rồi!*". Ma chướng là gì? Giải đãi, lười biếng là ma; phiền não, tập khí là ma. Một ngày từ sớm đến tối kết bạn với ma, bạn còn có thể thành tựu hay sao? Bồ Tát trái ngược với ma, Bồ Tát mỗi niệm không lìa sáu Ba La Mật, nhất là " *tinh tấn*" trong sáu Ba La

Mật. Thế Tôn trong Kinh Đại Thừa thường hay dạy bảo chúng ta: *"Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát"*. Vì sao Bồ Tát ngay trong một đời có thể thành Phật? Chính là nhờ tinh tấn. Ngày nay, chúng ta không thể đề khởi tinh tấn. Tinh tấn là độ phóng dật, đối trị lười biếng. Người biết dụng công, người sự nghiệp, học nghiệp thế gian có thành tựu đều biết được cách dùng thời gian một cách khéo léo. Mỗi ngày 24 giờ đồng hồ, bạn phải có thể không chế được tốt, vào lúc nào thì làm việc gì, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo thì bạn là một người thành công. Việc tu hành càng quan trọng hơn. Các đồng tu ở nơi đây, các vị mỗi ngày phải học giảng Kinh, viết bản thảo, phải chỉnh lý bút ký, xem một số tư liệu. Cho nên, nếu bạn khéo phân phối thời gian thì bạn sẽ không giải đãi, không lười biếng, bạn sẽ không cảm thấy là thời gian không đủ dùng.

Ngày nay, điều mà chúng ta duy nhất có thể làm được là *"thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ"*, hai câu này phải có thể thực hiện. Trong Niệm Phật

đường 36 giờ đồng hồ, niệm Phật phải chiếm bảy mươi phần trăm ; chúng ta chính mình ở nơi Kinh giáo mà hạ công phu, chăm chỉ nỗ lực tu tập, học giảng Kinh chỉ chiếm ba mươi phần trăm. Cho nên, Niệm Phật đường quan trọng hơn bất cứ thứ gì, vạn nhất không nên xem thường. Nếu bạn nói: *“Vì còn nhiều thứ tôi chưa chuẩn bị xong, nên đành phải giảm bớt thời gian ở Niệm Phật Đường, trở lại ôn tập bài khóa”*, đây là do bạn không khéo lợi dụng thời gian, bạn không khống chế được tốt thời gian của chính mình. Ngày ngày ở nơi giáo lý mà hạ công phu, ngày ngày nghe giảng Kinh nói pháp, luôn không đến nỗi giải đãi, thế nhưng vẫn cứ giải đãi. Chỉ riêng bạn giải đãi thì cũng không lo, nhưng vì bạn là pháp sư, bạn giải đãi thì sẽ ảnh hưởng đến cả thầy Phật pháp. Vì sao vậy? Cư sĩ niệm Phật của Niệm Phật đường xem thấy, *“các pháp sư này đều không niệm, thôi vậy, ta cũng không cần phải niệm”*, bạn làm ra tấm gương xấu cho Niệm Phật đường. Hai câu đối *“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”* ở phía trước giảng đường của chúng ta, bạn chưa làm được.

Người xuất gia học nhân phải làm tấm gương tốt cho người học ở tại gia, toàn tâm toàn lực ở trên giải hành hai môn mà hạ công phu, những việc nhàn rỗi khác thấy đều buông xả, không nghe, không hỏi, chuyên tâm nhất ý thì đạo nghiệp của chúng ta mới có thành tựu. Ở trên Kinh Phật thường nói: "*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện*". Chúng ta phải đem tâm để ở nơi đạo nghiệp, sự việc thế gian không cần phải hỏi qua, do người thế gian đi xử lý. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu chân thật nếu muốn thành tựu, quyết không nên làm đạo tràng. Đạo tràng là để người nào làm vậy? Bồ Tát làm, người tái sanh làm, chúng ta chỉ là phàm phu. Cho nên đạo tràng vào thời xưa ở Trung Quốc, trong tự viện tông lâm, trụ trì, thủ tọa, duy na, giám viện, thậm chí đến chấp sự của 108 đơn, các vị xem qua những Sơn Chí đó, đều là chư Phật Bồ Tát hóa thân đến. Các Ngài có thể làm những việc xen tạp này, vì là người tái sanh nên các Ngài không sợ. Sự việc có nhiều hơn, thù đáp có nhiều hơn, tâm địa của các Ngài vĩnh viễn thanh tịnh không nhiễm, các Ngài có năng lực này. Chúng ta ngày nay vừa

quản việc thì tham sân si mạn khởi lên, vậy làm sao được. Ý niệm tự tư tự lợi khởi lên thì quyết định đọa lạc. Chúng ta nhất định phải nhận rõ chính mình, chính mình là người thế nào? Có phải chân thật là Phật Bồ Tát tái sinh hay không? Nếu như chúng ta chỉ là một phàm phu thì thành thật trung thực làm việc của phàm phu, nghe giáo huấn của Phật Bồ Tát, vạn duyên buông xả, một lòng chăm chỉ nỗ lực học tập. Đợi bạn sau khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thừa nguyện tái sinh, bạn có thể đến trụ trì đạo tràng, giúp đỡ thanh chúng, giúp đỡ đại chúng. Nếu như chính mình không có thành tựu, mà muốn độ người khác, việc này trên Kinh Phật thường nói "*vô hữu thị xứ*", cho nên nhất định phải vạn duyên buông bỏ. Phật nói trên Kinh: "*Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*", ý nghĩa của hai câu nói này rất sâu, rất rộng.

Phía trước chúng ta đã đọc qua nguyện thứ hai mươi ba, chuyên chỉ nữ nhân, văn danh, tịnh tín, phát Bồ Đề tâm, vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì chuyên

thân nam. Các vị phải nên biết, chuyển thân nam là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện nói, cách nói pháp này là tùy theo tục đế mà nói, còn nếu nói theo chân đế thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có tướng nam nữ, Thế giới Tây Phương chỉ có một tướng bình đẳng. Sinh đến Thế giới Tây Phương, tướng mạo và thân thể của chúng ta không hề khác biệt với A Di Đà Phật, thế giới đó là pháp giới bình đẳng. Ở trong Kinh văn chúng ta vừa xem liền tường tận, những lời nói nào là tùy thuận chúng sanh mà nói, những lời nói nào là cảnh giới của Phật Đà thân chứng.

Trong "*văn danh*", phát tâm là quan trọng. Là phát tâm gì? "*Phát Bồ Đề tâm*". Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ, tâm chân thật tu học. Danh từ "*Tâm Bồ Đề*" này chúng ta rất quen thuộc, nhưng ý nghĩa rất khó hiểu. Rất nhiều người không cầu hiểu sâu, hàm hồ qua loa, nhưng nghe rồi cũng không chú ý đến, còn nói gì đến phát tâm. Thế nhưng, đối với người chân thật muốn tu hành, muốn thành tựu, vậy

thì không như nhau. Họ nhất định phải thâm nhập dò tìm, cái gì gọi là tâm Bồ Đề? Bản chất của tâm Bồ Đề là gì? Dáng vẻ của tâm Bồ Đề như thế nào? Họ luôn phải làm cho rõ ràng, để chính mình có chỗ bắt tay vào.

Bản chất của tâm Bồ Đề là tâm chân thành, thế nhưng như thế nào là chân thành, người hiện tại chúng ta cũng không làm rõ ràng. Mỗi một người đều nói tâm tôi rất chân rất thành, đều cho rằng chính mình có tâm chân thành, nhưng đó không phải là tiêu chuẩn mà Phật đã nói. Tâm chân thành mà Phật đã nói nhất định không có vọng niệm. Trên Kinh luận thường nói "*chân tâm lià niệm*", bạn có niệm thì tâm này liền không chân, không thành rồi. Thiên tông xem thấy người niệm Phật chúng ta, họ lắc đầu. Vì sao vậy? Trong tâm bạn còn có A Di Đà Phật thì không phải là chân tâm, trong chân tâm không có A Di Đà Phật. Cho nên, chúng ta thường nghe người của Thiên tông nói, "*niệm Phật một câu, súc miệng ba ngày*", họ xem việc này rất nghiêm trọng. Đây đều

là những biểu pháp. Phương pháp đó của các Ngài là đối trị chúng ta chấp trước niệm Phật. Thế nhưng, ngày nay chúng ta là phàm phu, mà phàm phu thì nhất định phải chấp trước. Trên "Kinh Di Đà" dạy chúng ta "*chấp trì danh hiệu*". Chúng ta đem các chấp trước khác thay đều buông xả, chỉ chấp trước A Di Đà Phật, niệm như vậy sẽ sanh đến Cõi Phàm Thánh Đồng Cư của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như không chấp trước, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, vậy thì phẩm vị liền cao. Việc này có người cũng muốn học, nhưng vừa học liền hỏng, chắc chắn học đến ba đường ác đạo. Họ muốn học "niệm mà không niệm", "*Tôi không niệm chính là niệm, tôi niệm chính là không niệm*", lời nói này thì nghe rất hay, kỳ thật hoàn toàn sai hết. Họ không hiểu người "niệm mà không niệm, không niệm mà niệm" đó Phật hiệu suốt 24 giờ quyết định không gián đoạn, đó là niệm, cũng gọi là vô niệm.

Vô niệm là gì? Trong tâm nhất định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó gọi là vô niệm.

Niệm cùng vô niệm hợp lại với nhau, chỉ là một sự việc. Trên sự thì có niệm, nhưng trên lý thì vô niệm; trên tướng thì có niệm, trên tánh thì vô niệm, đây mới gọi là không niệm mà niệm, niệm mà không niệm. Không phải nói "*Tôi không niệm chính là niệm*", đây không phải là cuồng vọng đến tột đỉnh hay sao? Họ không đọa ba đường thì ai đọa ba đường? Không thể sai lầm, chúng ta không phải loại người đó, không đến được cảnh giới đó. Ở Niệm Phật đường chúng ta lão thật niệm thì tốt, vạn nhất không nên hiểu lầm ý nghĩa của Phật Kinh.

Đồng tu của Chùa Hưng Long đã đến nơi đây một lần. Đây là một đạo tràng niệm Phật rất chăm chỉ, rất khó được. Lão Hòa thượng của họ là một lão Tỳ Kheo Ni, hiện tại chúng ta mới được rõ ràng. Lần trước, đồng tu Đông Bắc đến nói với chúng ta, vị lão Hòa thượng này đã từng được sơn thần mời đi. Bắc Hàn có hơn một trăm sơn thần tu hành, muốn mời vị lão sư phụ đến lãnh đạo họ. Hiện tại, họ đều tu học pháp môn Tịnh Độ, tu học "Kinh Vô Lượng Thọ",

quyển họ dùng là bản này của chúng ta. Họ đã chọn vị lão Tỳ Kheo Ni này. Tám vị sơn thần, còn mời thêm thiên thần giúp sức, đem vị lão Hòa thượng này dời đi, dùng gió cuộn để thổi vị lão ni này đi. Khi đến biên giới nước Hàn, họ nói thần hộ pháp của Trung Quốc rất lợi hại, thần hộ pháp hiện đại thân, thiên thần xem thấy liền bỏ đi. Họ chính mình cũng không còn cách nào, đành để vị lão Tỳ Kheo Ni này xuống chùa Như Lai của Trường Bạch Sơn, đã cách chỗ của vị lão ni này ở hơn một ngàn cây số. Đây là sự thật, người sống bị họ dùng pháp thuật mang đi. Bà từ không trung rơi xuống, ở chùa Như Lai, qua vài ngày lại thông báo về đạo tràng của chính mình. Mọi người trong đạo tràng của bà trong lòng hoảng loạn. Pháp sư Minh Tục là hộ pháp của họ, liền cho người đến báo với chính quyền, nói là không thấy lão Hòa thượng, có phải là họ hại chết bà rồi không? Họ cũng rất khẩn trương, đi khắp nơi tìm nhưng không tìm được. Qua mấy ngày lão Hòa thượng gọi điện thoại về, nói rõ sự việc này, chính bà cũng không biết là việc gì, chỉ biết là có một trận cuồng phong, một trận

gió cuộn thổi bà đi ngoài hơn ngàn cây số. Sau khi trở lại, một hôm khi bà đang chỉ tịnh niệm Phật thì xuất hiện tám người. Tám người này cúi đầu chào bà, sám hối với bà, nói rõ họ là sơn thần, đem sự việc đó nói ra. Họ nói sự việc này là do tám người họ làm, hiện tại họ không thể thỉnh được pháp sư đi, họ cũng không còn mặt mũi nào trở về để gặp bạn bè, vì thế họ muốn quy y, ở lại trên núi để cùng học Phật với pháp sư. Vị pháp sư này nhận lời và truyền quy y cho họ. Tám vị sơn thần này hiện tại biến thành hộ pháp của Chùa Hưng Long. Đạo tràng này của chúng ta cũng có không ít quý thần đang hộ trì. Đạo tràng thù thắng trang nghiêm, nếu như không được chư Phật hộ niệm, không được long thiên thiện thần hộ trì thì không làm được. Cùng một đạo lý này, quốc gia hưng vượng cũng là do chư Phật hộ niệm, chúng thần ủng hộ. Đây là sự thật, không phải là mê tín.

Hiện tại khoa học gia chứng thật thời không là đa nguyên. Ba độ không gian là gì? Bốn độ không gian, năm độ không gian, đến vô hạn độ không gian, mỗi

một không gian duy thứ đều có chúng sanh. Chúng sanh không gian duy thứ cao có thể thấy được chúng sanh duy thứ thấp, chúng sanh duy thứ thấp không thể thấy được chúng sanh duy thứ cao. Chúng sanh duy thứ cao chúng ta gọi là chúng thần. Chúng thần không gian duy thứ cao, họ đích thực đang tồn tại, tương quan mật thiết với chúng ta, cho nên chúng ta không thể không biết, không thể không tôn trọng, cũng không thể không qua lại. Chúng ta có được hộ niệm của họ thì tất cả mọi việc đều có thể được thuận lợi, tốt đẹp. Nếu như trái ngược với những quỷ thần này thì họ sẽ rời khỏi chúng ta, yêu ma quỷ quái liên hiện hình, chúng ta sẽ gặp tai nạn. Hiện tại, xã hội này thiên tai nhân họa rất nhiều, do tư tưởng kiến giải, hành vi của chúng ta trái ngược với đạo đức, cho nên thiên thần rời xa chúng ta, yêu ma quỷ quái vây nhiễu chung quanh, phiền phức chính ngay chỗ này.

Chúng ta làm thế nào để giúp cho chính mình, giúp cho đạo tràng, không phải chỉ giúp một đạo tràng mà giúp tất cả đạo tràng của chư Phật, giúp cho

xã hội và tất cả chúng sanh? Phương pháp thù thắng nhất là phát tâm đến Niệm Phật đường để niệm Phật. Khi bạn có thời gian rảnh thì bạn đến niệm Phật, khi bạn có việc thì bạn trở về nhà làm việc. Có được thời gian rảnh thì đến nơi đây niệm Phật, chắc chắn có lợi ích. Bạn có thể phát tâm ba năm không gián đoạn, trong nhà của bạn liền sẽ có thay đổi, cả nhà từ lớn đến nhỏ đều khỏe mạnh, sống lâu, gia đình hòa thuận, sự nghiệp hưng vượng, tất cả sự việc không như ý thì bạn không dễ gì gặp phải. Bạn phải có hăng tâm, nếu như tiến tiến thoái thoái, tiến được ít, thoái thì nhiều thì không ích gì, rất nhiều sự việc không như ý bạn vẫn là thường hay gặp phải. Vì sao bạn thường hay gặp phải? Bạn học Phật không như pháp, tâm bạn không thanh tịnh, không kiên định nên tiến được ít, thoái thì nhiều. Đây là nguyên nhân chân thật. Chúng ta biết được nguyên nhân này thì phải đem nó tiêu trừ đi, chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Các bạn cũng đã từng nghe nói đạo tràng Cư Sĩ Lâm có rất nhiều cao tăng Đại đức từ các nơi trên thế

giới đến đây để thăm viếng, ở qua nơi đây, họ đều tán thán đạo tràng này của chúng ta. Họ đích thực có kích lệ đối với chúng ta, thế nhưng chúng ta chính mình phải thường phản tỉnh, chúng ta làm vẫn chưa đủ tốt, chỉ là so với đạo tràng không có tu học thì tốt hơn được một chút mà thôi. Giáo huấn trên "Kinh Vô Lượng Thọ", thử hỏi xem chúng ta có làm đến được hai mươi phần trăm hay chưa? E rằng chưa làm đến được. Làm được hai mươi phần trăm mới là hạ hạ phẩm vãng sanh, làm đến ba mươi phần trăm là hạ phẩm trung sanh, làm đến được bốn mươi phần trăm là hạ phẩm thượng sanh. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực đi làm, phải hướng nâng lên trên cao, không thể hạ thấp, hay nói cách khác, nhất định không được thoái chuyển.

Ngày nay chúng ta đọc nguyện thứ hai mươi lăm này, cho đến hai nguyện phía sau, trong quyển hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chương thứ mười bốn. Lão cư sĩ hội tập đoạn Kinh văn này, chúng ta xem thấy trong lời tựa của Mai Quang Hi, ông đã dùng

thời gian hết ba tháng. Nguyên văn có 24 chương, mục nhỏ bên trong có 48 điều, đem diện mạo của năm loại nguyên bản dịch đều giữ lấy, rất là hi hữu, rất khó được.

Từ nguyện thứ hai mươi lăm đến nguyện thứ hai mươi bảy, ba nguyện này đối với người hạ căn có được lợi ích. Vì sao nói họ là người hạ căn? Tuy là họ niệm A Di Đà Phật, học tập Tịnh Tông, nhưng ý nguyện vãng sanh của họ không mạnh, cảm thấy thế gian này vẫn không tệ, vẫn không muốn đi đến Thế giới Cực Lạc. Vậy thì tu học Phật pháp, niệm A Di Đà Phật có gì tốt đối với họ hay không? Có! Ba nguyện này chính là nói sự việc này. Loại người này nhiều, so với người phát nguyện vãng sanh không biết là nhiều hơn gấp bao nhiêu lần. Đây nói rõ niệm Phật là thật có chỗ tốt, thế nhưng, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành. Nếu như không thể y giáo phụng hành, chỉ riêng nhờ vào miệng niệm thì không được. Trên Kinh văn viết được rất rõ ràng : "*Văn ngã danh tự, hoan hỷ tín nhạo*". Hai câu này ý nghĩa rất

sâu. Thật tin, thật hoan hỷ, thế nhưng lại không nỡ xả bỏ Thế giới Ta Bà, chính là nói những người này. Họ ở trong Thế giới Ta Bà hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, đặc biệt là người giàu sang của Thế giới Ta Bà. Người bán cùng thì chân thật xả được, vì họ đã quá khổ, *"hay là đi đến Thế giới Cực Lạc!"*. Người giàu sang lại nói: *"Thế giới Cực Lạc tốt, nhưng tôi vẫn chưa thấy. Hiện tại trước mắt tôi rất tốt, tôi chính mắt nhìn thấy"*, nên họ không nỡ xả bỏ. Thế nhưng, bạn muốn có được phú quý ở thế gian, muốn không mất đi phú quý thì phải thật làm. Làm bằng cách nào? *"Lễ bái, quy mạng"* là tu hành, *"hoan hỷ tín nhạo"* là tín giải. *"Lễ bái"* không phải nói trên mặt chữ, bạn mỗi ngày lạy A Di Đà Phật, đó là ý của người bậc thấp. Có người chuyên tu pháp môn này, mỗi ngày lạy ba ngàn lạy. Tôi cũng đã làm qua, thế nhưng tôi mỗi ngày không lạy đến ba ngàn lạy. Ngày trước, mỗi ngày tôi lạy tám trăm lạy, lạy được nửa năm. Đây chỉ là hình thức. Về sau chúng ta hiểu được rồi, ý nghĩa của hai chữ *"lễ bái"* này chính là *"lễ kính chư Phật"* trong mười nguyện Phổ Hiền. Đối với tất

cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta phải cung kính giống như cung kính A Di Đà Phật vậy, đây gọi là lễ bái.

Ý nghĩa của "*quy mạng*" là gì? Tận hình thọ, thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói, đó gọi là "*quy mạng*". Quy là quay đầu, y là nương tựa, chân thật quay đầu lại, nương vào giáo huấn của bộ Kinh này. Trên Kinh dạy chúng ta làm thì chúng ta nỗ lực mà làm, trên Kinh dạy chúng ta không nên làm thì tuyệt đối chúng ta không trái phạm, đây gọi là quy mạng. Tuyệt đối không thể nói làm một lễ quy y trên hình thức thì xong rồi. Điều này không có ích gì.

(VCD 148)

⁸Tu học Phật pháp là trọng thực chất, không trọng hình thức. Thực chất, tâm chân thật là Phật tâm. Tâm của Phật là tâm gì? Đó là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. ***“Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi”***, năm mục mười chữ này chính là tâm Bồ Đề mà trên Kinh đã nói. Ngay trong mười chữ này, trong mỗi một chữ đều đầy đủ chín chữ khác mới là chân thật, không thể phân khai. Chân thành là gì? Thanh tịnh là chân thành, bình đẳng là chân thành, chánh giác là chân thành, từ bi là chân thành. Từ bi là gì? Chân thành là từ bi, thanh tịnh là từ bi, bình đẳng là từ bi, chánh giác là từ bi. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói: *"Một là tất cả, tất cả là một, một*

⁸ Bắt đầu đĩa 148

và nhiều không hai". "*Một là tất cả, tất cả là một*", đây là chân tâm của chúng ta.

Tâm Bồ Đề chân thật biểu hiện ở trên hành vi gọi là hạnh Bồ Tát. Bồ Tát hạnh là gì? Chính là Lục Độ: "*Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã*". Cũng giống như vậy, "*một là tất cả, tất cả là một*"; trong bố thí có trì giới, có nhẫn nhục, có tinh tấn, có thiền định, có Bát Nhã, đây gọi là bố thí; trong trì giới có bố thí, có nhẫn nhục, có tinh tấn, có thiền định, có Bát Nhã, đó gọi là trì giới. Bất cứ một pháp nào quyết định viên mãn đầy đủ tất cả pháp, đây gọi là Phật pháp Đại Thừa. Lục Độ chỉ là một sự việc, không thể phân ra, không thể xem thành sáu sự việc. Lục Tổ Thiên tông - Đại Sư Huệ Năng nói rất hay: "*Phật pháp là pháp không hai*", vậy hai thì không phải là Phật pháp. Hai còn không phải là Phật pháp, vậy mà bạn phân nó thành sáu thì làm gì là Phật pháp? Sáu tức là một, một tức là sáu, đây là Phật pháp. Nếu bạn không hiểu rõ thì bạn bắt tay vào từ chỗ nào? Thế nên, chúng ta phải làm cho thật rõ ràng,

hiểu được trên Kinh nói "*lễ bái quy mạng*" là ý nghĩa gì, thì bạn mới có thể bắt tay vào, biết được chính mình phải làm thế nào.

Hai câu phía sau là "*dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ Tát hạnh*", Thế Tôn nói rõ cho chúng ta, vì sợ rằng hai câu phía trước chúng ta hàm hồ qua loa, không cầu thâm giải. "*Tâm thanh tịnh*", vừa rồi tôi đã nói qua, "*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*", đây gọi là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh nhất định phải bao gồm bốn cái tâm khác.

"*Tu Bồ Tát hạnh*", Bồ Tát hạnh chính là tu hạnh Lục Độ. Thế Tôn ở trên "Kinh Kim Cang" dạy bảo chúng ta "*lià tất cả tướng, tu tất cả thiện*". Tâm thanh tịnh là "*lià tất cả tướng*", Bồ Tát hạnh chính là "*tu tất cả thiện*". Đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta phải dùng tâm trạng của sáu Ba La Mật. Cho nên lià tướng là nhìn thấu, tu hành là buông xả; buông xả giúp đỡ nhìn thấu, nhìn thấu giúp đỡ buông xả. Tâm thanh tịnh thì thường sanh trí tuệ, Bồ Tát

hạnh lại là phương tiện, "*hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức*", đây là Bồ Tát hạnh.

Tâm của chúng ta ngày nay không thanh tịnh. Làm thế nào để tu tâm thanh tịnh? Phải ở ngay trong hành mà tu tâm thanh tịnh. Hành là sinh hoạt, làm việc, là thù đáp, ở ngay trong đó học không dính tướng thì tâm liền thanh tịnh. "*Không dính tướng*", câu nói này vẫn là rất mơ hồ. Trên "*Kinh Kim Cang*" nói với chúng ta được rất cụ thể, tất cả tướng là tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Phật dùng bốn tướng này bao quát tất cả tướng thế xuất thế gian, bao gồm tất cả hiện tượng đều không rời bốn phạm vi này; ra khỏi bốn phạm vi này chính là lìa tất cả tướng, tâm của bạn liền thanh tịnh. Lời nói này nếu như bỗng chốc vẫn không thể hội được, chúng ta nói rõ hơn một chút. Chúng ta ở ngay trong lúc giảng giải thường hay nói đến vọng tướng, phân biệt, chấp trước; tất cả pháp thế xuất thế gian, buông xả vọng tướng, phân biệt, chấp trước, tâm của bạn liền thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chân tâm, là chân

như tự tánh, trong Tông môn thường nói là "*minh tâm kiến tánh*". Tâm thanh tịnh hiện tiền chính là "*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*".

Nếu muốn được tâm thanh tịnh thì chúng ta nhất định phải tu từ trên tướng. Mỗi ngày từ sớm đến tối, chúng ta mở to mắt mà nhìn hình hình sắc sắc, lỗ tai nghe qua các loại âm nhạc, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mà tu. Cảnh giới rõ ràng tường tận, thấu suốt phân minh, *đây là tướng có*; tâm địa trong sạch, thanh tịnh, một trần không nhiễm, *đó là tánh không*. Không và có là một, không phải hai. Nếu bạn chân thật tu hành, chân thật dụng công, thì đây là quán chiếu mà Đại đức xưa thường nói, trong 24 giờ đồng hồ, từng giây từng phút cũng không quên quán chiếu. Nếu không quán chiếu thì công phu sẽ gián đoạn, mà công phu vừa gián đoạn thì phiền não liền khởi hiện hành, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền khởi lên, cho nên chúng ta phải cảnh giác.

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vừa khởi thì công phu quán chiếu của chúng ta liền mất đi. Chúng

ta niệm Phật, công phu niệm Phật mất đi rồi, cổ đức thường nói, đặc biệt là đối với người sơ học chúng ta, làm sao có thể không mất đi quán chiếu? Nếu có thể gìn giữ không mất đi quán chiếu, bạn đã không phải là phàm phu, mà bạn là Thánh nhân. Công phu của phàm phu thường hay bị mất đi, thường hay bị đứt đoạn, đây là người phàm. Công phu có thể miên mật không gián đoạn, đây là Thánh nhân. Ở mọi lúc, mọi nơi, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, bạn gặp được người thiện cũng tốt, người ác cũng tốt, công phu quyết định không gián đoạn, bạn liền siêu phàm nhập Thánh. Xem công phu của họ sâu hay cạn, liền biết được họ là đại Thánh hay tiểu Thánh, chắc chắn không phải là phàm phu.

Bạn phải nỗ lực, đem chính mình từ phàm phu nâng lên đến Thánh nhân. Người ta có thể làm được, vì sao bạn làm không được? Mỗi ngày bạn đọc Kinh là đọc cái gì, đọc đến chỗ nào vậy? Ngày ngày bạn nghe Kinh, nghe đến chỗ nào? Bạn đọc Kinh, nghe Kinh mà không khởi tác dụng, thì nhiều nhất là trong

A Lại Da Thức trông được chút thiện căn; ngôn hạnh của bạn vẫn không thay đổi, công phu tự nhiên không có lực. Ngày trước, lão cư sĩ Lý Bình Nam đã nói: "*Bạn đáng sanh tử thế nào vẫn phải sanh tử thế đó, đáng luân hồi như thế nào thì phải luân hồi như thế đó!*". Không tiêu được nghiệp chướng, không chuyển được cảnh giới, đây là chính mình không khéo dụng công, hay nói cách khác, không biết làm sao để tu hành. Cho nên, hai chữ "*tu hành*" này chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Tu hành là tu sửa cách nhìn, cách nghĩ, cách nói, cách làm sai lầm của chính mình, đó gọi là tu hành. Tu hành ở ngay nơi khởi tâm động niệm, tu hành ở ngay chỗ muốn mở miệng nói chuyện, tu hành ở ngay nơi động tác của thân thể, đây gọi là thật biết dụng công, thật biết tu hành.

Thù thắng của Phật pháp, người thông minh vừa tiếp xúc liền hiểu rõ, liền ngưỡng vọng, liền ngưỡng mộ. Chúng ta có cơ duyên tiếp xúc, nhưng không biết được ngưỡng mộ, không biết được ngưỡng vọng, đây là trong Phật pháp gọi là ba điều kiện "*thiện căn*,

*phước đức, nhân duyên". "Nhân duyên" chúng ta có rồi, "thiện căn, phước đức" không đủ, cho nên có hiện tượng này. Các vị xem trong xã hội, một số quần chúng có thiện căn, phước đức, nhưng họ không có cơ hội tiếp xúc Phật pháp, nhân duyên chưa chín muồi. Những năm đầu khi tôi ở học viện của Thiên Chúa giáo, "Đa Mã Tư Tu Đạo Viện" ở Đài Loan thành lập một lớp nghiên cứu, tại đó tôi giảng giải về đời sống tinh thần Phật giáo. Tôi nghe một số người tu hành ở đó nói là các học viên nghe được thì tán thán, bội phục tận đáy lòng, Phật pháp nói được cao, nói được viên mãn. Tôi ở Singapore cũng đã từng nghe nói như vậy. Những người này chúng ta vừa tiếp xúc liền biết được họ có thiện căn, phước đức, nhưng không có nhân duyên gặp được Phật pháp. Cho nên "thiện căn, phước đức, nhân duyên", ba điều kiện này khuyết một cũng không được. Điều kiện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là như vậy, trên "Kinh A Di Đà" nói: "*Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia*". Ngày nay, nhân duyên của chúng ta đầy đủ,*

chắc chắn không ít, chỉ sợ thiện căn ít, phước đức ít. Thiện căn ít là lý giải không đủ thấu triệt. Hiện tượng của phước đức ít là gì? Vẫn còn giải đãi, vẫn còn lười biếng, chúng ta không có phước. Ba điều kiện thầy đều đầy đủ, người này là người của Thế giới Cực Lạc, là Phật Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc, không phải là phàm phu.

Như vừa rồi tôi đã nói, nhân duyên của chúng ta đầy đủ, nhưng thiện căn, phước đức không đầy đủ, vậy có biện pháp gì làm cho thiện căn, phước đức của chúng ta nâng lên hay không? Có! Mỗi ngày giảng Kinh nói pháp chính là giúp cho bạn nâng cao thiện căn, phước đức. Kinh giáo thật nghe hiểu, thật làm cho rõ ràng, thật làm cho tường tận. Cho nên, thiện căn, phước đức kém một chút thì có thể bổ sung. Mỗi ngày đọc tụng Kinh luận, nghiên cứu thảo luận, đây chính là bổ sung giáo dục. Chúng ta thật đang làm, nhưng một số người làm có hiệu quả, còn một số người làm vẫn không có hiệu quả, vấn đề là do đâu? Người sau khi nghe rồi chân thật đi làm thì có hiệu

quả, những người sau khi nghe rồi vẫn không chịu đi làm thì không có hiệu quả. Người thật chịu làm là tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Người không chịu làm là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, hay nói cách khác, ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là bị phiền não chính mình làm chủ, vẫn là cách nghĩ, cách nhìn của chính mình làm chủ. Người chịu làm là buông bỏ thành kiến của chính mình, buông bỏ cách nghĩ cách nhìn của chính mình, nương vào giáo huấn của Phật Đà.

Chân thật quy mạng thật không dễ dàng. Khi thân thể của bạn không khỏe, thường có nhiều bệnh, hoặc là hoàn cảnh đời sống thường hay gặp phải khó khăn, bạn vẫn đi đoán mạng, xem tướng, vẫn đi bói quẻ, đây là không tin tưởng Phật pháp. Nếu bạn chân thật tin tưởng Phật pháp, những thứ này thấy đều buông xả. Không chỉ buông bỏ những thứ này, thân thể bị bệnh cũng không đến bác sĩ, cũng không cần uống thuốc, bạn thấy đều buông xả. Chúng ta tin tưởng Phật pháp, Phật dạy chúng ta cái gì? Phật dạy

chúng ta tu tâm thanh tịnh. Tâm địa thanh tịnh thì trăm bệnh không sanh, tâm địa từ bi thì bất cứ độc hại nào cũng đều hóa giải. Từ bi là thuốc đặc hiệu tiêu độc tốt nhất, thế gian có thứ nào độc hơn, gặp phải tâm từ bi cũng đều hóa giải hết. Phật dạy chúng ta tu, nhưng chúng ta không thật tu, nếu thật tu mà công phu tu vẫn chưa đến thì đương nhiên bạn vẫn phải đi tìm bác sĩ, vẫn phải uống thuốc, thế nhưng bạn phải có lòng tin. Số lần mà bạn tìm bác sĩ càng ngày càng ít đi, số lần uống thuốc cũng càng ngày càng ít, qua một hai năm thì hoàn toàn không cần nữa. Hiện tại bạn cần phải đến bác sĩ, cần phải uống thuốc, vì bạn đang tu thanh tịnh, tu từ bi, nhưng công phu vẫn chưa đến nơi, qua một giai đoạn khi công phu của bạn được đến nơi rồi thì không cần nữa. Bạn xem, ngày nay cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng không cần đến bác sĩ, không cần uống thuốc, ông là tấm gương tốt cho chúng ta. Trong nhà Phật, ba lần chuyển pháp luân, "tác chứng chuyển", làm chứng minh cho bạn. Hiện tại những việc để chứng minh, thực tế mà nói, ở xung quanh chúng ta quá đông quá nhiều, chỉ cần bạn lưu

ý, bạn bình lặng thì liền quán sát được. Chư Phật Bồ Tát thường hay thị hiện cho chúng ta. Cho nên, tu tâm thanh tịnh và Bồ Tát hạnh thật là quan trọng.

Bồ Tát hạnh chính là câu đối phía sau chúng ta nói: "*Nhìn Thấu, Buông Xả, Tùy Duyên, Niệm Phật*", đây là Bồ Tát hạnh, là "**văn danh**". Hay nói cách khác, bạn có duyên phận gặp được pháp môn Tịnh Độ, căn tánh của bạn nhạy bén thì ngay trong một đời này, bạn chắc chắn vãng sanh. Vãng sanh phẩm vị cao, đây là người thượng căn, họ được lợi ích thượng đẳng. Người trung căn cũng có thể được sanh, sanh Cõi Phạm Thánh Đồng Cư, được lợi ích trung đẳng. Chỗ này nói người hạ căn nếu không có ý nguyện vãng sanh thì chỉ được phước báo nhân thiên, lợi ích hạ đẳng. Cho nên, chúng ta có duyên phận gặp được pháp môn này, căn tánh của mỗi người khác nhau, nên phát tâm cũng không giống nhau, hoặc là phát tâm không đủ kiên định, hoặc là tín nguyện không sâu, hoặc là niệm Phật tiến thoái không định, so sánh

trên Kinh đã nói về điều kiện vãng sanh không thể nào hoàn toàn phù hợp.

Chúng ta đã từng nghe nói rất nhiều nơi lưu hành "Bổn Nguyên Niệm Phật" từ Nhật Bản truyền đến. Họ nói phương pháp niệm Phật này của chúng ta không thể vãng sanh, phải học phương pháp niệm Phật của họ mới có thể vãng sanh. Khi ở Hong Kong, có đồng tu đã đến hỏi tôi về vấn đề này. "Bổn Nguyên Niệm Phật" là không sai, đáng tiếc là họ không có bổn nguyện. Chúng ta niệm Phật có thể vãng sanh, họ niệm Phật thì không thể vãng sanh, vì họ đã hiểu sai đi bổn nguyện của A Di Đà Phật, họ không cần 48 nguyện, mà chỉ cần nguyện thứ mười tám, các nguyện khác họ đều không cần.

Tết Nguyên Đán năm nay, chúng ta tổ chức một buổi "Dạ Tiệc Âm Áp", chín tôn giáo liên hợp lại với nhau để cầu nguyện toàn thế giới hòa bình. Chúng ta đã thiết kế một đồ án, đồ án này là từng miếng ghép lại tạo thành một bức ảnh lớn. Như chúng ta đã biết, ảnh ghép mà thiếu một miếng thì không viên mãn.

Bốn mươi tám nguyện cũng giống như một bức ảnh ghép, thiếu một nguyện cũng không viên mãn, huống hồ trong 48 miếng ghép, họ chỉ cần một miếng, 47 miếng khác họ lại không cần. Những người này có thể vãng sanh không? Tôi liền nói với đồng tu, "Bốn Nguyện Niệm Phật" là Tổ sư Đại đức nói không sai, nhưng chính họ hoàn toàn hiểu sai. Trong 48 nguyện, bất cứ một nguyện nào cũng đều đầy đủ 47 nguyện còn lại, chỉ cần thiếu một thì nguyện này liền có kém khuyết, không viên mãn. Nguyện thứ mười tám là tròn đầy viên mãn đầy đủ 47 nguyện khác, chỉ thiếu một nguyện thì nguyện thứ mười tám không viên mãn. Mọi người cố gắng suy nghĩ lại ý nghĩa của câu nói này, đừng bị người ta lừa, làm lỡ đi cơ hội không dễ gì có được ngay trong đời này của chính mình. Lỗi làm đều là do họ hiểu được quá cạn đối với Kinh luận, hiểu được quá ít. Họ giữ tâm gì vậy? Tâm lý cầu may, *"ta chỉ cần có một nguyện, mỗi ngày ta chỉ cần niệm mười câu Phật hiệu này thì liền được sanh"*. Họ chỉ cần mười niệm này, ngoài ra đều có thể khởi vọng tưởng, có thể tự tư tự lợi, đều có thể

tổn người lợi mình, các vị nghĩ xem, người này có thể vãng sanh không? Làm gì có loại đạo lý này. Chúng ta là một người bình thường, tưởng tượng cách nói này không hợp tình, không hợp lý, không hợp pháp.

Các vị đồng tu phải biết, Phật pháp là hoàn chỉnh, nội dung của một bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" này chính là toàn bộ "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", cũng chính là toàn bộ "Đại Tạng Kinh". Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã nói, bất kỳ một câu, một chữ nào của Ngài đều không kém khuyết, Kinh văn tuy là không nhiều, thấy đều bao gồm ở trong đó. Tôi thường hay nói với các đồng tu, mỗi câu mỗi chữ trong Kinh bao hàm vô lượng nghĩa, một câu Kinh văn chúng ta giảng một trăm năm cũng không hết, làm gì mà đơn giản như vậy? Đây là lời thật. Cho nên Phật nói *"thâm giải nghĩa thú"*, chữ *"thâm"* đó không có đấy. Cũng giống như bộ Kinh này, cái hiệu của Bồ Tát Sơ Trụ thì không bằng được Bồ Tát Nhị Trụ, cái hiệu của Bồ Tát Nhị Trụ lại không thể sánh bằng Bồ Tát Tam Trụ. Bồ Tát địa vị

càng cao thì giải được càng sâu, càng rộng. Đây là vấn đề công phu, làm gì mà đơn giản, dễ dàng như vậy. Cho nên chúng ta học Phật, quyết không nên được ít cho là đủ, cho rằng bộ Kinh này ta học qua rồi, ta cũng biết giảng rồi, ta đầy đủ rồi. Khi bạn cảm thấy đầy đủ, bạn liền dừng lại ở cảnh giới này, không thể nâng cao lên thêm, vậy thì thật là đáng tiếc. Nhất định phải biết cảnh giới trong Kinh sâu rộng không bờ mé, độ sâu của nghĩa lý không có giới hạn, thì chúng ta mới không dám khởi tâm khinh thường, mới có thể chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Cho nên, chỉ cần bạn chịu chăm chỉ nỗ lực mà học tập, mỗi ngày sẽ có cảnh giới tốt, mỗi ngày sẽ có chỗ ngộ, ở trong đây có chân lạc, pháp hỉ sung mãn, cũng chính là Đại Sư Huệ Năng nói "*trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*". Ngày ngày sanh trí tuệ, giờ giờ sanh trí tuệ, trí tuệ này chính là chỗ ngộ. Không chỉ Kinh văn mỗi lần đọc một biến có chỗ ngộ, mà ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mặc áo ăn cơm cũng ngày ngày có chỗ ngộ, đối nhân tiếp vật cũng ngày ngày có chỗ ngộ, con người này làm sao mà không hoan hỉ, làm sao

không khai tâm? Trên "Kinh Bát Nhã" nói *"thường sanh tâm hoan hỉ"*, pháp hỉ sung mãn. Chân thật là như vậy, một chút cũng không giả. Bạn không có được pháp hỉ, không có được tâm hoan hỉ là do ngu si, mê hoặc, bạn ở trong Kinh giáo không có chỗ ngộ, trong cuộc sống thường ngày không có chỗ ngộ. Bạn phải nỗ lực phản tỉnh, phải kiểm điểm, phải quay đầu, cải lỗi.

Bạn muốn hỏi tôi tại sao bạn không có được pháp hỉ, không thể nào lĩnh ngộ, nguyên nhân này do đâu? Tôi sẽ trả lời cho bạn, đó là do bạn không y giáo phụng hành. Bạn xem trên tất cả Kinh, Phật dạy bảo nhiều lần: *"Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói"*? Câu nói này Phật đã nói bao nhiêu lần? Hễ nói đến nhiều lần như vậy thì nhất định là lời nói rất quan trọng. Một bộ Kinh sau khi xem xong, bạn có thể không nhớ các thứ khác, nhưng nếu số lần lặp lại quá nhiều thì ấn tượng của bạn sẽ rất sâu, nhất định bạn có thể ghi nhớ.

Chúng ta có thọ trì, có đọc tụng, có vì người diễn nói hay không? "*Diễn*" là làm được, biểu diễn cho người xem, làm ra cho người xem. Chúng ta đến Niệm Phật đường niệm Phật là làm ra cho người xem, còn ở trong nhà niệm Phật chỉ là chính mình tự lợi, Niệm Phật đường biểu diễn cho mọi người xem, biểu diễn cho tất cả chúng sanh xem, vậy thì không giống nhau. "*Ta niệm Phật ở nhà thì tốt rồi, hà tất đến Niệm Phật đường để niệm?*". Niệm ở Niệm Phật đường là vì người diễn nói. Phật dạy chúng ta như vậy, chúng ta phải thành thật trung thực mà làm như vậy. Chính mình ở nhà niệm Phật là tự lợi, đến nơi đây niệm Phật là lợi tha, công đức và ý nghĩa không như nhau. Chúng ta đến Niệm Phật đường niệm Phật là trang nghiêm đạo tràng, hồng dương Tịnh Tông, người của Niệm Phật đường càng ngày càng nhiều, tiếng tăm đã truyền ra bên ngoài nên người bên ngoài ngưỡng vọng, muốn đến nơi đây để học tập. Cho nên, bạn đến Niệm Phật đường để niệm Phật, đây là hồng dương Tịnh Độ, hồng dương chánh pháp, còn bạn ở trong nhà niệm Phật thì không có hiệu quả này. Đến

Niệm Phật đường niệm Phật, ý nghĩa quan trọng nhất là hoằng pháp lợi sanh, giúp đỡ chư Phật Như Lai tiếp dẫn chúng sanh rộng lớn. Bạn nói xem, công đức này bao lớn, ý nghĩa này bao lớn? Cho nên, đến niệm Phật ở Niệm Phật đường, chúng ta cùng kết duyên niệm Phật với tất cả chúng sanh hư không pháp giới, bạn ở trong nhà niệm thì không kết được cái duyên này. Tôi thường nói, mặt ảnh hưởng lớn đến tận hư không pháp giới, thời gian ảnh hưởng dài đến vô lượng kiếp, độ ảnh hưởng rất sâu, người thượng căn ngay đời này liền thành tựu, người hạ căn cũng trồng được hạt giống Phật. Đây là phước điền chân thật.

Chúng ta hy vọng Tịnh Tông, hy vọng chánh pháp có thể lợi ích chúng sanh toàn thế giới. Chúng ta phải bắt đầu làm từ đâu? Chính từ Niệm Phật đường lão thật niệm Phật mà làm. Bạn đến giảng đường để nghe Kinh là hoằng dương giải môn, đến Niệm Phật đường niệm Phật là hoằng dương hành môn, giải hành phải tương ứng. Bởi vì đại chúng hiện tiền thiện căn, phước đức không đầy đủ, nên phải nhờ vào giải

môn để giúp nâng cao. Đạo lý chính ngay chỗ này. Ngày nay, thời gian giải môn của chúng ta quá ngắn, một ngày chỉ có hai giờ đồng hồ giảng Kinh thì không đủ. Mấy tháng trước, cư sĩ Tề ở Thiên Mục Sơn đến nơi đây báo cáo qua với chúng ta, chúng thần trên Thiên Mục Sơn yêu cầu nghe Kinh. Hiện tại, họ mỗi ngày đại khái mở phát băng ghi hình hai giờ đồng hồ, quý thần nói thời gian quá ít, thế nhưng trên núi không có điện, họ tự mình mua một máy phát điện nhỏ để phát điện nên điện lực không đủ. Gần đây họ viết thư báo cáo tôi, hy vọng kéo điện lên trên núi, sau đó có thể mở phát băng ghi hình giảng Kinh thời gian kéo dài, đáp ứng nguyện vọng của quý thần.

Nghe Kinh có thể nâng cao thiện căn, phước đức, rất là quan trọng. Lầu một, lầu hai Cư Sĩ Lâm chúng ta, các vị hiện tại xem, mở phát băng ghi hình giảng Kinh 24 giờ không gián đoạn, nguyên nhân mọi người đều biết, là đáp ứng yêu cầu của quý thần hộ pháp nơi đây. Cho nên, cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyên nói với anh chị em của cô: *"Nếu mọi người không phát tâm*

nghe Kinh, ngay đến quỷ cũng không bằng!". Quỷ đều yêu cầu ở nơi đây ngày ngày nghe Kinh, thời gian không đủ, còn chúng ta mỗi một ngày nghe Kinh hai giờ đồng hồ, huống hồ trong hai giờ đồng hồ này vẫn không chuyên tâm, thì bạn làm sao có thể nâng cao thiện căn, phước đức của chính mình? Không có thiện căn phước đức thì bạn làm sao có thể không thoái chuyển? Tất cả đều có quan hệ liên đới, các vị đồng tu nhất định phải nên biết rõ ràng, tường tận.

Bồ Tát hạnh, thông thường trong Kinh luận đều lấy Lục Độ làm tiêu chuẩn. Chúng ta tu Tịnh Tông, đương nhiên phía sau Lục Độ người ta thêm vào vạn hạnh, ý nghĩa liền viên mãn, nhưng chúng ta không thấy ra, cho nên chúng ta cần phải từng điều, từng điều liệt kê ra, mới chân thật hiểu được, chân thật tường tận. Ở trong "Tịnh Tông Đồng Học Tu Hành Thủ Tắc", chúng ta đã liệt kê ra năm khóa mục. Năm khóa mục này mọi người phải ghi nhớ, nếu bạn không ghi nhớ, làm sao bạn có thể tu? Bạn quên mất rồi, quên mất thì làm sao được?

Khóa mục thứ nhất là **Tam Phước**. Ngày ngày bạn tự hỏi, bạn là một người niệm Phật, mỗi giờ mỗi phút phải nhớ "*hiếu dưỡng cha mẹ*", điều này bạn có làm được hay chưa? "*Phụng sự sư trưởng*", bạn có làm được hay chưa? "*Từ tâm bất sát*", bạn làm được hay chưa? "*Tu thập thiện nghiệp*", bạn làm được hay chưa? **Đây là căn bản của căn bản tu học Phật pháp. Không luận bạn tu pháp môn nào, Tông môn, Giáo hạ, Hiển tông, Mật tông, đều xây dựng từ nền tảng này.**

Tâm của bạn không thanh tịnh, ý niệm bất thiện, ngôn hạnh bất thiện thì bạn có lỗi với cha mẹ, có lỗi với lão sư, bạn chưa làm đến được. Khởi tâm động niệm bạn phải nghĩ tưởng xem, ý niệm này của ta có thể xứng được với cha mẹ hay không? Cha mẹ hy vọng chúng ta ở trong xã hội làm một người tốt, làm một người hiền, làm một Thánh nhân. Lão sư đối với ta cũng là như vậy. Nhất là khi ta đã học Phật, ta phải làm được tiêu chuẩn của Phật Bồ Tát, tâm hạnh của ta giống như Phật, giống như Bồ Tát thì cha mẹ vui

mừng. Cha mẹ vui mừng là ta đã hiểu thuận cha mẹ, lão sư vui mừng là ta đã phụng sự sư trưởng. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm bất thiện thì trái với học Phật, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với lão sư. Cho nên, tu hành chính từ ngay chỗ này mà khởi tu, từ nơi khởi tâm động niệm mà khởi tu.

Chúng ta có tâm từ bi hay không? "*Từ tâm bát sát*" chú trọng ở tâm từ bi, ngày nay chúng ta gọi là lòng yêu thương vô tư, không điều kiện. Ái hộ tất cả chúng sanh hư không pháp giới, chúng ta có tâm này hay không? Tâm này là căn bản của học Phật. Nhà Phật thường gọi là "*từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*", đây là căn bản làm Phật, làm Bồ Tát. "*Tu mười nghiệp thiện*" là cho chúng ta chỗ cụ thể nhất, cơ bản nhất để bắt tay vào. Chúng ta phải ghi nhớ trong lòng, phải bắt tay vào từ mười thiện. Khi có nền tảng này rồi, chúng ta mới có thể vào cửa Phật.

Vào cửa Phật, "*thọ trì Tam quy*". "*Tam quy*" chúng ta cũng đã giảng qua rất nhiều lần, lần này ở Kiết Long Ba giảng lại lần nữa. Hiện tại các đồng tu

rất tốt, đem ba lần giảng ở Singapore, Úc Châu và Kiết Long Ba tổng hợp lại, để trong một hộp nhỏ. Cách làm này rất tốt. Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa của "*Tam quy*". "*Quy*" từ chỗ nào? "*Y*" là ý nghĩa gì? Từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, y chánh giác; từ cách nhìn, cách nghĩ sai lầm quay đầu lại, y chánh tri chánh kiến. Cách nhìn, cách nghĩ sai lầm là gì? Hễ là cách nhìn, cách nghĩ của chính mình thì đều là sai lầm. Ý nghĩa của chánh tri chánh kiến là gì? Ở trên Kinh Phật nói ra cách nhìn, cách nghĩ, buông bỏ thành kiến của chính mình, nương theo giáo huấn của Phật Bồ Tát trên Kinh điển, đây gọi là quy y pháp, quy y chánh. Từ tất cả ô nhiễm quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, thân tâm đều thanh tịnh, đây gọi là quy y tăng. Ở mọi lúc, mọi nơi, trong tất cả cảnh duyên, chúng ta có chân thật làm như vậy hay không? Mỗi ngày chúng ta phải kiểm thảo, phản tỉnh, có phải chúng ta đang đi trên con đường Bồ Tát hay không? Có sai lệch hay không? Có đi trên con đường tà đạo hay không? Phật nói cho chúng ta thời khóa sớm tối, khóa sớm là nhắc nhở

chúng ta, khóa tối là phản tỉnh, kiểm điểm, cải lỗi, bạn mới có thể ngày ngày có tiến bộ, mới có thể gìn giữ được không thoái chuyển.

Chúng ta chỉ mới ở nơi đây hai năm, đạo tràng chúng ta làm thử nghiệm trong hai năm này. Khi mở đầu tôi đều đã nói qua với các vị, giảng đường, Niệm Phật đường của chúng ta mới thử nghiệm, không phải là chính thức. Chính thức thì làm như thế nào? Người của Niệm Phật đường ghi danh tham gia. Quy củ này không phải bắt đầu từ bây giờ, mà từ Sơ tổ Tịnh Tông của chúng ta, thời đại Đông Tấn, Viễn Công Đại Sư ở Lô Sơn mở đầu. Niệm Phật đường của Ngài có 123 người ghi danh tham gia, mỗi mỗi đều thành tựu. Danh số là nhất định, bạn báo danh rồi thì không thể thoái xuất. Đạo tràng là có giới hạn, kết giới thì không được vượt qua, hoạt động của bạn nhất định ở trong giới hạn này, đó gọi là đạo tràng chân thật niệm Phật. Chúng ta làm thử nghiệm, nếu như các vị chân thật muốn niệm Phật, đại khái năm tới duyên hội chín mùa, chúng ta sẽ kiến lập đạo tràng chân thật niệm

Phật. Sau khi ghi danh tham gia, bước vào Niệm Phật đường này, bạn phải kiết giới, không thể vượt qua giới hạn. Đương nhiên vào thời đại hiện nay, chúng ta cũng không chọn lấy phương thức như Viễn Công, đó là dốc hết sức lực. Chúng ta có thể chọn lấy ba loại phương thức, một loại là thượng phẩm ba năm, thành thật trung thực niệm ba năm, không thể vượt khỏi giới hạn; trung phẩm thì một năm; hạ phẩm thì nửa năm. Nếu bạn không thể đến nơi đó niệm sáu tháng thì đừng bước vào, nơi đó không có phần của bạn, bạn đến đạo tràng luyện tập này thì được, có thể bước ra, bước vào, còn Niệm Phật đường chân thật thì không cho phép. Chúng ta cũng không định thời gian quá dài, giống như thông thường bế quan ba năm vậy, bạn đến nơi đó lão thật trung thực mà niệm ba năm. Sau khi hoàn thành, bạn có thể niệm thêm ba năm nữa. Ba năm là một kỳ, nếu không thì có thể hạ sơn, bạn muốn đến chỗ nào thì đến chỗ đó. Tôi muốn mở Niệm Phật đường như vậy.

Hiện tại Đông Thiên Mục Sơn Hàng Châu tìm tôi, tôi liền muốn xây Niệm Phật đường ở Đông Thiên Mục Sơn, số người là bao nhiêu? Viễn Công Đại Sư định số là 123 người, chúng ta không dám vượt qua Tổ sư, danh sách sẽ không vượt quá 123 người. Danh sách cũng phân ra ba phẩm Thượng, Trung và Hạ. Hạ phẩm là sáu tháng, đến kỳ hạn bạn có thể đi, nếu có người khác đăng ký hạ phẩm thì có thể bù vào vị trí này. Trung phẩm là một năm. Thượng phẩm là ba năm. Tôi dự tính ở nơi đó lập đạo tràng này, duyên rất có thể sẽ thành tựu. Việc này thật khó được, không dễ dàng, ngày nay duyên đã chín mùi rồi. Cho nên, nếu bạn chân thật muốn đi thì phải luyện tập trước, luyện tập tốt rồi thì đại khái bạn có thể ghi danh, không có vấn đề gì. Lúc đầu, nếu bạn không dám ghi danh ba năm, thì bạn có thể ghi danh sáu tháng, bạn lên trên núi niệm Phật sáu tháng.

Bồ Tát hạnh, theo bốn Kinh này nói chính là *"phát Bồ Đề tâm, một lòng chuyên niệm"*, thế nhưng trong chữ *"niệm"* này là nghĩa rộng, không phải

nghĩa hẹp. Sáng sớm hôm qua, chúng ta tạm dừng khai thị buổi sáng và "Kinh Hoa Nghiêm", vì các đồng tu của Chùa Hưng Long Bách Quốc (họ có mười tám người, Bắc Kinh có ba mươi vị đồng tu) giảng giải về niệm Phật thì phải niệm như thế nào. Trong hai giờ diễn giảng này có thể cung cấp cho mọi người làm tham khảo. Tương lai chúng ta có thể làm thành một đĩa VCD để lưu thông. Các đồng tu nhất định phải nên biết, trong hai chữ “niệm Phật” này, chữ “*niệm*” là ý nghĩa gì và niệm như thế nào mới như pháp. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta hiểu được sinh hoạt là niệm Phật, làm việc là niệm Phật, thù đáp là niệm Phật, không gì không phải là niệm Phật. Bạn không hiểu được thì không còn cách nào.

(VCD 149)

⁹Kinh văn: "Nhược văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết".

26. Nguyên thứ hai mươi sáu: “VĂN DANH ĐẶC PHƯỚC NGUYÊN”

Phía trước tôi đã từng nói qua với các vị, nguyên thứ mười tám "*mười niệm ắt sanh*" là chánh nhân vãng sanh, người xưa nói đây là trung tâm của 48 nguyên, điều này có thể lý giải. Thế nhưng, nguyên thứ mười chín và nguyên thứ hai mươi thực tế là bổ sung cho nguyên thứ mười tám. Trong hai phẩm Kinh văn "Tam Bối Vãng Sanh" và "Vãng Sanh Chánh Nhân", Thế Tôn nói với chúng ta, điều kiện quan trọng nhất là "*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên*

⁹ Bắt đầu đĩa 149

niệm". Nguyên thứ mười tám là *"một lòng chuyên niệm"*, nguyên thứ mười chín cùng nguyên thứ hai mươi chính là *"phát tâm Bồ Đề"*, có thể thấy được quan hệ của ba nguyên này rất là mật thiết, hay nói cách khác, tính quan trọng của nguyên thứ mười chín cùng nguyên thứ hai mươi hoàn toàn tương đồng với nguyên thứ mười tám.

Gần đây, bên ngoài có rất nhiều nơi đề xướng "Bốn Nguyên Niệm Phật", họ nói là có thể không cần đọc Kinh, không cần niệm Phật, chỉ nương theo nguyên thứ mười tám thì được rồi. Việc này trên lý mà nói thì không có vấn đề, có thể nói được thông, thế nhưng những người này đã đem ý nghĩa của Phật hiểu sai đi. Chúng ta mỗi ngày đọc kệ khai Kinh: *"Nguyên giải Như Lai chân thật nghĩa"*, những người này là hiểu sai đi chân thật nghĩa của Như Lai, hiểu lầm đi chân thật nghĩa của Như Lai. Việc này sẽ sinh ra chướng ngại rất lớn đối với người niệm Phật, đem sự vĩnh thoát luân hồi ngay trong đời này, cơ hội vãng sanh Tịnh Độ bị lỡ qua, loại tổn thất này không

cách gì tương tợng đợc. Các vị đồng tu nếu gặp phải những sự việc này thì nhất định phải dùng tâm từ bi mà khai đạo cho họ. Chúng ta ở trong giảng tòa thường hay nói, đặc biệt là giáo huấn trên "Kinh Hoa Nghiêm": "*Một là tất cả, tất cả là một*", đây là chân tợng sự thật. Hay nói cách khác, trong 48 nguyện, bất cứ nguyện nào cũng đều viên mãn bao gồm 47 nguyện khác, nếu như thiếu một nguyện thì 48 nguyện không viên mãn, liền có kém khuyết; bất cứ nguyện nào đều viên mãn bao gồm 47 nguyện còn lại, vậy mới gọi là bốn nguyện. Cách giải thích về bốn nguyện này, thực tế mà nói vẫn là ngoài da, ý nghĩa không đủ viên mãn. Thế nào mới gọi là viên mãn? Bất cứ một nguyện nào cũng đều bao gồm giáo nghĩa toàn bộ "Kinh Vô Lượng Thọ", không chỉ là một nguyện, mà bất cứ một câu, một chữ nào trên Kinh cũng đều viên mãn hàm nhiếp Kinh nghĩa của toàn Kinh, vậy mới gọi "*một là tất cả, tất cả là một*". Nếu bạn có sự nhận biết này thì mới có thể nói đó là "Bốn Nguyện Niệm Phật", còn như không có sự nhận biết này mà nói đó là "Bốn Nguyện Niệm Phật" thì là sai.

Đặc biệt ở ngay chỗ này có bổ sung vài câu nói, hy vọng các đồng tu không nên bị những lời tuyên truyền này mê hoặc, chính mình phá hoại công đức lợi ích của chính mình, vậy thì sai rồi.

Thực tế mà nói, nguyện thứ hai mươi sáu và nguyện thứ hai mươi lăm phía trước, đây là nói người tu học pháp môn Tịnh Độ, trì danh niệm Phật, nhưng nguyện vọng vãng sanh không mạnh, cảm thấy phước báo trời người vẫn không tẻ, nên họ không nỡ xả bỏ thế gian. Các vị thử nghĩ xem, đây là người nào? Chính là chúng ta, không phải là người khác. Chúng ta ở ngay trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp đã từng học qua pháp môn này. Trên "Kinh A Di Đà" nói rất hay: *"Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh nước kia"*. Thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta rất là sâu dày, chỉ cần chúng ta dùng tâm chân thành phát nguyện cầu sanh, không ai mà không được sanh Tịnh Độ. Nếu bạn vẫn còn chút lưu luyến đối với thế gian này thì bạn không thể đi. Tuy là không thể đi, ngay đời

này của chúng ta cũng không phải uổng phí, phước báo trời người là khẳng định. Được phước báo lớn của trời người là A Di Đà Phật chính mình nói với chúng ta, phẩm Kinh này là Thế Tôn vì chúng ta mà chuyển thuật báo cáo của A Di Đà Phật, cũng như A Di Đà Phật đích thân nói với chúng ta, không hề khác nhau. Cho nên, nguyện này rõ ràng nói với chúng ta: *"Nhược văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết"*. Câu này bao hàm lấy phước đức viên mãn. *"Tôn quý gia"* là tiền của không thiếu kém, thông minh trí tuệ không thiếu kém. Phía sau lại nói *"chư căn vô khuyết"*, đây chính là khỏe mạnh sống lâu.

Bạn xem, người thế gian chúng ta mong cầu tiền của, cầu thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu, tất cả đều đạt được. Làm thế nào để có được? *"Nghe danh"*. Ý nghĩa của *"nghe danh"* rất sâu, không phải thông thường chúng ta nghe được một câu danh hiệu A Di Đà Phật này, hoặc giả mỗi ngày chúng ta niệm một câu danh hiệu này thì có thể được phước báo lớn

đến như vậy. Cách nghĩ này của bạn là sai lầm. Bạn phải biết Kinh này là Kinh Đại Thừa, không phải Kinh Tiểu Thừa, mà trong Kinh Đại Thừa nói "*văn*" là "*văn huệ*" trong tam huệ của Bồ Tát, không phải thông thường chúng ta nghe trộm nói bừa, loại "*kiến văn giác tri*" này không hữu dụng, đây là "*văn huệ*" ở trong tam huệ mới có quả báo thù thắng như vậy. Tam huệ, các vị đều biết, văn huệ, tư huệ, tu huệ, "văn - tư - tu" đều gọi là huệ. Huệ này là huệ của "Giới-Định-Huệ". Do đây có thể biết, nếu như bạn không có tu giới, không có tu định, thì bạn không có tam huệ, việc này chúng ta liền hiểu được. Chỗ này nói "*nghe danh*", đây là lấy giới, định làm nền tảng.

Giới là gì? Giới ở chỗ này là nghĩa rộng, nếu bạn nghĩ đó là năm giới, mười thiện thì sai rồi. Giới ở chỗ này là lời răn dạy của Phật Đà, chính là chỉ "Kinh Vô Lượng Thọ". Ý theo phương pháp lý luận cảnh giới của Kinh này mà tu học, đó gọi là trì giới. Hay nói cách khác, giáo huấn của Thế Tôn trên bốn Kinh

chúng ta phải ghi nhớ trong lòng, phải y giáo phụng hành thì giới của bạn liền đầy đủ.

Định là gì? Định là chuyên nhất. Bạn chuyên nhất một bộ Kinh, tâm của bạn liền định. Thiên Kinh vạn luận, ta chỉ nương theo một bộ Kinh này có được không? Nếu như bạn ghi nhớ lời giáo huấn ở trên "Kinh Hoa Nghiêm": "*Một là tất cả, tất cả là một*", một bộ Kinh này chính là tất cả Kinh, tất cả Kinh chính là một bộ Kinh này, tâm của bạn liền định. Một bộ Kinh quyết không phải chuyên chỉ một bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" này, cả đời Thế Tôn nói ra tất cả Kinh, bất cứ một bộ Kinh nào cũng đều đầy đủ tất cả Kinh. Đây là đạo lý gì vậy? Đồng tu cũ không khó lý giải, Thế Tôn giảng Kinh nói đạo, mỗi câu mỗi chữ đều là từ trong chân như tự tánh lưu xuất ra, mỗi một chữ, mỗi một câu đều là từ tự tánh lưu xuất ra, không phải là tâm thức. Trong tự tánh không có nhiều ít, không có lớn nhỏ, không có trước sau, cho nên Thế Tôn nói các bộ Kinh lớn như "Hoa Nghiêm", "Pháp Hoa", "Bát Nhã" đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra;

nói số lượng ít như "Bát Nhã Tâm Kinh" (chỉ có hai trăm sáu mươi chữ) cũng là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Đã là tự tánh thì tất cả đều viên mãn, tất cả đều viên dung, đều bao hàm ở trong đó, cho nên mới nói *"một là tất cả, tất cả là một"*. Chữ *"một"* này chúng ta phải hiểu rõ, một là bất cứ một bộ Kinh nào, vậy mới nói *"pháp môn bình đẳng, không có cao thấp"*. Bất cứ một bộ Kinh nào, chỉ cần bạn chuyên tâm thọ trì, sự chuyên tâm này chính là định. Chuyên tâm mới có thể khai huệ, định có thể khai huệ.

Ngày nay rất nhiều đồng tu trẻ chúng ta không phải không nỗ lực phấn đấu, không nỗ lực dụng công, mà là họ tu tạp quá nhiều, Kinh luận họ học quá nhiều, hay nói cách khác, cho dù họ làm được rất như pháp, nhưng họ không có sức định, không đạt được định. Không đạt được định thì huệ không thể hiện tiền, thiệt thòi chính ngay chỗ này. Người xưa nói với chúng ta về kinh nghiệm này, *"một Kinh thông tất cả Kinh thông"*, đây là lời thật. Ý nghĩa của *"thông"* là gì? Khai huệ. Nhân giới được định, nhân định khai

huệ, trí tuệ vừa khai liền thông. Nếu trí tuệ không khai, bộ Kinh này bạn cũng không thông; trí tuệ khai rồi, bộ Kinh này liền thông. Bộ Kinh này thông rồi thì mỗi bộ Kinh bạn đều thông, không chỉ xuất thế gian pháp thông rồi, thế gian tất cả pháp cũng đều thông hết, không có thứ nào không thông, chỉ cần vừa tiếp xúc, không có bất cứ chướng ngại nào.

Đối với người triệt ngộ của Tông môn, người đại khai viên giải của Giáo hạ, chúng ta rất là ngưỡng mộ, chúng ta cũng rất kính ngưỡng đối với họ. Thế nhưng bạn phải nên biết, năng lực này tất cả chúng sanh thấy đều đầy đủ, hơn nữa Phật nói, trí tuệ đức tướng trên quả địa Như Lai của họ và ta không có gì khác biệt. Chúng ta không thể chứng được, nguyên nhân chính là chúng ta không có Giới-Định-Huệ. Thực tế mà nói, Giới-Định-Huệ là tánh đức, cũng là tự tánh đầy đủ. Ngày nay Giới-Định-Huệ của chúng ta biến chất rồi, biến thành cái gì vậy? Biến thành phiền não. Trên Kinh Phật nói, mặt trái của Giới-Định-Huệ là tham sân si. Chúng ta là đem Giới-Định-

Huệ của tự tánh vốn đầy đủ biến thành tham sân si. Nếu như bạn muốn làm Phật, làm Bồ Tát, bạn phải đem nó chuyển đổi lại, chuyển tham sân si thành Giới-Định-Huệ. Phật Đà dạy chúng ta phương pháp để chuyển biến, phương pháp này chúng ta phải ghi nhớ, phải tỉ mỉ mà tư duy, kiến lập tín tâm, bắt tay vào từ bộ Kinh này. Bộ Kinh này phân lượng không nhiều cũng không ít, đối với thời kỳ Mạt Pháp rất là khế hợp với căn tánh của chúng ta, cho nên tôi khuyên các đồng tu phải bắt tay vào từ đọc tụng.

Người xưa có câu: "*Sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*". Lời nói này cũng ngầm bao gồm đạo lý vi diệu về Giới-Định-Huệ ngay trong đó. Quyển sách này bạn từ đầu đến cuối đọc qua một ngàn lần, bạn thử nghĩ xem, bạn liền có sức định, vì nếu bạn không có sức định thì bạn sẽ không có tâm nhẫn nại này, bạn sẽ không đọc được số lần nhiều đến như vậy. Sau khi bạn đọc qua một ngàn biến, vì sao nói ý nghĩa tự thấy? Tâm của bạn định lại, định rồi thì bạn liền khai ngộ, chỗ nào không hiểu cũng sẽ hiểu, chỗ hiểu được

cạn, hiện tại sẽ xem thấy được sâu, thẳng đến sâu rộng không bờ mé. Bạn xem Kinh nghĩa của bộ Kinh này, khi công phu đã tiến thêm một bước, nghĩa lý của mỗi một phẩm đều là vô cùng vô tận, thậm chí mỗi câu, mỗi chữ đều là vô lượng nghĩa, vậy thì bạn thật đã thông rồi. Bạn lại xem qua tất cả Kinh luận mà Thế Tôn đã nói, một chút chương ngại nhỏ cũng không có. Cho nên, tu học Phật pháp cùng tu học thế gian pháp không như nhau. Giáo học của thế gian pháp chỉ có thể tăng thêm thường thức của chúng ta, không cách gì làm cho chúng ta đạt được định huệ. Định huệ không thể hiện tiền thì quyết định không thể giải quyết được vấn đề. Không những không thể giải quyết được vấn đề, từ hai trăm năm gần đây, sự thật lịch sử nói với chúng ta, thế trí biện thông không có định huệ.

Vào thời cận đại, có rất nhiều khoa học gia đã phát minh ra rất nhiều khoa học kỹ thuật cao, nhưng những khoa học kỹ thuật cao này dùng vào quân sự, dùng vào chiến tranh, khiến cho tất cả chúng sanh

trên thế giới thân tâm bất an. Việc này đã không giải quyết được vấn đề, chỉ tạo thêm phiền phức. Cho nên nhìn xem từ xu thế trước mắt này, rất nhiều người đều lo lắng. Khoa học kỹ thuật càng phát triển bao nhiêu thì nguy cơ của thế giới càng cao, không biết đến hôm nào thế giới này sẽ bị khoa học kỹ thuật của nhân loại làm cho hủy diệt. Thế giới vì sao bị hủy diệt? Tự làm tự chịu. Vào thời xưa, khi hai người bất hòa, họ đánh nhau một trận thì thôi, mọi người chỉ đứng bên ngoài nhìn, không lo ngại. Hiện tại thì thật phiền phức, khi hai người bất hòa thì cả hai đều dùng đạn nguyên tử, hai người họ không có việc gì, còn chúng ta thì gặp nạn. Nguyên nhân này là gì? Khoa học gia không có Giới-Định-Huệ, năng lực đó của họ, nhà Phật gọi là thế trí biện thông. Điều này chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận.

Giáo học của Thánh hiền là học vấn chân thật, trí tuệ chân thật. Vào thời xưa, Nho gia và Đạo gia cũng nói Giới-Định-Huệ, thế nhưng Giới-Định-Huệ mà họ nói cùng với Giới-Định-Huệ trong nhà Phật có sự

khác biệt. Trong Giới-Định-Huệ của nhà Nho chưa đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; nhà Phật nói Giới-Định-Huệ là phải đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả được sạch sẽ, vì không xả được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, loại Giới-Định-Huệ đó chỉ là phước báo trời người. Như chúng ta biết, sanh đến Trời Sắc Giới phải nhờ vào thiền định, còn sanh Trời Vô Sắc Giới thì công phu thiền định càng cao. Đây là tứ thiền bát định mà nhà Phật thường nói, Thánh nhân thế gian đã giáo huấn, tuy hưởng được phước trời, nhưng bạn không thể ra khỏi tam giới. Tu học Giới-Định-Huệ trong Phật pháp, bạn chắc chắn phải phá tham sân si, phải phá ngã chấp, pháp chấp. Chấp trước không còn thì thành tựu của họ siêu việt sáu cõi. Phân biệt không còn thì họ siêu việt mười pháp giới, quả báo của họ là ở Pháp Giới Nhất Chân. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Pháp Giới Nhất Chân. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói Thế giới Hoa Tạng cũng là Pháp Giới Nhất Chân. Đây mới là quả báo chân thật. Khi chúng ta đã hiểu, đã giác ngộ rồi, liền biết được chính mình

ngay trong một đời này phải nên ở nơi phương hướng nào mà nỗ lực.

Sáng sớm hôm nay tôi đến phi trường tiễn khách, gặp được một vị cư sĩ, ông thấy tôi ngồi ở nơi đó, ông đến chào hỏi tôi. Ông nói với tôi là đời người quá khổ, ông thấy người thân quyến thuộc của ông, sau khi chết rồi hỏa táng, vô cùng thương cảm. Ông biết được sự việc này chính mình chắc chắn không thể tránh khỏi, cho nên hỏi tôi phải làm sao. Tôi hỏi: *“Ông có đến Niệm Phật đường của Cư Sĩ Lâm niệm Phật hay không?”*. Ông nói: *“Chỉ đến một lần”*. Tôi nói: *“Ông phải thường đến nghe Kinh, phải thường đến niệm Phật thì vấn đề liền được giải quyết”*. Bạn có sự cảnh giác này thì rất tốt, việc này trong Phật pháp nói là bạn đã chân thật giác ngộ, bạn đã xem nhẹ đời đối với thế duyên, một lòng chuyên niệm thì không ai không thành tựu. Lời của vị cư sĩ này cũng đáng được chúng ta cảnh sách.

Hiện tại thế giới này là loạn thế, tai nạn rất nhiều, rất nhiều. Đến lúc nào thì chúng ta gặp phải? Không

ai dám đoán định. Người thông minh, người có tính cảnh giác cao, mỗi giờ mỗi phút luôn nhắc nhở chính mình, cho dù gặp phải tai nạn cũng không khiếp sợ, họ định tâm niệm Phật. Nếu như trong mạng chính mình không gặp tai nạn này, bạn sẽ rất bình an mà trải qua. Ngược lại, nếu trong mạng có kiếp nạn này, sẽ vừa lúc bạn vãng sanh Tịnh Độ, A Di Đà Phật nhất định đến tiếp dẫn, cho nên bạn nhất định không nên tham sống sợ chết. Đây là người chân thật giác ngộ. Cho dù bạn vẫn còn mê luyến thế gian này, không muốn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, lúc gặp phải tai nạn bạn vẫn không nên khiếp sợ, mà xưng niệm Phật hiệu, đó chính là trên Kinh đã nói "*thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết*", đời sau bạn vẫn có thể hưởng được phước báo trời người viên mãn. Vì vậy, bạn không thể quên đi niệm Phật, công đức của niệm Phật thù thắng không gì bằng.

Thế nhưng niệm Phật phải biết niệm. Thế nào gọi là biết niệm? Đại đức xưa thường nói: "*Tâm niệm tương ưng thì mới gọi là biết niệm*". Câu nói

này không sai, thế nhưng ý nghĩa vẫn chưa đủ rõ ràng. Tôi nghe câu nói này cảm thấy có vấn đề, đồng tu sơ học nghe câu nói này chắc chắn có vấn đề. Chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này, miệng niệm, tâm làm sao tương ứng? Tâm đầy đủ 48 nguyện của A Di Đà Phật thì tâm, miệng của bạn liền tương ứng. Nếu bạn không thể nhớ 48 nguyện thì bạn làm sao có thể tương ứng? Cho nên chúng ta định ra thời khóa sớm tối, mỗi sáng đọc 48 nguyện, hy vọng tâm cùng miệng tương ứng. Mỗi câu Phật hiệu đều viên mãn đầy đủ 48 nguyện, đây gọi là *"một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật"*. Sợ các đồng tu không thể thể hội đầy đủ ý nghĩa này. Tâm hạnh phải tương ứng tức là trong tâm có 48 nguyện, 48 nguyện nhất định phải thực tiễn ngay trong cuộc sống. Hay nói cách khác, tâm là tâm của A Di Đà Phật, niệm là niệm của A Di Đà Phật (niệm của A Di Đà Phật chính là nguyện của A Di Đà Phật), hạnh là hạnh của A Di Đà Phật, như vậy mới viên mãn tương ứng. Đây là *"một niệm tương ứng"*, tương ứng được viên mãn. *"Một niệm tương ứng"*,

bạn liền ở ngay trong một niệm này chính là hóa thân của A Di Đà Phật; “*niệm niệm tương ưng*”, bạn niệm niệm đều là hóa thân của A Di Đà Phật, bạn làm sao mà không thành tựu? Không chỉ thành tựu vãng sanh, tôi khẳng định các vị đều có thể đạt thượng thượng phẩm vãng sanh. Việc này còn có thể hoài nghi hay sao?

Thế Tôn hết lời khuyên bảo chúng ta học A Di Đà Phật. Ngài ở trong bản Kinh này vì chúng ta giới thiệu qua, A Di Đà Phật chính là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Phật nói hai câu này là ý nghĩa gì? Đều là hy vọng chúng ta học tập với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu? “*Kinh Vô Lượng Thọ*” chính là A Di Đà Phật. Chúng ta có thể đọc tụng, thọ trì, vì người diễn nói, đây chính là rõ ràng chính thức học A Di Đà Phật. Chỉ cần đem việc này học thành công thì được rồi, thế xuất thế gian bao gồm tất cả pháp đều không cần học nữa. Các vị phải nên biết, học những thứ đó đều là chướng ngại. Bạn đem sự việc này học được tốt rồi, bao gồm tất cả chướng ngại

đều tiêu trừ hết, tự nhiên liền khế nhập vào cảnh giới "Hoa Nghiêm". Cảnh giới Hoa Nghiêm là *"lý sự vô ngại, sự sự vô ngại"*.

Chúng ta phải thông minh, phải có trí tuệ. Nếu như cảm thấy thế gian còn có thứ khác tốt hơn muốn học, đây là tình chấp phiền não của thế gian vẫn chưa tiêu trừ hết, vẫn chưa thể buông xả, chính mình vẫn không thể vượt qua được chính mình, chính mình làm chướng ngại chính mình. Các đồng tu phải tỉ mỉ mà suy xét mấy câu nói này. Tôi tuyệt đối không hại bạn, tuyệt đối không chướng ngại bạn, tôi nói những lời này đều là căn cứ vào lời dạy bảo của Như Lai mà nói, không hề có ý của chính tôi trong đó.

Kinh văn: "Thường tu thù thắng phạm hạnh".

27. Nguyện thứ hai mươi bảy: "TU THÙ THẮNG HẠNH NGUYỆN"

Nguyện này chỉ có một câu.

Kinh văn: "Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".

Câu này là tổng kết ba nguyện phía trên.

Nguyện thứ hai mươi bảy quan trọng, nếu như không có nguyện này, chỉ riêng được phước báo trời người, chúng ta thử nghĩ xem, phước báo trời người hưởng hết rồi, chẳng phải phiền phức đến sao? Vẫn là phải đọa lạc. Thế nhưng nguyện này vẫn xem là không tệ, đời sau được phước báo trời người, bạn vẫn phải tiếp tục tu hành. Trong việc tiếp tục tu hành, có hai loại thù thắng. Loại thù thắng thứ nhất, bạn chân thật triệt để giác ngộ, triệt để buông xả, bạn liền vãng sanh làm Phật. Loại thứ hai chưa triệt để giác ngộ,

phước báo trời người của bạn đời kiếp kiếp có thể giữ được thì bạn sẽ không đọa vào ba đường ác. Vì sao vậy? Bạn có thể tiếp tục không ngừng tu "*phạm hạnh*". Chúng ta xem thấy Quốc Sư Ngô Đạt trong "Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám", mười đời ông là cao tăng, ông chính là thuộc về nguyên này. Trong truyện ký ghi chép, khoảng 100 năm từ triều nhà Hán đến triều nhà Đường, ông trải qua sanh tử luân hồi, không đọa ác đạo, đây là lần lợi ích nhất đẳng.

"*Phạm hạnh*", chữ "*phạm*" ý nghĩa là thanh tịnh. Muốn được thanh tịnh nhất định phải ly dục. "*Tài, sắc, danh, thực, thù*", năm loại dục này đều phải tan nhạt thì mới có thể gọi là "*phạm hạnh*". Trên "Kinh Kim Cang" dạy "*lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện*". Lìa tất cả tướng thì bạn đã thanh tịnh rồi, cái thiện mà bạn tu gọi là "*phạm hạnh*". Phật nói với chúng ta, ý nghĩa của tất cả thiện là gì? Đồng tu tu học Tịnh Độ phải rất rõ ràng, những chỗ này không thể mơ hồ. Thế Tôn trong tất cả Kinh luận Đại Thừa và Tiểu Thừa nói cho chúng ta nghe thật là quá nhiều, quá nhiều, chúng ta

không cách gì ghi nhớ được, vậy chúng ta phải bắt tay vào từ chỗ nào? Làm thế nào thực tiễn giáo huấn của Phật Đà? Việc này không thể không nắm lấy cương lĩnh.

Khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng ta đã chọn ra năm khóa mục cương lĩnh. "Tịnh Nghiệp Tam Phước" trên "Quán Kinh", chúng ta có ghi nhớ hay không? Có nỗ lực mà phụng hành hay không? Trong Kinh giáo Đại - Tiểu Thừa, Phật dạy chúng ta, khi ở chung với đại chúng phải tu "Lục Hòa Kính". Hai khóa mục này là căn bản của căn bản. Nếu chúng ta tu không tốt hai khóa mục này thì các thứ khác thảy đều là luống không, cho dù ngày ngày niệm Phật, nhưng bạn sẽ không thể giữ được thân người. Việc này chúng ta phải biết.

Năm đầu nhà Thanh, Pháp sư Từ Vân Quán Đánh nói rõ ở trong "Kinh Lăng Nghiêm", phía sau "Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao" là người niệm Phật có một trăm loại quả báo khác nhau, quả báo thứ nhất chính là đọa A Tỳ Địa

Ngục. Năm xưa, khi tôi học tập bộ Kinh này mê hoặc không hiểu được ý nghĩa, có nghĩ thế nào cũng nghĩ không thông. Tôi thỉnh giáo lão sư Lý: *"Tại sao quả báo đầu tiên của người niệm Phật là đọa địa ngục, đọa ngạ quỷ, đọa súc sanh?"*. Lão sư Lý nói: *"Đây là vấn đề lớn, tôi không nói với một mình anh, đến khi giảng Kinh sẽ cùng nói với đại chúng"*. Quả báo đó là do nguyên nhân gì? Tuy là niệm Phật, nhưng tâm bạn không thanh tịnh, hay nói cách khác, tự tư tự lợi, tham sân si mạn không cách gì buông xả. Vì sao bạn bị đọa vào ba đường ác? Do tham sân si mà bị đọa, không phải là do niệm Phật. Niệm Phật vì sao cũng có thể đọa? Sức mạnh niệm Phật của bạn yếu, sức mạnh của tham sân si quá mạnh, điều này trên Kinh Phật thường nói, khi lâm chung nghiệp lực lôi kéo, *"cái mạnh kéo trước"*, tham sân si mạnh hơn so với công phu niệm Phật của bạn, nó đã kéo bạn đi trước. Đạo lý là như vậy. Do đây có thể biết, *"phạm hạnh"* thật là quan trọng. Nếu như bạn tu *"phạm hạnh niệm Phật"*, cho dù không thể vãng sanh, bạn vẫn có thể giữ được hai cõi trời người. Cũng chính là nói, bạn

rất chăm chỉ nỗ lực học tập Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Mười Nguyên, bạn có thể làm đến được mấy phần trăm, đây gọi là "*phạm hạnh*". Thế nhưng, bạn tuyệt nhiên không cứu cánh, tuyệt nhiên không triệt đề, vì tham sân si mạn của bạn chưa đoạn, chỉ là nhặt được mấy phần mà thôi, tuyệt nhiên chưa đoạn, tuyệt nhiên chưa quên ngã.

Trên "Kinh Kim Cang" nói "*lìa tất cả tướng*", tức là lìa bốn tướng: "*ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*". Nếu bạn chưa hề lìa bốn tướng này, bạn tu Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ, Mười Nguyên Phổ Hiền đều là phước báo trời người. Phước mà bạn tu được, sức mạnh của phước vượt qua tham sân si, khi lâm chung bạn mới có thể "*sanh tôn quý gia, chư căn bất khuyết*". Nếu như tham sân si của bạn vượt hơn Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ, Mười Nguyên Phổ Hiền mà bạn tu thì rất nguy hiểm, vẫn là đọa ác đạo trước. Đạo lý và sự thật này chúng ta chân thật phải làm cho rõ ràng, chúng ta liền sẽ cẩn trọng tỉ mỉ, không dám trái với giáo huấn của Phật

Đà. Trái với giáo huấn của Phật Đà là tự cam đoạ lạc, bạn nhất định phải xem trọng "*phạm hạnh*".

"*Phạm hạnh*", dùng lời hiện tại mà nói, đó là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Trong "Chú Giải" của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông dẫn chứng từ Kinh điển, nói với chúng ta về họa hại của phiền não tập khí (dẫn dụng chú giải "Kinh Pháp Hoa" của Đại Sư Gia Tường, người thời nhà Đường). Ông nói: "*Hữu nhân ngôn thông thủ, nhất thiết giới vi phạm hạnh*", trì giới làm phạm hạnh; "*Biệt danh đoạn dâm vi phạm hạnh*". "Đoạn dâm" có hai ý, nghĩa hẹp và nghĩa rộng; nghĩa hẹp là dâm dục của nam nữ, nghĩa rộng là phạm hễ bất cứ sự việc quá đáng nào đều gọi là "*dâm*", thí dụ trời mưa u ám, mưa quá nhiều gọi là mưa dâm, chữ "*dâm*" chính là quá đáng. Ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta không lìa khỏi "*tài, sắc, danh, thực, thù*", đây là nhu yếu phẩm đời sống của chúng ta, thế nhưng nếu bạn hưởng thụ quá đáng đều gọi là "*dâm*", đều sanh ra chướng ngại. Trong "Đại Phẩm Bát Nhã Kinh" nói, ngay cả sanh đến Trời Phạm

Thiên cũng trở thành chướng ngại, hướng hồ là tu đạo
Bồ Đề.

(VCD 150)

¹⁰Ở ngay chỗ này chúng ta liền biết được, sanh Phạm Thiên là trời sơ thiên. Sơ thiên là Phạm Thiên, nhị thiên là Quang Thiên, tam thiên là Tịnh Thiên. Do đây có thể biết, địa vị này không phải là rất cao. Nếu bạn muốn sanh Phạm Thiên, bạn phải tu thành thiên định. Thiên định của thế gian là sơ thiên trong Tứ thiên. Người sơ thiên được thiên định, họ đã lìa dục rồi, cho nên tâm thanh tịnh, bình đẳng hiện tiền;

¹⁰ Bắt đầu đĩa 150

tâm địa được thanh tịnh, bình đẳng, đây là sơ đắc. Cho nên, ngay trong mỗi niệm vẫn còn ham muốn hưởng thụ quá đáng, tâm của bạn chắc chắn sẽ không thanh tịnh, không bình đẳng, hay nói cách khác, bạn không thể được thiền định.

Có đồng tu nói với tôi, họ cũng đã từng gặp qua một số Đại đức tu hành, tên tuổi rất cao, nghe nói công phu dường như cũng không tệ, có năng lực trị bệnh cho người, gần như đều có thần thông, thế nhưng cái ta của họ rất lớn, trong mắt không người, rất là kiêu ngạo. Các vị nghĩ xem, đây là Đại đức như thế nào? Chúng ta xem thấy trong điển tịch của Thánh Hiền thế xuất thế gian, người càng có học vấn, có đức hạnh thì càng khiêm tốn, càng nhường nhịn, đối nhân xử thế tiếp vật tâm bình khí hòa, chắc chắn không có hiện tượng cống cao ngã mạn này. Do đây có thể biết, họ tuyệt đối không phải là Thánh Hiền nhân của thế xuất thế gian, họ là người cõi nào vậy? Chúng ta đọc "Kinh Lăng Nghiêm", phía sau có nói 50 loại ngũ âm ma, xem từ biểu hiện bên ngoài, trí

tuệ thần thông đạo lực của ma cùng chư Phật Bồ Tát gần như không có gì khác biệt, nhưng ma có tánh khí, có tính tình, trong mắt không người. Từ chỗ này chúng ta liền biết được, họ tương ứng với 50 loại ngũ âm ma, không tương ứng với Phật Bồ Tát. Cho nên, trên "Kinh Lăng Nghiêm" Phật nói thời đại này của chúng ta là *"tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng"*. Những tà sư này rất có thế lực, rất có phước báo, phước báo của họ lớn hơn nhiều so với chúng ta, chúng ta không thể sánh với họ. Họ cũng có rất nhiều đồ chúng, chính gọi là *"pháp nhược ma cường"*, chúng ta ở bất cứ phương diện nào cũng đều không thể sánh được với họ. Thế nhưng, cái đạo này của chúng ta chắc chắn có thể sanh Tịnh Độ, chắc chắn có thể thấy A Di Đà Phật, còn đạo đó của họ thì không thể. Phân biệt giữa tà và chánh, thực tế mà nói là rất đơn giản, trong chánh pháp chắc chắn là phải đoạn phiền não, không thể nói là tăng thêm phiền não, không có đạo lý này.

Cho nên, "*phạm hạnh*" vẫn có nghĩa sâu. Nghĩa sâu gì vậy? Trên "Pháp Hoa Gia Tường Sớ" lại nói: "*Phạm hạnh chi tướng giả, phạm danh Niết Bàn, tức căn bản pháp luân, đại Niết Bàn dã, hạnh tức vạn hạnh, đáo đại Niết Bàn dã*". Ý nghĩa này sâu. Đây là Thế Tôn đã nói trên Kinh Đại Thừa, đích thực là ý này. Nghĩa cạn của "*phạm hạnh*" là có thể siêu việt sáu cõi, nghĩa sâu là không những siêu việt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới. Đại Niết Bàn trong pháp căn bản, "*hạnh*" đích chỉ Lục Độ Vạn Hạnh, tu Lục Độ Vạn Hạnh liền có thể đến Đại Niết Bàn. Trong "Đại Nhật Kinh Sớ" cũng có cách nói này: "*Phạm vị Niết Bàn, phạm hạnh vị tu, phạm hạnh giả danh, cụ đại Niết Bàn, danh vị phạm*". Do đây có thể biết, ý nghĩa của chữ "*phạm*" tuyệt nhiên không hạn cuộc ở trì giới và đoạn dâm mà thôi, hướng hồ bản nguyện của A Di Đà Phật, trong nguyện văn này nói "*thù thắng phạm hạnh*", ý nghĩa của nó liền viên mãn; cạn, sâu, rộng hẹp, tròn đầy, viên mãn hàm nhiếp ở ngay trong đó.

Chúng ta phải học tập như thế nào? Việc thứ nhất là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, tùy thuận giáo huấn trên "Kinh Vô Lượng Thọ". Đặc biệt là trong Kinh điển nói với chúng ta quy phạm trong cuộc sống thường ngày, từ phẩm 33 đến phẩm 37 của bốn Kinh này nói về năm giới mười thiện. Người xưa nói rất hay, nói được rất tường tận. Trong những năm gần đây, đồng tu ở các nơi yêu cầu tôi thọ Tam quy ngũ giới. Tam quy thì tôi đã giải thích tỉ mỉ rồi, còn ngũ giới thì tôi chọn lấy đoạn Kinh văn trong "Kinh Vô Lượng Thọ" này, đây là Thế Tôn ở trên hội "Vô Lượng Thọ" giảng cho chúng ta nghe tường tận Tam quy ngũ giới. Hiện tại chúng ta đem đoạn Kinh văn này biên vào trong Kinh văn của khóa tụng tối, mỗi tối đọc qua một lần. Chúng ta nỗ lực mà phản tỉnh, kiểm điểm, những điều Phật dạy chúng ta làm, chúng ta có làm được hay chưa? Những điều Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta có trái phạm hay không? Đây gọi là chân thật tu khóa sớm tối, không đến nỗi chỉ có hình thức mà không có nội dung của khóa sớm tối. Chỉ

trọng hình thức, không trọng thực chất thì chúng ta không thể chuyển đổi được nghiệp, hay nói cách khác, tương lai sau khi chết vẫn phải luân hồi. Điều này không phải trò đùa, không phải là diễn kịch. Chúng ta có muốn ngay trong một đời này vĩnh thoát luân hồi hay không? Thế gian này quá khổ rồi!

Lần trước, cách đây không bao lâu, Pháp sư Minh Tục Trường Xuân đến nơi đây nói cho chúng ta nghe một câu chuyện có thật, xảy ra vào khoảng tháng tư năm ngoái. Câu chuyện này rất nhiều đồng tu đều đã nghe qua. Nước Bắc Hàn có hơn 100 vị sơn thần (hiện tại đang niệm Phật, tu Tịnh Độ), nói với họ là trên trời không ổn định. Trên trời không ổn định thì trên đất cũng không thể ở, chỗ tốt nhất vẫn là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên, sơn thần thỉnh pháp sư trong chùa của họ đi. Vị lão Tỳ Kheo ni này là Pháp sư Thường Huệ hơn 60 tuổi, bà có viết một thiệp chúc mừng năm mới gửi cho tôi, nhờ người mang đến. Pháp sư Thường Huệ không có đi học, không biết chữ, 12 tuổi xuất gia, tu hành lâu năm, đức

hạnh rất tốt. Sơn thần tôn kính bà, muốn mời bà đến Bắc Hàn để lãnh đạo họ niệm Phật. Các vị sơn thần này còn nhờ thiên thần giúp sức để mang bà đi. Họ mang bà đi sắp ra khỏi biên giới, thần hộ pháp của chúng ta quá lợi hại, hiện đại thân. Kết quả, thiên thần vừa nhìn thấy liền bỏ đi, các vị sơn thần không còn cách nào, họ đành để pháp sư xuống Chùa Như Lai ở núi Trường Bạch, cách đạo tràng của bà ở hơn một ngàn cây số. Trong thời gian rất ngắn, sơn thần đã đem một người sống mang đi hơn một ngàn cây số. Sự việc này xảy ra khoảng tháng 4 năm ngoái, là việc thật, không phải giả, không phải nằm mộng.

Vị pháp sư này liền hỏi sơn thần: "*Các vị làm sơn thần thời gian bao lâu rồi?*". Họ đáp: "*Hơn ba ngàn năm*". Pháp sư lại hỏi: "*Ba ngàn năm trước Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn còn tại thế, vì sao các người không theo học với Thích Ca Mâu Ni Phật?*". Họ đáp rằng: "*Vào lúc đó, chúng tôi không tin tưởng*". Không tin tưởng thì đâu còn cách nào? Đến nay họ mới tin tưởng, điều này cũng rất đáng được

chúng ta cảnh thức. Hiện tại ngay đến quỷ thần đều xem thấy rõ ràng việc thiên thượng nhân gian, cho nên có rất nhiều người sanh thiên, hiện tại sơn thần thấy rõ ràng, cõi trời họ cũng không muốn đi, họ chỉ muốn đến Thế giới Cực Lạc. Hiện tại tám vị sơn thần này bởi vì không mời được pháp sư, họ cũng không còn mặt mũi trở về gặp người, nên họ đều ở lại Trường Xuân, đạo tràng của vị lão pháp sư là Chùa Bách Quốc Hưng Long, làm thần hộ pháp ở đạo tràng này. Họ quy y Tam Bảo, cùng nhau theo lão pháp sư tu Tịnh Độ. Đạo tràng này cũng tụng "Kinh Vô Lượng Thọ", cũng niệm Phật ngày đêm không gián đoạn.

Chúng ta nghe được tin tức này, trong tâm rất là phấn chấn, kiên định tín tâm của chúng ta. Tôi mời Pháp sư Minh Tục đem sự việc này nói lại một cách tường tận, làm thành một băng ghi hình. Thứ bảy sau, trước khi chúng ta giảng Kinh, có thể đem mở phát băng ghi hình này ở đây để mọi người cùng xem, cùng nghe qua. Đây là sự thật không phải là hư giả,

tuyệt đối không phải là câu chuyện thần thoại. Vị lão hòa thượng này hiện tại vẫn còn, nếu như các vị muốn đến phương Bắc thăm viếng, bà rất hoan nghênh tiếp kiến các vị. Thế nhưng hiện tại không thể đi, vì sao vậy? Trời quá lạnh, lạnh đến âm mấy mươi độ, chúng ta không chịu nổi. Hiện tại Bắc Kinh buổi tối đều là âm đến mười mấy độ, nghe nói khí hậu cao nhất là âm chín độ. Chúng ta ở phương Nam quen rồi, đến nơi đó thật sự là không chịu nổi. Khoảng thời gian tốt nhất là tháng tư và tháng năm, vào lúc này khí hậu rất tốt. Cho nên, nếu như các vị đồng tu muốn đến thăm viếng Trung Quốc đại lục, tôi cảm thấy nơi này nhất định phải đến xem qua, gần gũi thân cận vị lão Tỳ Kheo ni này, bạn sẽ được nghe bà giảng khai thị. Chúng ta có thể tổ chức đoàn đi thăm viếng. Mục đích thăm viếng chủ yếu của chúng ta là làm kiên định tín nguyện của chúng ta, sau đó bạn mới buông bỏ vạn duyên. Ngày nay vì sao chúng ta không thể buông xả ngoại duyên? Tín nguyện của chúng ta không kiên định, cho nên chính mình tuy là học Phật, nhưng không thể nào có được lợi ích chân thật, chỉ là

tu được chút phước báo nhỏ trong cửa Phật mà thôi. Phước báo nhỏ, tương lai đến đâu để hưởng thì vẫn không đáng tin, đời sau nếu không có được phước báo trời người, phước báo của bạn không thể ở trời người hưởng. Sự việc này đều là sự thật, chúng ta có thể không suy xét nhiều hay sao? Chúng ta không nên đem sự tu học ngay trong một đời này để đời sau đi vào đường súc sanh hưởng, đi vào cõi quỷ hưởng phước, vậy thì sai rồi.

Chúng ta phải nên cố gắng ghi nhớ, Thế Tôn dặn bảo chúng ta *"thọ trì đọc tụng, vì người điển nói"*. Câu nói này, ngay trong cả đời Thế Tôn đã nói qua mấy vạn lần, mỗi một bộ Kinh đều nói rất nhiều lần. Bộ "Kinh Kim Cang" từ đầu đến cuối chỉ có hơn 5000 chữ, trong đây đã nói qua mười mấy lần, chân thật là hết lòng hết dạ dặn bảo chúng ta hết lời.

Chúng ta học tập, trước tiên phải hạ thấp dục vọng thì tâm của chúng ta mới có thể được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì niệm Phật mới hữu dụng. Sau đó

tuân theo giáo huấn của Phật, *"phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm"*.

Ý nghĩa của tâm Bồ Đề là gì, chúng ta phải làm cho rõ ràng. Chúng ta tổng kết trên cương lĩnh mà nói, *"tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi"*, đây là tâm Bồ Đề. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta phải dụng tâm như vậy, đây gọi là phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề phát rồi, phát ở trên miệng thì không ích gì, trên tâm phát rồi cũng không hữu dụng, nhất định phải thực tiến. Thực tiến tâm Bồ Đề chính là Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ, Mười Nguyện Phổ Hiền. Dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi để *"hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện"* thì tâm Bồ Đề của bạn liền được thực tiến. Dùng công đức này cầu sanh Tịnh Độ, đây gọi là phát nguyện hồi hướng.

Chúng ta ngày ngày xưng kệ hồi hướng, lấy cái gì để hồi hướng? Người ta thì đem công đức chân thật

tu học mỗi ngày của chính mình để hồi hướng. Chúng ta chính mình phải phản tỉnh lại một chút, chúng ta mỗi ngày lấy cái gì để hồi hướng? Lấy tự tư tự lợi mà hồi hướng, lấy tham sân si mạn để hồi hướng, lấy những việc tổn người lợi mình để hồi hướng. Những thứ này không hồi hướng thì tốt hơn, càng hồi hướng càng đáng lo, việc hồi hướng này hướng đến nơi nào để đi vậy? Hướng đến ba đường ác để đi. Đây chính là Pháp sư Quán Đảnh nói: *"Người niệm Phật niệm đến ba đường ác"*. Hiện tại, chúng ta hiểu được ý nghĩa của Tổ sư Đại đức nói, mới biết được sự thật này là đáng sợ, sau đó mới hiểu được *"cần tu Giới Định Huệ, diệt trừ tham sân si"* là quan trọng. Cho nên, thực tiễn Bồ Tát hạnh chính là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã. Ở mọi lúc vào mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên, đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta dùng tâm Bồ Đề, tâm chân thật giác ngộ, lìa tướng tu thiện bố thí, vì tất cả chúng sanh phục vụ.

Buổi chiều hôm nay, các vị xem thấy lãnh tụ của chín tôn giáo ở trong phòng hội nghị lâu hai mở hội kiểm thảo. Tôi cũng tham gia. Trong hội kiểm thảo lần này, chúng ta tổ chức buổi kỳ nguyện vào tối ba mươi mốt, cùng buổi dạ tiệc mừng một, xem có những khuyết điểm nào cần phải cải tiến. Hiện tại, chín tôn giáo hợp tác mật thiết, chân thật là biến thành người một nhà, không có ai mà không hoan hỉ. Năm tới chúng ta vẫn muốn làm như vậy. Cho nên có rất nhiều bộ phận kém khuyết, hôm nay khi kiểm thảo từng việc, từng việc mà năm tới phải cải tiến, chúng ta sẽ làm được càng viên mãn hơn so với năm nay. Chúng ta hy vọng đem tôn giáo Singapore đoàn kết lại, dung hòa chủng tộc, ảnh hưởng đến toàn thế giới.

Ngày nay, chúng ta biết được trên thế giới vẫn còn rất nhiều nơi do chủng tộc mà chiến tranh, do tôn giáo mà chiến tranh, điều này vô cùng bất hạnh. Chúng ta hy vọng đem mặt ảnh hưởng này mở rộng, phải làm một điển hình, phải đem hoạt động này làm thành băng ghi hình, làm thành VCD lưu thông toàn

thế giới, đặc biệt ở những quốc gia có chiến tranh động loạn, chúng ta tặng nhiều một chút để họ xem qua. Vì sao Ki Tô giáo cùng Hồi giáo của Singapore ngày ngày ở đây bắt tay hòa thuận đến như vậy, còn bên kia thì đánh nhau? Cho nên, ngày nay có đồng tu kiến nghị, năm tới chúng ta sẽ tổ chức tiếp, phải nên mời những môi giới truyền hình lớn trên thế giới đến tham gia. Việc này là đúng. Năm nay chúng ta không nghĩ đến, khi gửi thiệp mời, chúng ta không mời môi giới truyền hình phát thanh các quốc gia khác, báo chí lớn, công ty truyền thông, chúng ta không có mời họ đến tham dự, để họ chủ động đăng tải, đem tin tức hòa bình này truyền bá khắp thế giới. Kiến nghị này hay, chúng ta tiếp nhận, năm tới nhất định cải tiến. Thế nhưng nếu muốn làm trong năm nay, chúng ta chính mình phải đem những thành quả này tổng kết lại, nên phải thảo ra kế hoạch đặc biệt, làm băng ghi hình cùng VCD tặng cho trường học, tặng cho đoàn thể tôn giáo, đoàn thể chủng tộc khác trên toàn thế giới.

Năm tới, nếu như muốn làm lớn hơn, chúng ta có thể mời toàn thế giới, không chỉ là môi giới truyền thông, mà đoàn thể tôn giáo, đoàn thể chủng tộc, chúng ta thấy đều mời hết, khách mời có thể sẽ đến một hai chục ngàn người. Trong đêm kỳ nguyện hôm đó, khách mời đã hơn tám ngàn người, vượt qua hai ngàn người so với dự tính của chúng ta. Ngày nay đồng tu đề xuất báo cáo, họ dự đoán đại khái có khoảng sáu ngàn người, số người cùng nhau cầu nguyện đêm hôm đó có đến sáu ngàn người, phần lớn đều là tín đồ Phật giáo. Cho nên chúng ta hy vọng năm tới, những tín đồ tôn giáo khác cũng muốn đến tham gia cầu nguyện, chúng ta hòa thuận cùng ở với nhau, đối đãi bình đẳng, đoàn kết, cũng là tiến bộ từng ngày, ngày ngày đang tiến bộ, không chỉ có thể giúp cho thế giới hòa bình, mà còn có ích cho việc tiêu tai giải nạn. Cho dù chúng ta không thể hóa trừ hết kiếp nạn ngay trước mắt, nhưng chúng ta có thể làm cho kiếp nạn trước mắt sẽ chậm lại, phạm vi kiếp nạn có thể thu nhỏ, điều này là có thể khẳng định, ta có thể tin tưởng. Chúng ta không thể không cảm kích

những người lãnh đạo tôn giáo này, họ đã chân thật giác ngộ, chân thật quay đầu, biết được tính nghiêm trọng của tai nạn xã hội, cho nên buông bỏ thành kiến của chính mình, cùng nhau đoàn kết cầu nguyện, cùng nhau thúc đẩy sứ mạng thần thánh an định xã hội, thế giới hòa bình, cho nên tôi rất là bội phục.

Hôm nay, trong hội nghị kiểm thảo có nhắc đến, bởi vì chúng ta chưa thấy qua văn cầu nguyện của họ, có nghe cũng không hiểu, cho nên có rất nhiều người trong đó đã bỏ về. Năm tới chúng ta sẽ cải tiến. Làm thế nào để cải tiến? Cư Sĩ Lâm sẽ in văn cầu nguyện ra bốn loại văn tự, trong đó còn có giảng giải nên chúng ta đều có thể xem hiểu, trước khi cầu nguyện sẽ có năm phút thuyết minh, vậy thì chúng ta liền thấy hứng thú. Chúng ta đang không ngừng cải tiến, đây là tinh tấn Ba La Mật. Trên Kinh giáo Đại Thừa thường nói "*cảnh tùy tâm chuyển*", cho nên đang lúc cầu nguyện, nhất định tâm hạnh tương ưng thì việc cầu nguyện này liền sanh ra hiệu quả không thể nghĩ bàn. Việc này đích thực cần có cải tiến.

Vì vậy, "*phát tâm Bồ Đề*" không phải một câu nói trống không, nhất định tâm hạnh phải thực tiễn. Cứ như vậy mà "*một lòng chuyên niệm*", liền có thể hướng đến Đại Niết Bàn, "*phạm hạnh*" chân thật. Do đó, Bồ Tát vừa nghe Phật hiệu liền đầy đủ công đức như vậy, công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn, đạo lý chính ngay chỗ này. Phạm phu chúng ta tuy là không thể giống như Bồ Tát, khi vừa "*nghe danh*" thì tư huệ tu huệ thấy đều đầy đủ ở ngay trong đó, thế nhưng "*một khi nghe qua tai, mãi trông được thiện căn*", công đức này cũng không thể nghĩ bàn, ở ngay trong một đời không thể thành tựu, khi chúng tử Phật đã được trông xuống, đời sau kiếp sau gặp được duyên, chúng tử này liền sẽ khởi hiện hành. Các đồng tu chúng ta ngồi đây chính là thuộc về chúng tánh này, ngay trong đời quá khứ đã từng nghe qua danh hiệu "A Di Đà Phật", tuy nghe mà không hiểu nghĩa, cho nên nguyện vãng sanh Tịnh Độ chưa phát sanh ra; ngay đời này được thân người, lại có thể tiếp tục tu "*phạm hạnh*" thù thắng. Cho nên, nguyện văn này chẳng phải là nói ra tình hình hiện tiền của mọi người

chúng ta hay sao? Đây chính là A Di Đà Phật an ủi đối với chúng ta, thăm hỏi đối với chúng ta. Sau khi chúng ta nghe rồi, vừa hoan hỉ lại vừa hổ thẹn, càng phải cảnh tỉnh, chăm chỉ nỗ lực, hy vọng ngay trong đời này không luống qua, chắc chắn thành tựu.

Ở đoạn Kinh văn này, Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn mấy câu nói trên "Tôn Thánh Đà La Ni Kinh": "*Chư phi điều súc sanh, hàm linh chi loại, văn thử Đà La Ni, nhất Kinh ư nhĩ, tận thử nhất thân, cánh bất phục thọ*". Đà La Ni là tiếng Phạn, thông thường dịch là chú, cũng dịch là tổng trì, đều là Thế Tôn nói ra. Trong chú ngữ, thông thường pháp sư dịch Kinh đều không dịch, đây là vào thời xưa gọi là một trong năm loại không dịch. Tại vì sao không dịch? Phật nói ra những lời này, trong đó rất là phức tạp, không phải một loại ngôn ngữ, cũng không phải ngôn ngữ của Ấn Độ thời đó, người Ấn Độ cũng không hiểu. Cho nên, có một số Tổ sư Đại đức nói với chúng ta, trong đây phần nhiều là ngôn ngữ của sáu cõi, khi Thế Tôn giảng Kinh nói pháp, quý thần

sáu cõi đến nghe rất nhiều. Thông thường, chúng ta giảng Kinh trong đạo tràng cũng là tình hình này, chúng ta xem thấy người ngồi trên đạo tràng nhiều như vậy, đó là mắt thịt của chúng ta có thể thấy được, số người mà chúng ta không nhìn thấy so với số mà chúng ta nhìn thấy không biết nhiều hơn gấp bao nhiêu lần. Hiện tại chúng ta tin tưởng, vì sao vậy? Cư Sĩ Lâm có một số quỷ thần yêu cầu nghe Kinh, truyền hình ở lầu một và lầu hai của chúng ta mở phát 24 giờ để cho họ nghe, số lượng của họ nhiều hơn so với chúng ta. Những quỷ thần này đều có thần thông, chúng ta giảng Kinh nói pháp, họ đều có thể nghe hiểu được, họ có cái "*thông*" này. Thế nên, Thế Tôn sau khi giảng Kinh nói pháp xong, dùng ngôn ngữ của họ cũng nói mấy câu, đây là đặc biệt thân thiết đối với họ, một cách an ủi đặc biệt. Cho nên, trong chú ngữ có rất nhiều ngôn ngữ của quỷ thần khác nhau đan xen ở ngay trong đó, vì vậy việc dịch thì không dễ, nhưng ý nghĩa thì rất là đơn giản, rất là thiết yếu, đích thực là pháp môn tổng trì. Cho nên, Đại đức xưa nói với chúng ta, chú là mật thuyết của

Kinh, Kinh là hiển thuyết của chú, ý nghĩa của chú chính là ở trên Kinh này Phật nói ra một ý nghĩa. Cách giải thích này rất viên mãn, giải thích được rất hay. Trong Phật Kinh thường hay đan xen chú ngữ ở trong đó, trong văn chương thông thường thế gian không có. Chúng ta hiểu rõ ý nghĩa này thì tốt.

Trong "Tôn Thánh Đà La Ni Kinh" đã nói, súc sanh nghe được chú ngữ này thì chúng có thể siêu sanh, ngay đời này thọ thân súc sanh, khi thân súc sanh này tận rồi thì sẽ không bị đọa làm súc sanh nữa, chúng được siêu thoát, siêu thoát rất hiển nhiên, súc sanh này đi đến cõi người. Điều này nói rõ công đức của Kinh chú không thể nghĩ bàn, súc sanh nghe được Phật hiệu, nghe được chú ngữ đều có thể siêu sanh. Cho nên, cổ đức xưa thường dạy bảo chúng ta, trước khi chúng ta phóng sanh nhất định phải niệm chú cho những sinh vật được thả này nghe, đọc Kinh cho chúng nghe, niệm Phật hiệu cho chúng nghe thì sẽ có chỗ tốt.

Thế nhưng, người xưa nói cho chúng ta nghe một câu, chúng ta phải ghi nhớ: "**Tụng Kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật**", càng tinh giản càng có thọ dụng. Kinh thì rối rắm, dài đến như vậy; chú là tổng ý nghĩa của Kinh, tuy là ngôn ngữ rất ít nhưng ý nghĩa thấy đều bao gồm trong đó, chúng ta không hiểu, nhưng quý thần có thể hiểu. Thế nhưng, hiện tại niệm chú có khó khăn, khó khăn ở chỗ nào? Ngữ âm của chú không chuẩn xác, cho nên chú này đọc không linh. Trong "Cao Tăng Truyện" có viết, vào thời đại Đường triều, những cao tăng Đại đức niệm chú rất linh, kêu mưa gọi gió, sai khiến quỷ thần, chân thật là rất linh. Hiện tại, chúng ta có niệm thế nào, quý thần cũng không đến, vì sao vậy? Trên Kinh chú có rất nhiều tên của quỷ thần, chúng ta niệm âm không chuẩn nên họ nghe không hiểu, đạo lý chính ngay chỗ này. Âm của những pháp sư đó cùng Đại đức Mật tông trước đây rất chuẩn, cho nên họ vừa nghe thì hiểu được, họ liền đến. Hiện tại, chúng ta cũng chiếu theo chữ đó mà đọc, niệm phát ra âm không chuẩn xác, cho nên hiện tại vấn đề là ở

ngay chỗ này. Nếu đã là như vậy thì niệm chú không bằng niệm Phật, một câu "A Di Đà Phật", cho dù chúng ta niệm bằng cách nào, họ đều có thể nghe hiểu được, vì câu Phật hiệu này rất phổ biến. Có người niệm "Nam Mô A Di Đà Phật", cũng có người niệm "A Mi Đà Phật", tôi nói đều được, đều có thể. Vì sao vậy? Quý thần thấy đều nghe hiểu được. Đây là có lợi ích rất lớn đối với họ.

Lần trước, ngay trong pháp hội phóng sanh ở Malaysia, phóng sanh ở Kiệt Long Ba, đồng tu chúng ta có không ít người tham gia. Một số cư sĩ nói với chúng ta, khi phóng sanh, họ thấy được A Di Đà Phật hai lần, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Cho nên, chúng ta tin tưởng sâu sắc những súc sanh được phóng sanh đó, chúng nghe được Kinh chú, Phật hiệu, cũng giống như trên Kinh đã nói *"tận thử nhất thân, cánh bất phục thọ"*, chắc chắn có hiệu quả này. Trong "Kinh Niết Bàn" cũng có ý này: *"Nhược hữu chúng sanh, nhất kinh nhĩ giả, khước hậu thất kiếp, bất đọa ác thú"*. Chúng ta đọc qua đoạn Kinh văn này thì không

tránh khỏi hoài nghi, *nghe một câu Phật hiệu, nghe người ta niệm một câu chú, bảy kiếp không đọa ác đạo, có được lợi ích lớn như vậy sao? Vậy thì chúng ta ngày ngày niệm Phật hiệu, ngày ngày niệm chú, vậy tương lai chắc chắn sẽ không đọa lạc? Chỗ này, then chột ở chỗ nào? Then chột ở "phạm hạnh", quả nhiên thường tu phạm hạnh thù thắng, mới có thể có hiệu quả như vậy. Nếu như hành vi của chúng ta vẫn cứ là ô nhiễm, đó chính là Đại đức xưa đã nói "đau mồm rát họng cũng chỉ uống công". Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh, hạnh không thanh tịnh, niệm câu Phật hiệu này cũng không hữu dụng. Cho nên ở ngay chỗ này, chúng ta phải đặc biệt lưu ý hai chữ **"tương ưng"**. Người xưa thường nói: *"Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật"*, nhất định phải hiểu được, phải ghi nhớ. Chúng ta niệm A Di Đà Phật, tâm của chúng ta chắc chắn phải là tâm của A Di Đà Phật. Tâm của A Di Đà Phật là tâm gì? Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, tâm Phật là nguyện tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật. Mỗi mỗi chúng sanh đều viên mãn thành Phật, đây là bốn*

nguyện của A Di Đà Phật. Trong 48 nguyện, mỗi nguyện đều là vì giúp đỡ chúng sanh viên thành Phật đạo. Chúng ta phải phát ra cái nguyện này, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển mê thành ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ. Làm thế nào để giúp đỡ? Giảng Kinh nói pháp là đem Tịnh Độ thù thắng giới thiệu cho họ. Chúng ta chính mình phải nỗ lực làm ra tấm gương để cho họ xem, vì họ mà làm chứng minh, kiên định tín nguyện của họ, đây chính là hạnh của Di Đà. "*Tín-Nguyện-Giải-Hành*" đều đồng Di Đà, "*phạm hạnh*" thù thắng đầy đủ, công đức này đương nhiên thù thắng.

Trong đoạn văn này, Hoàng Lão cư sĩ đã có một tổng kết sau cùng là: "*Thông thường văn tự trong Kinh không phải chỉ nghe*". Câu tổng kết này rất hay, ý nghĩa chân thật đều nói ra hết. Câu nói này chúng ta phải ghi nhớ, không thể hiểu sai ý nghĩa của nó, không phải chỉ có văn, mà trong văn còn có tín, có thọ. Tôi nói được càng rõ ràng, càng tường tận hơn

một chút, không chỉ có tín, có thọ, mà còn có giải, có hạnh. Người văn danh như vậy, ngay đời này cho dù không thể vãng sanh, tại vì sao không thể vãng sanh? Còn lưu luyến đối với thế gian này, không thể buông xả, thế nhưng họ đời sau nhất định được phước báo trời người, còn sẽ tiếp tục không ngừng tu hành, cũng chính là nói, nhất định sẽ tu phạm hạnh thù thắng. Đây là có thể khẳng định. Nguyên này của A Di Đà Phật từ bi đến cùng tột, đặc biệt là đối với chúng sanh thời kỳ Mạt Pháp chúng ta, có thể nói là chăm sóc hết mức chu đáo. Đương nhiên nguyện này Ngài cũng đã viên mãn rồi, bởi vì nếu không viên mãn Ngài thì không thành Phật. Chúng ta biết A Di Đà Phật thành Phật đã mười kiếp rồi, cho nên nguyện này đương nhiên là viên mãn.

Hết VCD 150
